



Nhự Lai Tặng

THANH TỊNH LIÊN
THÍCH NỮ CHÂN THIỀN

Như

Lai

Tặng

Như Lai Tặng

Bài Viết: Thanh Tịnh Liên,
Thích Nữ Chân Thiền
Tranh và Bìa : Khánh Trường
Đánh Máy và Trình Bày:
Toàn Diệu, Trịnh gia Mỹ
Ấn Hành : Thiên Viện Sùng Nghiêm
In tại : Printing Technic, California, USA

Thanh Tịnh Liên
Thích Nữ Chân
Thiền
Thiền Viện Sùng Nghiêm

Sách đã in và sẽ in:

Như Lai Tặng
Nghe Chǎng Ai
Tiếng Chuông Ngân
Kỷ Yếu Sùng Nghiêm
Cùng Vàng Trắng Soi
Cùng Nén Tâm Hương

Mục Lục

Thay Lời Tựa Nhu Lai Tặng.....	7
1./ Nhu Lai Tặng.....	9
2./ Tỉnh Mộng Đì Thôi, Trở Về Nguồn	53
3./ Một Sự Thật Phơi Bày.....	65
4./ Vu Lan- Nén Tâm Hương, Cũng là Đóa Hoa Tâm.....	77
5./ Đóa Hoa Cài Áo.....	85
6./ Phật Đản Sinh	91
7./ Lễ Mộc Dục (Lễ Tắm Phật)	99
8./ Chân Ngộ, Tà Ngộ và Minh Sư	103
9./ Chỗ Một Niệm Chưa Sinh, Chưa Phải Là Phật Tính	113
10./ Chết Đì Về Đâu	133
11./ Phát Tang, Đê Tang, Xả Tang	153

Như Lai Tặng

Thắp nén Tâm Hương Con :

Kính Cúng Dường và Tri Ân Chư Phật Tổ, Chư Bồ Tát, Chư Hiền
Thánh Tăng.

Kính Cúng Dường và Tri Ân toàn thể Quiù Thầy Cô, Quiù Thiện Tri
Thức từ vô thủy...

Kính Cúng Dường và Tri Ân Cửu Huyền Thất Tổ, Cha Mẹ, Gia
Đình, Họ Hàng từ vô thủy...

Kính Cúng Dường và Tri Ân Muôn Loài, Muôn Vật, Hữu Tình Vô
Tình, Toàn Thế Giới, Đại Vũ Trụ từ vô thủy...

Kính Cúng Dường và Tri Ân Quiù Vị Ân, Oán từ vô thủy...

Kính Cúng Dường và Tri Ân Toàn Thể : Quiù Vị Bạn Bè Đời, Đạo
từ vô thủy...

Kính Cúng Dường và Tri Ân Toàn Thể : Quiù Anh Hùng, Liệt Sĩ,
Quiù Anh Thư, Quiù Vị Chiến Sĩ Trận Vong Hữu Danh, Vô Danh,
Quiù Oan Hồn Vô Thừa Nhậntừ vô thủy.

Kính Cúng Dường và Tri Ân Toàn Thể : Quiù Ân Nhân, Quý Bạn
Đạo Hiện Hữu đã đóng góp công lao vô bờ từ thô tới tế, từ vật chất
đến tinh thần để tô điểm, hoàn thành về mọi mặt và toàn diện cho
Thiền Viện....

Thề nguyện Toàn Thể Chúng Sinh chúng ta đều Siêu Việt Vô Minh
Sinh Tử để nhận ra Bản Tính của chính mình vốn là Thường Trụ, vốn

là: **Như Lai Tạng**

Như Lai Tặng

Đối với con mắt Phật, Bồ Tát và những ai đã mở con mắt Tâm thì quả là y như Đức Phật đã nói trong Kinh Lăng Nghiêm, Ngài tóm thu tất cả Tứ Khoa Thất Đại: Ngũ Uẩn, Lục Nhập, Thập Nhị Xứ, Thập Bát Giới và Thất Đại về Như Lai Tạng là vì muôn cảnh, muôn vật, muôn sự...nó vốn dĩ như thế, không xưa, không nay, không mới, không cũ, không sinh, không tử, không Phật, không chúng sinh...

Còn đối với con mắt của chúng sinh chúng ta thì ngược lại, trước cảnh hóa hiện Cực Lạc hiện hữu do Tính

Không, còn gọi là Pháp Giới Tính trùng trùng duyên khởi ra muôn cảnh vật huyền hóa.

Theo Lăng Nghiêm Kinh thì những cảnh vật huyền hóa ấy chỉ dường như có mà không phải thật có, dường như không mà không phải thật không; thì không nguyên nhân gì, không lý do gì, đột nhiên chúng ta tự sinh khởi ra cái Giác! Tức là cái Kiến, Văn, Giác, Tri (*cái Thấy, Nghe, Hay Biết*). Đó là cái Vọng Giác, là cái Vọng Tâm. Rồi từ cái Vọng Giác, Vọng Tâm, tức cái Kiến, Văn, Giác, Tri này lại khởi lên một Niệm, tức Nhất Niệm Vô Minh (*Vọng Niệm*) là Niệm Nhị Biên Phân Biệt luôn đối đãi, chấp thật, chấp giả! Đã khiến chúng ta tự chấp muôn cảnh, muôn vật hiện hữu là có thật! Cũng vì cái diên đảo của Nhất Niệm Vô Minh đó đã đem Trí chuyên thành Thúc, để rồi sinh ra tám mươi bốn ngàn phiền não, trần lao!

Như vậy là muôn điều đều do Nhất Niệm Vô Minh hóa thân, mà gốc của Nhất Niệm Vô Minh là Vọng Giác, còn gọi là Vọng Tâm, hay rõ hơn nữa là Kiến Văn Giác Tri, không ngoài Thân Tâm chúng ta, do đó khi thấy, khi nghe, khi hay biết chỉ là Vọng Biết.

Còn khi không thấy, khi không nghe, khi không hay biết là Vô Ký Không, tức Vô Thủy Vô Minh!

Ai ai cũng thắc mắc Vọng Tâm, Vọng Tưởng này ở đâu ra? Nhất Niệm Vô Minh này từ đâu đến?

Xin thưa rằng trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật giảng rất rõ: Đã gọi là Vọng thì là Giả, là không thật; Đã gọi là mơ thì làm gì có nguyên nhân nào như câu chuyện Diễn Nhã Đạt Đa, một hôm soi gương, chợt hoảng hốt thấy mình không có đầu. Nỗi kích động lớn đến nỗi Diễn Nhã Đạt Đa hóa điên và chạy quanh mãi để tìm xem ai đã lấy mất cái đầu của mình?

Cũng có một giả thuyết khác, cho rằng Diên Nhã Đạt Đa khi nhìn vào trong gương thấy lông mày, con mắt có thể nhìn thấy được tất cả mọi vật, thì tại sao cái đầu lại không nhìn thấy gì cả? Cho nên nói điên, giận trách cái đầu và cho là giống yêu quái rồi bỏ chạy!

Chúng ta đều sống trong mơ, mê muội với cái Vọng Giác và Niệm Nhị Biên Phân Biệt, nên trước Cảnh sinh Tâm! Thay vì chúng ta là Phật, là cái vượt ngoài có/không, thật/giả, biết/không biết thì nay, tự chúng ta lật ngược lại: Phật thành Chúng Sinh, Cõi Cực Lạc thành Cõi Sa Bà, là cõi Vô Thủy Vô Minh của Thân, Tâm, Thế Giới, cũng là nguồn gốc của Sinh Tử để tự động Vô Thủy Vô Minh là Thê, Nhất Niệm Vô Minh là Dụng.

Xin nhấn mạnh, nhắc lại ở trên là khi nào chúng ta biết thì chỉ là Vọng Giác, Vọng Biết, và khi nào chúng ta không biết thì lại là Vô Ký Không, tức Vô Thủy Vô Minh!

Với Nhất Niệm Vô Minh suốt đời này qua đời khác như vậy, chúng ta là người đang mơ, sống trong cảnh mơ cho nên mọi tìm hiểu, mọi phân tích, mọi phát minh gì giờ chăng nữa thì cũng vẫn là mơ! Dù là giấc mơ ngắn hay giấc mơ dài, kết quả nào cũng chỉ là con số không, vì đã là mơ thì không phải là thật! Cứ như thế, với Niệm Vô Minh nó thêu dệt mọi vọng tưởng phiền não, cái Ý Niệm kiên cố này luôn luôn chấp Thật có Ta, có Người, có Nghiệp Thiện, có Nghiệp Ác, có Sinh Mạng với số lượng thời gian, không gian, và rồi đi đến kết quả là chúng ta đã tự tạo, tự chiêu cảm nên Vòng Sinh Tử Luân Hồi không bao giờ chấm dứt.

Để tỉnh mộng, chúng ta cần phải Giác Ngộ thì mới ra khỏi cơn mộng mơ quái ác sinh tử ấy! Mà khi muôn

tỉnh mộng thì chúng ta cũng phải có phương pháp, nhưng chẳng có phương pháp nào hữu hiệu và thực tế bằng nương vào một phương pháp thực tiễn nhất của Đức Phật, là học hỏi về chính Thân Tâm mình để tinh ngộ chính mình.

Vì khi đã hiểu rõ ráo về mình, đã rõ biết mình là ai, thì sẽ rõ biết vũ trụ, vạn vật là gì! Và mục đích cũng tự động được hoàn tất.

Sau đây là những phần chúng ta cần học để hiểu rõ về chính mình:

- I. Thân Tâm Vô Minh.
- II. Phương pháp hết Vô Minh.
 - 1.- Tinh mộng (Kiến Tính).
 - 2.- Sau khi Kiến Tính : “Kiến Tính rồi mới khởi Tu”.
- III. Kết luận về Tứ Khoa Thất Đại.

I./ Thân Tâm Vô Minh: Bởi Vọng Giác (*Kiến, Văn, Giác, Tri*), bởi Nhất Niệm Vô Minh mà chúng ta có Thân Tâm Vô Minh; Con người của chúng ta từ ngoài vào trong bao được gồm bởi Tứ Khoa, Thất Đại, theo Kinh Lăng Nghiêm được tóm tắt như sau:

Trước hết, Tứ Khoa, Thất Đại được nói một cách tổng quát:

Tứ Khoa gồm: Ngũ Âm, Lục Nhập, Thập Nhị Xứ và Thập Bát Giới

Ngũ Âm: Là năm cái ngăn che làm chúng ta không nhận được Tự Tính:

Ngăn che do Hình Tướng (*Thân và Cảnh*)
thì gọi là Sắc Âm.

Ngăn che do *Cảm Giác* thì gọi là Thọ Âm.

Ngăn che do *Tưởng Tượng* các Danh
Tướng thì gọi là Tưởng Âm.

Ngăn che do *Tâm Niệm* thay đổi bởi các sự
vật hoặc đáp ứng với sự vật thì gọi là
Hành Âm.

Ngăn che do những *Tập Quán* sai lầm
chứa chấp trong Tiềm Thức thì gọi là
Thức Âm.

Lục Nhập: Là sáu cách thu nạp Trần Cảnh (*Tiền Cảnh*) để hiểu về Trần Cảnh một cách rất
hạn hẹp, cái sự hiểu hạn hẹp đó làm ngăn
che Tự Tính.

Nhẫn Căn thu nạp Sắc Trần để thấy Sắc Trần một
cách giới hạn.

Nhĩ Căn thu nạp Thanh Trần để nghe âm thanh một
cách giới hạn.

Ý Căn thu nạp Pháp Trần để hiểu biết Pháp Trần một
cách hạn hẹp.

Và tất cả các căn khác :Tỉ Căn, Thiệt Căn, Thân Căn
cũng cùng đồng một nghĩa ấy.

Thập Nhị Xứ:

Là mười hai chỗ sinh ra sự hay biết rất giới hạn, làm ngăn che Tự Tính.

Nhân Căn với Sắc Trần.
Nhĩ Căn với Thanh Trần.
Tỉ Căn với Hương Trần.
Thiệt Căn với Vị Trần.
Thân Căn với Xúc Trần.
Ý Căn với Pháp Trần.

Thập Bát Giới:

Là mười tám cái riêng biệt giới hạn bởi bị cách bức ngăn ngại sự thấy, nghe, hay biết:

Sáu Căn (*Nhân, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý*).

Sáu Trần (*Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp*)

Sinh ra Sáu Thức (*Nhân Thức, Nhĩ Thức, Tỷ Thức, Thiệt Thức, Thân Thức, Ý Thức*)
ngăn che Tự Tính.

Thất Đại:

Nói một cách tổng quát là: đất, nước, gió, lửa, không, kiến và thức.

Thân người được bao gồm bởi:

Đất : Xương, da, lông móng...
Nước : Máu mủ, mồ hôi, nước bọt...
Gió : (Không khí) : hơi thở, thổi hơi
Lửa : Hơi ấm
Không: Hu không vô ký (*khi còn Vô Minh*)

Kiến : Cái Thấy tinh lặng không dao động (*Thể*).

Thức : Tâm Ý Thức phân biệt, nên dao động. Có tác dụng nhận biết muôn điều, muôn vật của thế gian (*Dụng*).

Vẫn theo Lăng Nghiêm Kinh, Tú Khoa, Thất Đại đi sâu vào chi tiết hơn như sau:

Ngũ Âm hay **Ngũ Uẩn**: Hơi phức tạp, chúng ta sẽ đi từ thô tới tế, từ vật chất đến tinh thần cho nên cái tên của nó cũng theo đó mà thay đổi sao cho hợp tình, hợp lý với nó như những tên: Ngũ Uẩn – Ngũ Trược – Ngũ Vọng và Ngũ Thức.

Trước tiên nói về Ngũ Uẩn:

Ngũ Uẩn gồm có: Sắc Uẩn, Thọ Uẩn, Tưởng Uẩn, Hành Uẩn, Thức Uẩn.

Sắc Uẩn: Làm ngăn che Chân Tính bởi mọi hình tướng là Thân, là Cảnh như tất cả mọi vật có hình tướng và màu sắc.

Thọ Uẩn: Làm ngăn che Chân Tính do cảm giác như mọi sự đau đớn, nóng lạnh...(*thuộc về Thân*), khổ vui, yêu ghét...(*thuộc về Tâm*).

Tưởng Uẩn: Làm ngăn che Chân Tính do tưởng tượng các danh tướng của mọi sự vật, thí dụ: ngồi đây mà tưởng nhớ người, nhớ cảnh bên Việt Nam, và ngược lại từ mọi sự vật trước mắt, tùy theo cá tính riêng, những đặc biệt riêng và những liên hệ

riêng của chúng, mà tưởng tượng sâu hơn rồi đặt tên, rồi tạo hình cho chúng.

Hành Uẩn: Làm ngăn che Chân Tính do Tâm Niệm thay đổi từng sát na, bởi đáp ứng, va chạm với mọi sự, mọi vật. Có nghĩa là Tâm Niệm không bao giờ cố định! Nó bị chi phối, thay đổi theo cảm giác tiếp xúc với muôn cảnh, muôn vật hiện hữu trước mắt. Nói cách khác Tâm Niệm chạy theo vạn vật và bị vạn vật chuyên xoay!

Thức Uẩn: Làm ngăn che Chân Tính do những chủng tử của tập quán, thói quen bảo thủ sai lầm chứa chấp trong tiềm thức lâu đời, lâu kiếp như những tập khí: chấp ngã, sân hận, ngạo mạn, nghiền rượu, nghiền thuốc...

Bản tính của chúng ta vốn thường trụ, thanh tịnh nhưng vì chúng ta tự tạo ra cái Vọng Tâm, nên đương nhiên phải theo vọng, và để cho Vọng Tưởng choán mất Tâm Tính, do đó mới sinh ra Ngũ Trược.

Tù cái Ngũ Uẩn càng ngày càng ô nhiễm hơn, nên gọi là Ngũ Trược!

Ngũ Trược gồm có: Kiếp Trược, Kiến Trược, Phiền Não Trược, Chúng Sinh Trược và Mệnh Trược.

Kiếp Trược:

Tù cái vốn Vô Vi, chúng ta tự khởi ra cái Vọng Giác, tức là đem lật ngược cái Vốn Vô Vi thành hữu vi thường tình. Cái Biết

Thường Hằng Vô Hạn thành cái biết hữu hạn. Để tạo thành kiếp chúng sinh!

← Cùng một Tâm Tính mà chúng ta tự đem **Sắc** chia làm hai để có Năng có Sở, có Người có Ta, có Thân có Tâm! Nhưng giai đoạn này, thì cái Năng Minh (*Ta, Tâm Ta*) chưa có phân biệt và cái Sở Minh (*Người, Thân Ta*) chưa có hình tượng. (*Giai đoạn này cái Bào Thai đang cấu tạo chưa thành Thân, Tâm*).

Kiến Trược:

(*Giai đoạn Kiến Trược tạo thành Tà Kiến, Vọng Kiến*): Tâm Tính đã bị chúng ta chia ra có Thân Tâm, có Cảnh. Nghĩa là chúng ta tự đem cái Vọng Hay Biết giới han (*Năng Minh*) cột vào cái Thân Tứ Đại làm cho những vật vô tri cũng có hay biết, rồi đem Thân đối với Cảnh, Cảnh đối với Thân, nên sinh ra nhiều cảm giác khác nhau, nhưng ở giai đoạn này, cảm giác vẫn còn hồn nhiên nên chưa phân tích ra thành sự sự, vật vật. (*Giai đoạn này đứa bé đã chào đời*).

Phiền Não Trược

(*tạo thành nghiệp quả*) Là Tâm Ý Thức gom góp, tóm thu tất cả mọi cảm giác; khi Thân Tâm đối Cảnh, Cảnh đối với Thân Tâm thì trước tiên Ý Thức phát hiện mọi hình tượng của mọi sự vật, rồi nương theo các hình tượng chung áy mà phân biệt sự này, vật khác tùy vào từng cá tính đặc biệt hay hình tượng đặc biệt riêng của nó mà đặt tên, mà tạo nên

TƯỞNG

cảnh danh ngôn, danh tướng để rồi lại chính mình ưa/ghét, nhớ/thương, nghĩ ngợi, làm cho Tâm Thức luôn luôn bị rối loạn, căng thẳng và khổ não! (*Giai đoạn này đưa bé trên đường trưởng thành, đang học hỏi và đang tạo những nghiệp Thiện Ác*).

Chúng Sinh Trược

(*tạo thành chúng sinh trôi lăn*): Tới giai đoạn này thì cái Vọng Tưởng Thân Tâm đã trưởng thành, có nghĩa là chúng ta đã hoàn toàn rời bỏ Chân Tâm Thường Trụ là cái vốn sẵn có của mình để nhận cái Vọng Tâm Thức phân biệt, sinh diệt là Tâm của mình, nhận cái Thân Tứ Đại Sinh Diệt là Thân của mình thì làm sao mà tránh được quả báo Diệt Sinh! Mặc dù chúng ta muốn sống mãi, nhưng quả báo SinhDiệt lại bắt HÀNH buộc những cái có Sống thì phải có Chết, nên khi chúng ta phải Chết thì cứ khóc than, luyến tiếc mãi cái sống, do lẽ đó mà chúng ta cứ bám víu vào hết Thân này đến Thân khác để được sống! Đó là dòng nghiệp báo dài vô cùng tận để chúng ta xoay vần mãi trong Lục Đạo. (*Giai đoạn này đã thành Chúng Sinh, Thân Tâm chấp chước kiên cố như sắt, như thép khó mà chuyển hóa*).

Mệnh Trược

(*Định Mệnh an bài cố định*): Chúng ta sống với Thân nào ở trong Lục Đạo thì bị dính liền với

Thân ấy, và phải bị các tổ chức của Thân ấy ràng buộc theo từng bộ phận trên Thân mà lĩnh thụ THÚC những cảm giác nhất định, làm cho cái Tính Thấy Biết Viên Mãn bị hiện nghiệp hạn chế! Cho nên chúng ta chỉ Thấy với Con Mắt, Nghe với cái Tai... (*Giai đoạn này chúng sinh tự tạo nghiệp, tự chiêu cảm để có định mệnh an bài trong sáu nẻo*).

Từ Ngũ Trược cứ mãi tạo phiền não để có kiếp của chúng sinh với sự sống chết không ngừng. Cội gốc của những thứ này chính là Ngũ Vọng. Ngũ Vọng chính là cội gốc của Ngũ Âm:

Tất cả đều là vọng tưởng. Chúng ta bao kiếp sinh tử trôi lăn hết Thân này lại qua Thân khác, chỉ vì có chấp, chấp thật cái Vọng Tâm, Ý, Ý Thức là mình, nên khi gá vào Thân nào thì đem Vọng Tâm Thức vào Thân ấy để tạo thành Ngũ Vọng như được trình bày sau đây:

Vọng Tưởng Kiên Cố (cội gốc của Sắc Âm):

SẮC { Như Sắc Thân hiện tiền của chúng ta đây là Vọng Tưởng Kiên Cố.

Vọng Tưởng Hư Minh (cội gốc của Thọ Âm):

{ Các Cảm Thọ đều xúc động đến Thân Thể một cách vi tế đến nỗi chỉ tưởng tượng thôi mà Sắc Thân bị ảnh hưởng và bị sai khiến, thí dụ: chỉ nghe nhắc đến quả chanh chua mà trong miệng tự nhiên nước bọt chảy ra! Nếu cái Sắc Thân của chúng ta không phải đồng một loài hư vọng (Thân vọng tưởng), thì duyên cớ gì mà bị ảnh hưởng? Chung qui chỉ vì chấp mọi cảm giác là thật, là thường hằng nên chúng ta mới bị mọi

cảm giác thế gian trói buộc chặt chẽ, khó mà thoát ra được!

Vọng Tưởng Dung Thông (cội gốc của Tưởng Âm):

Ý nghĩ sai khiến Sắc Thân, nếu Sắc Thân không phải cùng loài hư vọng (*Thân vọng tưởng*). Thì làm sao Thân chúng ta lại theo ý nghĩ sai khiến? Khi thức thì Tâm Thức lúc nào cũng tưởng tượng các danh ngôn, danh tướng. Rồi lại từ danh ngôn, danh tướng mà tưởng tượng ra sự sự, vật vật để sống trong cảnh danh ngôn, danh tướng ấy.

Khi ngủ thì chiêm bao, và cũng sống trong cảnh danh ngôn (*lời nói*), danh tướng trong chiêm bao nhầm mắt; Khi thức lại cũng sống trong cảnh danh ngôn, danh tướng trong chiêm bao mở mắt, làm cho tâm niệm luôn luôn lay động, bận rộn. Những Vọng Tính tưởng tượng, suy nghĩ lay động đó là vọng tưởng dung thông.

Vọng Tưởng U-Uẩn (cội gốc của Hành Âm) :

Tư tưởng cùng thân thể của chúng ta chuyển hóa không ngừng, âm thầm dời đổi, sinh sinh, diệt diệt mãi trong từng sát na, mà chúng ta không hề hay biết như: móng tay, tóc thầm thầm dài ra, khí lực thầm thầm tiêu hao, da mặt thầm thầm nhăn nhúm... những cái âm thầm dời đổi đó, những hành niệm không dừng ấy nào chúng ta có hay biết gì đâu! Đó chính là Vọng Tưởng U Uẩn.

Vọng Tưởng Vi Tê (cội gốc của Thức Âm):

Xin luận bàn sơ qua: Thức Âm là Đệ Bát Thức, là Vọng Thức, vì nó chịu và bị từng niêm, từng niêm hư vọng (*vọng tưởng*) huân tập! Cái Đệ Bát Thức là Vọng Tưởng Diên Đảo, vi tế huyền hóa, trông rỗng này. Nó tập trung, gom góp và quán xuyên mọi điều thấy, nghe, hay biết của chúng ta. Tạng Thức áy thấy như vắng lặng, nhưng thật ra không phải thế, nó như dòng nước chảy gấp, và vì chảy quá nhanh mà trông như đứng lặng! Chứ không phải là không chảy. Nói cách khác là niệm niệm sinh diệt tiếp nối nhau không dứt, mọi chủng tử liên tục không ngừng...

Hỏi nếu cội gốc của nó không phải là Vọng Tưởng thì nó đâu có chịu để từng niêm hư vọng huân tập như thế? Ngoài ra nó cũng còn một nhiệm vụ là tự nó ghi và giữ lại mọi hình ảnh rất chi tiết do Thức số bảy truyền cát vào, khiến cho chúng ta có thể nhớ lại mọi điều trong quá khứ. Vậy cội gốc của Thức Âm là Vọng Tưởng Vi Té huyền hóa.

Với cái vọng này chúng ta cột chặt, chấp chặt và mang theo hết đời này sang đời khác, hết Thân này đến Thân khác. Bằng một Vọng Thói Quen, một quan niệm Vọng thật vững chắc không thay đổi, chúng ta chấp thật Thân Thất Đại và Ngũ Uẩn là mình, rồi ôm theo Thần Thức (*Bát Thức Vô Tướng* áy), tức cái Luồng Nghiệp Lực bất biến mà lại diễn tiến không hề ngừng từng Sát Na! Nó chính là Luồng Nghiệp Lực cuối cùng khi ta chết, và rồi nó lại tự động tái sinh. Nó chính là luồng Nghiệp Lực đầu tiên cho ta đi Thọ Thai.

Cú quanh quẩn mãi như thế, không bao giờ chấm dứt, để chúng ta phải an phận với Thân Ngũ Uẩn, vì đã lỡ đem Chân Tính Thường Trụ chia ra thành

Sáu Căn, làm cho sự thấy, nghe, hay biết bị ngăn ngại, cách bức nhau, và cũng tự chiêu cảm với định mệnh, để mà an bài trong Sáu nẻo.

Tất cả mọi phiền não sinh tử là do cái vọng giác mà trở thành ngũ vọng, và vì những cái vọng ấy nên mới có Bát Thức.

Bát Thức đi vào vi tế gồm có:

SẮC, THỌ { **Tiền Ngũ Thức** (Sắc, Thọ) do:
Năm Căn: Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân
đối với *Năm Trần*: Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc khiến chúng ta có Tiền Ngũ Thức

Tưởng Ẩm :

Là Ý Thức, cũng còn gọi là Thức số sáu, có rất nhiều nhiệm vụ như: nó vừa làm môi giới cho Mạt Na Thức (*Thức số bảy*) vừa liên hệ với A Lại Gia Thức (*Thức số tám*) bên trong, lại vừa liên hệ với Tiền Ngũ Thức (*Năm Thức đầu*) bên ngoài; Nó có tên khác nhau tùy theo nhiệm vụ mà gọi như :

Thức Nhị Biên Phân Biệt: Nó luôn phân biệt, học hỏi, quan sát, tính toán, nhận biết về Trần Cảnh (*mọi sự, mọi vật của Thế Gian*), nếu không có nó thì sáu Căn tiếp xúc từng Sát Na với sáu Trần chỉ có Giác Quan, như Nhãm Căn thấy mà không biết là thấy cái gì! Nhĩ Căn nghe tiếng mà không biết là nghe tiếng của cái gì! cho nên phải có nó mới phân biệt minh bạch, là khi thấy thì thấy người hay vật? màu

xanh hay đỏ? Khi nghe tiếng, thì nghe tiếng người hay tiếng chim kêu, tiếng xe chạy?... Vai trò và nhiệm vụ của Thức số sáu cũng là Ý Thức này: Là phân biệt, là phân tích mọi sự sự, vật vật, (*túc tiền cảnh thế gian*) xem tốt hay xấu, ngon hay dở, giàu hay nghèo rồi đưa cho Thức số bảy là xong, chứ nó không có trách nhiệm là phải nhớ những kết quả của sự phân biệt ấy.

Độc Đầu Ý Thức: Chỉ một mình Ý Thức tự duyên, tự biến, tự tạo dựng những cảnh tượng trong chiêm bao mà không cần liên hệ gì với Năm Căn trước (*Ngũ Giác Quan*).

Nhiệm Vụ Tưởng Tượng: Nó điên đảo, thêu dệt, tưởng tượng hình tướng rồi đặt tên, đặt tuổi cho các sự sự, vật vật để có cảnh danh ngôn (*lời nói*): mà nói, mà viết; để có cảnh hình tướng: mà vẽ, mà tả... Rồi lại từ tướng hình, lời nói, lời viết đó mà tưởng tượng ra sự sự, vật vật

Ý Thức là một trong Tám Thức rất quan trọng, vì sự hoạt động của nó rất rộng rãi, rất vi tế. Chính bản thân nó thì luôn luôn hoạt động ngày đêm, nhưng cũng có lúc nó gián đoạn như khi ngủ thật say, khi không mộng mơ, khi bị chụp thuốc mê, khi bất tỉnh, và Ý Thức mất hẳn khi chết.

Hành Âm:

Là Ý Căn, cũng là Mạt Na Thúc (*Thúc số bảy*):

Hành là kết quả của Tưởng, cũng là quả của Ý Thúc
(Thức số sáu); Nó cũng có rất nhiều nhiệm vụ như sau:

Phần Thô:

Nó bị ý nghĩ sai khiến, nên tự động Thân Khẩu vâng lệnh ý nghĩ đó mà thi hành một cách thật hài hòa với ý nghĩ.

Phần Té:

Tư tưởng nó vận hành âm thầm rất là vi tế:

a) Nó đem tất cả mọi niệm dù Thiện hay Ác vào Tạng Thúc (*Thúc số tám*) làm Nhân Nghiệp, cát giữ ở đó, để chờ đầy đủ Nhân Duyên mà tạo Quả Thiện hay Quả Ác. Khi Quả nào được đầy đủ Nhân Duyên chín trước thì sẽ được phát hiện ở tương lai.

b) Nó đem các Pháp, các Chủng Tử, các quả Thiện, Ác từ trong Tạng Thúc (*Thúc số tám*) truyền tống ra ngoài khi cần; Do đó nó còn có tên là Truyền Tống Thúc.

➤ Nó là quả của Ý Thúc (*Thúc số sáu*), mà cũng lại là cội gốc của Ý Thúc. Chính cội gốc này sinh ra Ý Thúc

➤ Chấp Ngã, cũng là Thức số bảy.

➤ Nó cũng là kẻ coi kho (*Kho A Lại Gia Thúc*).

HÀNH

➤ Nó luôn luôn suy nghĩ, ôn lại, và thu nạp những điều đã học hỏi, ngoài ra nó

còn có nhiệm vụ là phải nhớ những điều đã thấy, nghe, hay biết! Nhưng nó lại lúc thì nhớ, lúc thì quên, nên nó phải dựa vào tiềm thức và tùy theo Tiềm Thức đưa ra được cái gì thì gọi là nhớ, Tiềm Thức không đưa ra được thì gọi là quên. Chỉ vì Ý Căn không thể duyên, và đi thẳng ngay vào Tiềm Thức được! Như vậy, do Nhớ/Quên, Thúc/Ngũ đối đai mà có Ý Căn; Ý Căn đối đai với Pháp Trần mà có Ý Thúc.

Tóm lại Ý Căn và Ý Thúc đều có Chủng Tử Chấp Ngã rất mảnh liệt nhưng hơi khác nhau như:

Thúc số sáu (Ý Thúc) tự động được dùng khi: tính toán, học hỏi, mưu mô để bảo vệ, tư lợi cho bản ngã.

Thúc số bảy (Mạt Na Thúc) tự động được dùng khi: bất thần bị cái gì bay vào mắt, bất thần bị lửa chạm vào thân, bất thần bị ai đánh...thì Mạt Na Thúc tự tránh né để bảo vệ cho Bản Ngã một cách thật nhanh nhẹn và sắc bén! Trong khi đó thì Ý Thúc chưa đủ nhanh để can thiệp.

Thúc Âm (Thúc số tám đi vào vi té): Thế Giới, Chúng Sinh, Luân Hồi, Sinh Tử đều do Vọng Tâm, Ý, Ý Thúc tạo dựng, nên Thân Tâm con người chúng ta bao gồm có tám Thúc là:

Tiền Ngũ Thúc: là Nhãm Thúc, Nhĩ Thúc, Tỷ Thúc, Thiệt Thúc và Thân Thúc (*thuộc về Thân*).

Thúc số sáu : là Ý Thúc tức Thúc Nhị Biên luôn luôn phân biệt Trần Cảnh (*thuộc về Tâm*).

Thúc số bảy: là Mạt Na Thúc, chính là Bản Ngã (*Ego, tiềm ẩn bên trong*).

Thúc số tám: (Đi vào chi tiết và vi tế hơn) Được gọi nhiều tên tùy theo sự huân tập thiện hay ác, tốt hay xấu mà đổi tên, thường ra khi chưa hiểu gì thì ai cũng gọi nó là Thần Thúc, là Thúc Tái Sinh, tức Luồng Nghiệp Lực Bát Biển mà diễn biến không ngừng từng Sát Na. Nó chính là Luồng Nghiệp Lực cuối cùng, khi chúng ta chết và cũng là Luồng Nghiệp Lực đầu tiên, khi đi chúng ta đi nhập thai. Thúc này tiềm ẩn rất sâu, sâu hơn Mạt Na Thúc rất nhiều, và được ví như một cái Kho, rộng mênh mông, sâu thăm thẳm.

Nó ghi nhận và chứa mọi hạt giống thiện ác của Thân, Khẩu, Ý để tạo thành một dòng Nghiệp Lực bất biến, dài vô cùng tận, nó liên tục từng Sát Na với các Nghiệp đã tạo, đang tạo, sẽ tạo để định đoạt, và an bài cho chúng ta đi vào Lục Đạo.

Thúc số tám có nhiều tên gọi là do sự huân tập:

Lúc ban đầu, nó có tên là A Đà Na Thúc, bản tính của nó là Vô Ký, không phải Thiện, cũng không phải Ác, tùy theo sự huân tập mà có Thiện, có Ác, có Mê, có Ngộ.

Chúng ta vì một Niệm Bất Giác (*Nhất Niệm Vô Minh*) chấp có thật Ngã nên vô tình đã huân tập A Đà Na Thúc có những Chủng Tử (*Tập Khí Chấp Ngã*)! Do đó A Đà Na Thúc được đổi tên là A Lại Gia Thúc.

Khi đi vào Đạo Pháp, chúng ta nhận ra phiền não vô thường và biết sợ hãi cho cuộc đời đâu bể, sinh diệt nên mới đi sâu hơn, là tìm cho mình một con đường giải thoát, tức là đã biết tu hành và tu cho đến khi diệt trừ được ngã

chấp, có nghĩa là tu tới giai đoạn chủng tử Vô Ngã Trí có đầy đủ sức mạnh để ngăn cản không cho chủng tử Chấp Ngã phát hiện ra nữa! Thì lúc đó A Đa Na Thúc đổi tên là Dị Thục Thức (*Dị: là khác nhau, Thục: là thuần thực*).

Dị Thục Thức gồm có ba nghĩa: Khác thời gian mà thuần thực, khác loài mà thuần thực, và biến ra mà thuần thực.

1./ Khác Thời Gian mà Thuần Thực:

Thí dụ: mỗi ngày học một ít chữ, lâu ngày sẽ đọc và viết được.

2./ Khác Loài mà Thuần Thực:

Thí dụ: khi chúng ta học Toán, lúc học ở trong sách thì khác, nhưng đến khi ứng dụng, thì lại giải được những bài toán không có ở trong sách.

3./ Biến ra mà Thuần Thực:

Thí dụ: các Khoa Học Gia nghiên cứu lâu ngày thì sự hiểu rộng, biết nhiều được chất chứa trong Tạng Thức, nên sẽ có lúc độc xuất phát minh ra những điều không có trong sách đã từng học.

Cứ như thế, Dị Thục Thức tùy theo những cái Nhân của sự huân tập mà hiện ra cái Quả, do lẽ đó Dị Thục Thức thường thay đổi cho đến khi tu hành tiến triển tới giai đoạn diệt được mọi Pháp Chấp, có nghĩa là những chủng tử Pháp Chấp bị Chân-Như-Trí quá siêu việt ngăn đè, không cho hiện hành, thì Đệ Bát Thức biến thành Toàn Thiện! Không còn là Vô Ký nữa, nên nó không còn chịu cho các Chủng Tử Vô Minh, Bát Thiện huân tập nó nữa.

Tới giai đoạn này Dị Thục Thức đổi tên là Bạch Tịnh Thức (*tức A Ma La Thức*), kết hợp với Đại Viên Cảnh Trí tức năm Thức đầu đã hoàn toàn thanh tịnh nên mới gọi là

Đại Viên (*viên mǎn*), và Hành Giả đã vào được Kim Cương Địa.

Với Giáo Môn thì việc tu hành coi như đã xong, nhưng với Thiền Tông thì khi tới được Bạch Tịnh Thức vẫn còn chưa xong! Vì còn phải tiến thêm một bước nữa, là ra ngoài tất cả Thiện lẩn Ác.

Lục Nhập:

Là sáu cách thu nạp các cảm thọ (*cảm giác*) của sáu Căn:

Nhân Căn tiếp xúc với sắc trần khiến chúng ta “Thấy”
rất giới hạn

Nhĩ Căn tiếp xúc với thanh trần khiến chúng ta “Nghe”
rất giới hạn

Ý Căn tiếp xúc với Pháp Trần khiến chúng ta “Hiểu Biết”
rất giới hạn

Và tất cả các căn kia: Tỉ căn, Thiệt căn, Thân căn, cũng đồng một ý nghĩa như thế.

Trong Sáu cách nhập của sáu Căn, thì năm Căn đầu còn gọi là Ngũ Giác Quan, tương đối giản dị, dễ hiểu. Riêng Ý Căn là Căn số sáu thì hơi phức tạp và cũng hơi khó hiểu, Chúng ta có thể tạm hiểu như sau:

Ý Nhập :
Là sự thu nạp của Ý Căn.

Ý Căn:
Là cái Ý Niệm tièm tàng, nó thu nạp các danh ngôn, hình tượng của mọi sự vật bằng cách nương theo

các cảm giác đặc biệt, hoặc do những việc đã học tập, ghi nhớ từ trước, thường là qua Ý Thức.

Cũng xin nhắc lại những đặc điểm và nhiệm vụ của Ý Căn một lần nữa: Chúng ta khó thấy và khó rõ về Ý Căn như thế nào, vì khi thức thì Ý Thức hoạt động mãnh liệt quá, chỉ khi ngủ thật say không mộng mơ, khi té bất tỉnh, khi bị chụp thuốc mê, chỉ lúc ấy Ý Thức mới tạm ngưng, không phát khởi, thì chúng ta mới có dịp thấy được Ý Căn ra sao! Nhưng thật ra thì khi ngủ, không phải là hoàn toàn không biết là có mình. Cái biết ngầm ngầm trong lúc ngủ chính là Ý Căn.

Ý Căn không duyên với ngoại cảnh mà chỉ duyên với những cảnh danh ngôn, danh tướng đã xảy ra trong quá khứ, đã học tập từ trước, hoặc không có trước mắt.

Trong lúc Ý Căn duyên với các Pháp Trần như thế, thì cái thấy, cái nghe hình như rời bỏ ngoại cảnh mà xoay vào bên trong để suy nghĩ, thu nạp, ôn lại những điều đã ghi nhớ. Nhưng sự thật thì cái thấy, cái nghe đó cũng chỉ đi đến được Pháp Trần, mà không vào thẳng được Tiềm Thức! Có nghĩa là Ý Căn không thể tự duyên thẳng với các điều đã học tập, mà hoàn toàn trông cậy vào Tiềm Thức đưa ra được điều gì, thì gọi là Nhớ, và khi Tiềm Thức không đưa ra được, thì gọi là Quên. Do những Nhớ/Quên, Thức/Ngủ, đối đai như vậy mà thành có Ý Căn, ngoài những việc áy ra, Ý Căn không có tự thể.

Thập Nhị Xứ:

Là mươi hai chỗ sinh ra sự hay biết giới hạn làm ngăn che Tự Tính

Nhân Căn duyên với Sắc Trần mà có Nhân Thức

là cái “Thấy” giới hạn
Nhĩ Căn duyên với Thanh Trần mà có Nhĩ Thức là
cái “Nghe” giới hạn
Ý Căn duyên với Pháp Trần mà có cái “Hay Biết” giới hạn

Và những Căn Kia là Tỉ Căn, Thiệt Căn, Thân Căn cũng đồng
một ý nghĩa như vậy.

Thập Bát Giới:

Là mười tám cái riêng biệt, cách bức nhau nên sự thấy,
nghe, hay biết bị giới hạn:

Sáu Căn: Nhãm, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý

tiếp xúc với:

Sáu Trần: Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp

Mà sinh ra:

Sáu Thức: Nhãm Thức, Nhĩ Thức, Tỷ Thức, Thiệt
Thức, Thân Thức, Ý Thức
(tất cả những Thức này làm ngăn che Tự Tính)

Thất Đại:

Như đã nói ở trên, ngay những trang đầu, nay xin nhắc
sơ lại :

Trước cảnh hóa hiện của Cực Lạc do Tính Chân
Không Diệu Hữu ánh ra, nên có muôn cảnh vật như
huyền, như hóa. Theo Lăng Nghiêm Kinh, những
cảnh vật ấy chỉ dường như có chứ không phải thật có,
dường như không chứ không phải thật không; Sự thật
bản chất của sự sự, vật vật này là Tính Không, là
Pháp Giới Tính, là Tính trùng trùng Duyên Khởi của
tất cả mọi sự, mọi vật.

Chỉ vì trước Cảnh sinh Tâm, tự dung không nguyên nhân gì cả mà chúng ta tự sinh khởi ra cái Giác, là Vọng Giác, rồi từ Vọng Giác này, lại sinh khởi cái Nhất Niệm Vô Minh túc Niệm Nhị Biên đối đai chấp thật, chấp giả, niệm này đã tự chuyển Trí thành Thức! Cho nên khi chúng ta hiểu biết về bất cứ cái gì thì chỉ là cái Vọng Biết, và khi chúng ta không biết không hiểu thì chỉ là Vô Ký Không, túc Vô Thủ Vô Minh; Cũng do lẽ đó mà có Thất Đại hiện hóa nơi ta và cùng khắp Pháp Giới.

Theo Lăng Nghiêm Kinh:

Phong Đại:

Bên cái Vọng Giác thì sáng suốt và chấp thật, Bên cái Hu Không thì không hay biết gì, hai cái đối đai với nhau thành có lay động. Bởi lay động như thế mà tự phát sinh ra Gió. Gió có tính lay động chính mình và lay động muôn vật, do đó mà có Phong Đại ở nơi chúng ta và ở cùng khắp thế giới.

Địa Đại:

Gió cứ lay động mãi thì tự sinh ra cát bụi; Sở dĩ có các thứ ngăn ngại này là vì chính cái Vọng Tâm phân biệt của chúng ta kiên cố quá, nên tự nó lập thành tính cứng mà phát hiện ra đất đá, sắt, thép, đồng, chì... những thứ này có tính ngăn ngại, do lẽ đó mà có địa đại nơi chúng ta, và cùng khắp thế giới.

Hỏa Đại:

Những thứ có tính cứng là sắt, là đá... lại bị cọ xát và cứ cọ sát mãi với Gió, thì có Hỏa Đại phát ra cùng khắp Pháp Giới và ở cả nơi chúng ta.

Hỏa Đại có tính biến hóa, nó có khả năng biến mọi vật từ hình dạng này sang hình dạng khác, như khi chúng ta nung sắt, nung đá đến một nhiệt độ thật cao thì chúng lại chảy thành nước.

Cái lạnh cũng là Hỏa Đại, chứ không riêng gì cái nóng, như tuyết lạnh cũng làm kim loại rỉ sét.

Thủy Đại:

Khi Hỏa phát ra mài, thì lại đốt những thứ có tính cứng đó chảy ra thành nước, do đó mà có Thủy Đại nơi chúng ta và cùng khắp Pháp Giới. Tính của Thủy Đại lưu hành khắp mọi nơi, không ở yên một chỗ nào cả.

Ngũ Đại với Vũ Trụ Thế Giới:

Năm thứ Đại (*Đất, Nước, Gió, Lửa, Không*) dung thông liên hệ, mật thiết hoạt động không ngừng nghỉ với nhau giữa hư không, tạo thành Hình Tướng Vũ Trụ Thế Giới:

Ngoài biển cả hơi Nóng (*Lửa*) cứ luôn bốc lên đốt các vật cứng như đất, đá... thành nước rồi lại chảy xuống:

- ✓ Khi Hỏa Đại mạnh hơn Thủy Đại thì có nhiều gò, nhiều núi cao nổi lên, nhưng nếu ta lấy hai viên đá đập vào nhau thì có lửa xẹt ra, còn đem đá đi nấu, đi nung ở nhiệt độ thật cao thì nó lại chảy ra thành nước.
- ✓ Khi Thủy Đại (*nước*) nhiều quá, mạnh quá mà Địa Đại (*Đất*) ít quá, kém quá thì :

- Chỗ đất bị lún: thật sâu là biển, chỗ lún nông hơn là sông hồ, lạch v...v... tùy theo chiều sâu của đất bị lún.
- Chỗ đất không bị lún, nhưng vẫn không đủ đất vì Nước nhiều hơn, thì đất bị mềm, cây cỏ, rừng rú mọc lên, nhưng khi ta đót cây cỏ, thì nó lại thành đất, và nếu đem đất ấy vắt ra, ép ra thì nó lại thành nước, và cứ thế nước lại bốc hơi lên và...

Thất Đại của Chúng Sinh (đặc biệt là loài người):
 Như đã nói rất kỹ ở trên về Tạng Thức (Thức số tám) còn gọi là Thân Thức mà chúng ta đã gắn bó với nó không rời từ hằng hà sa số kiếp! Thức tái sinh này Vô Tướng. Nó là Luồng Nghiệp Lực âm thầm tự động dẫn dắt chúng ta vào vòng Luân Hồi tùy theo nghiệp Thiện/Ac mà chúng ta đã tự tạo! Để tự động chúng ta bị đi thọ thai, đã được chứng minh rất rõ ràng qua “Thập Nhị Nhân Duyên” diễn tiến, để có Thân Tâm Tứ Khoa, Thất Đại (*Đất, Nước, Gió, Lửa, Không, Kiến và Thức*):

Gia Mỹ sưa đến đây

Qua Thập Nhị Nhân Duyên:

1./ Vô Minh Duyên Hành : Vì Vô Minh, tức Nhất Niệm Vô Minh, nên có Tự Ngã tạo Nghiệp (**HÀNH**)

2./ Hành Duyên Thức : Cái Nghiệp Ngã, Chấp Thức (số 8) là Ta (**THÚC**).

3./ Thức Duyên Danh Sắc: Ôm Thức (số 8) đi Đầu Thai để có Thân Tâm (Danh Sắc) nhưng chưa thành tựu (**DANH SẮC**)

4./ Danh Sắc Duyên Lực Nhập: Bào Thai đã có Sắc Thân với 6 Căn (**LỰC NHẬP**)

Danh Sắc là Bào Thai:

Danh: Là Bốn Uẩn: Thọ, Tưởng, Hành, Thức chỉ có tên gọi nhưng chưa thành tựu, Thân Thức này tạm có tên gọi, nhưng nó Vô Tướng, là **Tâm**.

Sắc: Tinh trùng của Cha, và noãn trứng của Mẹ là **Thân** Tứ Đại (Đất, Nước, Gió, Lửa).

5./ Lực Nhập Duyên Xúc: Sáu Căn, Sáu Trần tiếp xúc với nhau, đứa bé đã sinh ra (**XÚC**)

6./ Xúc Duyên Thọ: Vì tiếp xúc với nhau nên có Cảm Giác riêng biệt của Sáu Căn để lĩnh thụ mọi hoàn cảnh của đời (**THOÏ**).

7./ Thọ Duyên Ái: Vì có cảm giác đặc biệt nên có Ái (**ÁI**).

8./ Ái duyên Thủ : Vì có ái nên Chấp và muốn chiếm giữ (**THỦ**).

9./ Thủ Duyên Hữu : Chấp, giữ chặt rồi nhận làm sở hữu của ta để tạo Nghiệp cho kiếp sau (HỮU).

10./ Hữu Duyên Sinh: Đã là Ta, là Của Ta thì phải tạo Nghiệp để tư lợi cho Bản Thân, cũng là gieo Nhân đời này để Thọ Sinh đời sau (SINH).

11./ Sinh Duyên Lão: Đã có Sinh thì phải đi đến Già (LÃO).

12./ Lão Duyên Tử : Đã có già là phải có Chết (TỬ).

Cũng qua Thập Nhị Nhân Duyên: Thân Tâm của chúng ta đối với sự sự, vật vật của Vũ Trụ này đều không ra ngoài vòng của 12 Nhân Duyên :

- ❖ Con người : Đi trọn vẹn cả vòng 12 Nhân Duyên với (Sinh, Trụ, Dị, Diệt).
- ❖ Muôn sự, muôn vật mà chúng ta yêu, ta giữ chặt, chúng cũng ở trong vòng của 12 Nhân Duyên với (Thành, Trụ, Hoại, Không).

Chú Ý:

Thập Nhị Nhân Duyên chỉ rõ tác dụng Luân Hồi của Vô Thủy Vô Minh với Nhất Niệm Vô Minh có nghĩa Tương Đối, hoàn toàn là sự suy tư của bộ óc. Thuyết minh này không dính dáng gì đến Chân Như Phật Tánh. Vì Chân Như Phật Tánh Siêu Việt Sinh/Diệt, Động/Tịnh, Hữu/Vô và..v...v...

II./ PHƯƠNG PHÁP HẾT VÔ MINH :

Để không nhận giặc làm con, nghĩa là để chúng ta không còn nhận làm Kiến, Văn, Giác, Tri (Thầy, Nghe, Hay Biết), và Vọng Niệm Phân Biệt làm Thân Tâm mình, rồi khi tu hành sâu hơn thì lại làm lẩn mà cho rằng nó là Bản Thể Chân Nhu! Thật ra nó chỉ là cái Vọng Tâm Thức, còn gọi là Thần Thức, Linh Tính, Linh Giác v...v... là cái tự lở lầm, nên tự chiêu cảm, tự chấp chước và tự lật ngược: Trí Tuệ thành Thức Vô Minh, Phật thành Chúng Sinh, Vô Sinh thành Sinh Tử, Cực Lạc thành Sa Bà; Đã tự chúng ta lỡ làm thì nay cũng chính chúng ta phải tìm một phương tiện nào thích hợp nhất của Đức Phật, là trong 84 Ngàn Pháp Môn được quy tụ lại thành 4 Đại Loại :

- 1.- Trì Chú
- 2.- Niệm Phật
- 3.- Quán Tưởng (Giáo Môn)
- 4.- Tô Sư Thiền (Niêm Hoa Thị Chúng,
Giáo Ngoại Biệt Truyền)

Dùng một trong bốn cách tu này để chuyên lại cái khái niệm Vô Minh điên đảo, kiên cố chấp chước ấy trở về nguyên thủy của nó là cái vốn dĩ chân chính (Vô Ngôn, Vô Thuyết, Vô Thị, Vô Thức) là cái ra ngoài mọi lý luận, tranh cãi và gán ghép...v...v...

Trước khi đi vào phương tiện thì chúng ta cũng nên tìm hiểu kỹ càng từng Pháp Môn để tránh mọi phức tạp chưa được rốt ráo, mất thì giờ vì phải đi loanh quanh.

Vì bất cứ Pháp Môn nào mà không vào được những điều sau đây thì khó mà đến được kết quả rốt ráo :

- Phủ định Tương Đối
- Thể hiện Bình Đẳng
- Hiển bày Tuyệt Đối

- Siêu việt cả Bình Đẳng, Tương Đối lẫn Tuyệt Đối.

Lối Về Nguồn

Tám tư ngàn Pháp Môn, Khai Ngộ chúng sinh
Phương tiện Phật dậy, sao thoát khỏi diêu linh
Vì nghiệp chướng, căn, cơ, cao thấp chẳng đồng
đều
Nên thiên biến, vạn hóa, tùy duyên khéo độ
quản sinh

Chọn đúng lối về, nhanh, dễ, vẫn hơn
Mau, chậm về nguồn tùy ở Pháp Môn
Đừng Tu nhiều đời, loanh quanh luẩn quẩn
Đừng tốn thời gian trở lại cô thôn!

Dù Pháp Môn nao, dù Giáo Môn nào
Mục đích Giác Ngộ, giải thoát lao đao
Chuyển hóa Thúc Tâm, toàn Tri Kiến Phật
Sáng soi mặt trời! Tĩnh lặng làm sao!

*Tú Thánh Đé, Thập Nhị Nhân Duyên
Cả Ba Bảy Phẩm Trợ Đạo, đòi hỏi thật chân
chuyên
Thiền: Chỉ, Quán, Giáo Môn, cũng hơi rắc rối
Quán, Chỉ thái quá nên chưa tròn viên*

*Tu theo : Tú Thánh Đé
Tu Thiền : “Chỉ” (Thừa Thanh Văn)*

*Muốn xả Thọ, Tưởng nên nghiệp Lục Căn
Dứt Tư Tưởng, Diệt Cảm Giác khó khăn
Chỉ Tịnh, Vô Động là chưa thấy Tính
Tuy lặng bè mặt, sâu dưới còn nguyên*

*Tu theo : Thập Nhị Nhân Duyên
Tu Thiền : “Quán” (Thừa Duyên Giác)*

*Thiền Quán, Đoạn Diệt Nhất Niệm Vô Minh
Quán đi, Quán lại, cũng khó viên minh
Chỉ Động, Không Tịnh, cũng chưa thấy Tính
Chân Như, Niệm gì mà Diệt mà Sinh?*

*Tu theo : Lục Độ Ba La Mật
Thiền : “Chỉ, Quán Đồng Tu” (Thừa Bồ Tát)*

*Tâm Vật hiệp nhất, bi, lực hy sinh
Lục Độ, Thiền Quán, Phá Vô Thủ Vô Minh
Khi Quán, khi Chỉ sâu vào :
Một Thức, một Trần, một Căn hay Đại
Thất Thức chuyền thẳng, thẳng vào Bát Thức
Áy vậy còn chưa Tự Định, Tự Minh !*

*Thanh Văn, Duyên Giác, phạm vi Tương Đối
“Ngã, Pháp” còn chấp, luẩn quẩn, lôi thôi
Động, Tịnh không đồng, sao hợp Diệu Tính!
Bồ Tát còn chưa viên trọn chưa rồi*

*Tổ Sư Thiền
Tham Thoại Đầu, Công Án
Vô Tu, Vô Chứng (Phật Thùra)*

*Không Vật, Không Tâm, dứt sạch nghiệp sâu
Thiền tham Công Án, hay tham Thoại Đầu
“Phật Thùra”, Chân Như là đây Tuyệt Đối
Viên mãn Thật Tướng, Vô Chứng, Vô Cầu*

*Chẳng Pháp Môn nào mà không nhiệm màu!
Khó, dễ, nhanh, chậm, thời gian bao lâu
Siêng nănɡ, chân tu một đời là đủ
Công Án, Thoại Đầu, miên mật về mau.*

Pháp Môn nào cũng tuyệt vời vì chung mục đích, chỉ đi nhanh hơn hay chậm hơn mà thôi, do lẽ đó khi tìm hiểu và cân nhắc kỹ càng thì chúng ta sẽ thấy rằng : Tu cách nào cũng đều về kết quả của đôi đai là Có Chứng, Có Đắc, và khi Đắc đến tận cùng là đi vào Vô Vi Niết Bàn, có nghĩa là rời bỏ hẳn Cõi Sa Bà (Hữu Vi) là cõi chúng ta đang hiện sống để đi vào Vô Vi thì thật là không hợp với Tinh Thần Bát Nhã(cốt túy của Phật Pháp) mà Phật Pháp thì chẳng hề rời Thế Gian Pháp bao giờ! Nếu đi ngược lại với Bát Nhã thì chúng ta tự động rơi vào trường hợp có Trí mà không có Thân (Hữu Trí Vô Thân)! Đã gọi là Vô Vi (Trống Rỗng) thì làm sao có thể Chứng Đắc! Nếu có Chứng Đắc là có Só Lượng, do đó mà Vô Sở Đắc (không có gì để Đắc).

Các Khoa Học Gia, các nhà Triết Học từ xưa tới nay dùng bộ óc và dùng toàn vật chất để tìm hiểu Vũ Trụ,

Loài Người ở đâu ra. Có biết đâu rằng càng suy nghĩ, càng tìm hiểu, càng phân tích (Duy Vật Luận) thì lại càng đi lạc và kết quả chỉ đến được con số không. Cũng như người học về :

- **Tiểu Thùa chấp ngã (Duy Vật Luận):** *Tu theo Tứ Thánh Đế; Phương tiện: Chủ trương Nhiếp Lục Căn để diệt cảm giác*, luân quẩn trong Năm Thức đầu, tại chấp thật có Ngã, thật có vạn vật nên lấy vật làm đối tượng, vì nghĩ nó liên hệ mật thiết với Tự Ngã, đó lỗi cho Sáu Căn đã chiêu tập Trần Cảnh vào, để tạo nên những cảm giác làm chúng ta vướng mắc, do đó người Tiểu Thùa muốn tránh những phiền não ấy nên đóng bít cánh cửa cảm giác, tức là Nhiếp Lục Căn lại, nhưng tiếc thay khi họ nhập định cho dù có trải qua bao thời gian cũng chẳng thể duy trì mãi cái niêm thanh thanh, tịnh tịnh, rút cuộc cũng phải xuất định thì tự động trở lại với những cảm giác cũ của Tự Ngã.
- **Trung Thùa chấp pháp (Duy Tâm Luận):** *Tu theo Thập Nhị Nhân Duyên; Phương tiện: Chủ trương dứt Nhất Niệm Vô Minh để diệt Tư Tưởng*, Thiền Quán mọi sự vật, luân quẩn với Nhất Niệm Vô Minh, (Thức số 6), Hướng nội, dùng Bộ Óc, dùng Nhất Niệm Vô Minh để suy nghĩ và quan sát vạn vật đến cái tận cùng của nó, kết quả lạc vào Vô Ký Không! họ nghĩ rằng đem Ý Căn ngưng lại thì sẽ diệt được tư tưởng, và khi tới được giai đoạn này thì trong Tâm chỉ còn một Niêm thanh tịnh, nên Hành Giả tưởng là đã thành công, nhưng trong thực tế thì cái Nhất Niệm thanh thanh, tịnh tịnh là Vô Ký Không (Vô Thủ Vô Minh), cảnh giới này giống như đồng nhất, nên làm tưởng là Bản Thể Tuyệt Đối! Có biết đâu, nó vẫn là Nhất Niệm Vô Minh tạm ngưng hoạt động, rồi lại tiếp diễn hoạt động lại!

vì nó không ngoài cơ thể hiện hữu, nên vẫn phải chịu mọi tác dụng của cơ thể với sự hạn chế của thời gian, nên khi Hành Giả bị xuất định thì tự động trở lại với Thế Giới tư tưởng, cảm giác! Vậy phương pháp Lý Niệm vẫn là tương đối không ra khỏi phạm vi của Nhất Niệm Vô Minh.

- **Đại Thừa Chấp Không :** *Phương tiện: Thiền Tịnh Song Tu, theo Lục Ba La Mật, chủ trương: Phá Vô Thủy Vô Minh* nhưng chưa phá được nên luân quẩn trong Thức (số 7), chớm vào Thức (số 8). Người tu Đại Thừa không chấp nhận việc ngưng nghỉ Lục Căn cũng như dứt Nhất Niệm Vô Minh mà lấy độc, trị độc là dùng ngay Lục Căn và Nhất Niệm Vô Minh để phá Vô Thủy Vô Minh, nhưng chưa trọn vẹn, vì chưa phá được cái “KHÔNG”. Chân nghĩa của Đại Thừa Phật Pháp là Tuyệt Đối tự Siêu Việt Thời Gian, Không Gian dù trải qua hàng hà sa số Kiếp vẫn như vậy, nó lại chẳng lìa Thời Gian và Không Gian nên ứng dụng từng giây từng phút trong đời sống hiện tại mà chẳng có một chướng ngại gì.
- **Tối Thượng Thừa Thực Tưởng:** *Phương tiện: Tham Thoại Đầu, Công Án; Dùng Thức (số 6) vào Thức (số 7) rồi vào Thức (số 8) phá vỡ Không Chấp.* Trực Chỉ Chân Tâm, tức trực tiếp chỉ thẳng Phật Pháp Tuyệt Đối.

Bốn Thừa thực ra chỉ là Nhất Thừa, đều vô cùng quý giá, thấy như khác nhau, đối lập, mâu thuẫn nhau, nhưng đồng một mục đích và khi tiến tới mục đích Tuyệt Đối thì mọi mâu thuẫn, đối lập đều biến thành đồng nhất.

Để không đi loanh quanh và đạt tới đúng tinh thần Phật Pháp là Thực Tưởng, Thực Hành và Thực

Dụng thì cái Nhất Niệm Vô Minh huyền hóa không thật kia là thủ phạm của cội nguồn Tương Đối, cũng là chủng tử của Vô Thủy Vô Minh phải được siêu việt, bằng cách dùng ngay nó đi thẳng vào Vô Thủy Vô Minh (Thức số 8) để phá cái **KHÔNG CHẤP** này mà đạt Bản Thể Tuyệt Đối.

Muốn tiến vào Tuyệt Đối phải phủ định được Tương Đối, tức Ngộ, mà muốn Ngộ thì phải Nghi, vì: Tiểu Nghi Tiếu Ngộ, Đại Nghi Đại Ngộ, Không Nghi Không Ngộ.

Vậy muốn Nghi chỉ có một cách là Tham Công Án, Tham Thoại Đầu.

Cách Tham Thiền :

A./ Căn bản : Ngồi Thiền cho đúng cách, nhưng không có nghĩa là phải ngồi Kiết Già.

B./ Tham Thiền là kiêm cho mình một Công Án, hay một câu Thoại Đầu thích hợp, Thí dụ:

- ❖ Công Án “MU” hay “Tôi Là Ai”.v....v...
- ❖ Câu Thoại Đầu : Khi chưa có Trời Đất
Ta là cái gì?
Hay Niệm Phật là Ai? .v....v...

Chọn một câu, và cứ tự hỏi liên tục 24/24. Khi thì hỏi ra tiếng, khi thì hỏi thầm, suốt ngày đêm : ăn, ngủ, làm việc, nghỉ ngơi v....v...

- Đừng hiểu lầm Tham Thiền là ngồi Thiền; Tham là hỏi, hỏi để Nghi, Có Nghi thì sẽ có Ngộ, tuy nhiên chỉ Tham Thiền mà không ngồi Thiền là vô cùng thiêu sót! Chúng ta rất

cần ngồi , ngồi càng nhiều càng tốt, do lẽ đó mà có những buổi Nghiệp Tâm 2 ngày, 5 ngày, 7 ngày v...v...Đức Thích Ca còn phải ngồi 49 ngày thì chúng ta là gì mà không ngồi? Thường thì trong những buổi Nghiệp Tâm dễ có cơ hội “Ngộ”.

- Tham Thiền không dùng Thức Tâm phân biệt đi truy tìm (tìm hiểu, đoán mò để giải đáp câu hỏi), vì truy tìm chỉ là Hồi Nghি, là lọt vào Tương Đối vì dùng trí óc để suy lường túc Thé Gian Pháp, còn Chính Nghি thì chỉ cho Tâm không hiểu, không biết chứ không cho Tâm đi truy tìm là không dùng bộ óc, nên không lọt vào Tương Đối túc Xuất Thé Gian Pháp.

Vậy : Tham là hỏi. Dùng câu Công Án hay Thoai Đầu để Hỏi, Hỏi một cách rõ ràng từng chữ, phải kiên trì mà Hỏi, Hỏi bằng cả 84 ngàn lỗ chân lông, và 360 cái xương trong Thân mình chứ không chỉ Hỏi bằng miệng là niệm Công Án; chỉ cần chú tâm 100% mà Hỏi, không giải đãi, không nôn nóng thôi thúc, không mong cầu dĩ nhiên không hôn trầm; Hỏi mãi sẽ có Nghি, Nghি túc không hiểu, càng không hiểu càng Hỏi tiếp dù Vọng Tưởng bời bời nổi lên cũng kệ nó, không cần đè nén hay cắt đứt nó, cứ chú tâm vào Công Án mà Hỏi tới mai, Hỏi không ngừng, để không bị dán đoạn Câu Hỏi ấy, là chúng ta sẽ có công phu miên mật, công phu này tự quét sạch mọi Vọng Tưởng, tự khởi Nghি Tình, chứ đừng cứ cố tạo Nghি Tình; Khi Nghি Tình thành khói túc đến giải đoạn Đầu Sào Trăm Thuốc, vẫn cứ tiếp tục tham và tham mãi...(có nghĩa là từ Đầu Sào Trăm Thuốc tiến thêm một bước nữa) thì tự động bộ óc sẽ tạm ngưng hoạt động, Nhất Niệm Vô Minh ngừng, cũng là đã lìa được Ý Thức; Khối Nghি này tự động phá vỡ Vô Thủ Vô Minh (Cái

KHÔNG), còn gọi là Căn Bản Vô Minh, là Cội Nguồn Sinh Tử.

Thật lạ thay, Hành Giả tự động ôm trọn cái kết quả đạt Đạo của Nhị Thừa vì đã phá được Ngã, phá được Pháp; Đồng thời cũng ôm trọn cái đạt Đạo của Đại Thừa vì đã phá được cái KHÔNG (Vô Thùy Vô Minh). Hành Giả đã vào được Tuyệt Đối, trọn vẹn Tứ Thánh Đế, Thập Nhị Nhân Duyên, Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo, Lục Ba La Mật, Bát Chánh Đạo...v...v... cũng là đã **Đắc Giới**, và mỗi hành động, lời nói đều rõ **Niệm Hoa Thị Chứng** (Lý Sự, Định Huệ Viên Dung). Thức (số 6) đã chuyên, thì Thức (số 7), Thức (số 8) phải chuyên theo và tự động chuyên cả Năm Thức đầu). Hành Giả đã biết rõ mình là ai và Vũ Trụ là gì. Tuy nhiên mới là vào giai đoạn khởi Tu để sē Ngộ sâu hơn và đi đến Viên Mãn.

Sau khi Kiến Tính :

a./ Phân Ân Chứng: Sau khi đã Kiến Tính, để minh chứng, xác nhận cho sự khám phá ra Ta Là Ai? Vũ Trụ Vạn Vật là gì? thì chỉ cần đi thật sâu vào một trong bảy Bộ Kinh sau đây như: Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Bảo Đàm của Lục Tổ, Kinh Lăng Già, Kinh Viên Giác, Kinh Pháp Hoa, Kinh Kim Cương, Kinh Duy Ma Cật là thấy rõ Lý Sự y chang.

b./ Kiến Tính Khởi Tu: sau việc Ân Chứng của Thầy, của Kinh Phật, của Tổ thì Hành Giả vẫn tiếp tục với ngàn, vạn Công Án ở một trong những Bộ Kinh đã nói ở trên và vẫn ngồi Thiền là tự động giữ Giới, nhưng phải bỏ mọi Tập Khí, thói hư đến tận cùng, cứ làm như thế thì sẽ không còn một chút mây mù gì của Ngũ Uẩn và mới tiến tới Viên Mãn được.

Như Đức Phật và Lục Tổ Huệ Năng đã nói: “Tứ Khoa, Thất Đại” là Như Lai Tạng với đầy đủ : Tam Thân, Tứ Trí, Ngũ Nhã và Lục Thông. Như vậy Thất Đại thành Thất Bảo như Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật đã từng thuyết :

Tính Chân Không là Chân Giác

Tính Chân Giác là Chân Không

Tính của Địa, Thủy, Hỏa, Phong là Chân Không

Tính của Chân Không là Tính Địa Thủy Hỏa

Phong

1./ Cũng là Tam Thân :

- Vô Thủy Vô Minh nay trở thành :
THẾ là **Pháp Thân** ----> **Định** ---> **Công Đức**
- Kiến, Văn, Giác, Tri (Thấy, Nghe, Hay Biết) thành:
TRÍ là **Báo Thân** ----> **Huệ** ----> **Trí**
- Lục Căn : (Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Y) Ú thành:
DUNG là **Úng Thân**---> **Giới**---> **Hạnh**

2./ Bát thức chuyển thành Tứ Trí

1./ Tiền Ngũ Thức chuyển thành
“Thành Sở Tác Trí”

2./ Thức Số 6 chuyển thành “Vô Phân Biệt
Trí” hay “Diệu Quan Sát Trí”

3./ Thức Số 7 (Mạt Na) chuyển thành
“Bình Đẳng Tính Trí”

4./ Thức Số 8 (A Lại Gia) chuyển thành

“Đại Viên Cảnh Trí”

3./ Ngũ Căn thành Ngũ Nhãm: Tùy theo sự Ngộ nông sâu, trí tuệ cỡ nào mà có Ngũ Nhãm :

- **Nhục Nhãm** : Con người khi còn Vô Minh.
- **Thiên Nhãm**: Như những vị tu Tiên, Thánh (Khi đắc Đạo)
- **Huệ Nhãm** : Những người Tu Tiêu Thùra, Trung Thùra khi Đắc Đạo.
- **Pháp Nhãm** : Các Vị Bồ Tát (Đại Thùra)
- **Phật Nhãm** : Phật có cả Ngũ Nhãm.

Tóm lại nếu Hành Giả chỉ quanh quẩn trong Năm Thức đầu với Thức (số 6) mà đắc được thì cũng chỉ trong vòng Nhục Nhãm, Thiên Nhãm đến Huệ Nhãm.

Nếu Hành Giả phá được Thức (số 7) và đã mon men vào Thức (số 8) thì được Nhục Nhãm, Thiên Nhãm, Huệ Nhãm, Pháp Nhãm và cuối cùng nếu Hành Giả vào được Thức (số 8), phá được cái KHÔNG (là Vô Thủ Vô Minh) cũng là phá được cội nguồn Ý Thức thì sẽ có cả Ngũ Nhãm, tức Phật Nhãm (vượt Thấy và Chẳng Thấy).

4./ Lục Thông : Sáu Căn Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý đã thông suốt, không còn bị cách bức; Một tức sáu, sáu tức một, thực ra chẳng có gì đáng gọi là một, là sáu vì nó ra ngoài số lượng, Thời Gian lẫn Không Gian.

Thời gian là : Số lượng (số Một đến Sáu).

Không gian là : Các Căn (các Căn choán một phần không gian).

III.- Kết Luận : Tóm lại, khi đã trực nhận ra Bản Thể thì lúc ấy :

- ❖ Nhất Thể Tam Thân, Thể Dụng như một. Định Huệ bình đẳng, diệu dụng hằng sa, ba túc một, một túc ba (thực ra chẳng một, chẳng ba vì siêu số lượng).
- ❖ Giống như Diễn Nhã Đạt Đa khi đã hết điên thì thấy cái đầu của mình vẫn đáy chứ đâu có mất bao giờ; cũng giống như chúng ta hết Vọng Tưởng Vô Minh thì tự động Tỉnh Mộng và thấy cái gì nó là cái đó, vẫn y nguyên (Như Thị) chứ có phải chuyển, phải lật, phải đập, phải phá cái gì đâu, vì Chân Tính không phải là vật thì làm sao có thể đập phá, hay tạo thành? Nó hoàn toàn vượt ngoài suy luận đôi đai, vượt ngoài có/không, thật/giả và đúng y Bát Nhã :

Thân Tâm, Cảnh Giới Bát Nhã tự ra ngoài đôi đai:

*Sắc Túc Thị Không,
Không Túc Thị Sắc*

phi tâm, phi vật, vô Tu, vô Chứng, nhưng Tính không rời Tướng, Tướng không rời Tính, Phật Pháp không ngoài Thể Gian Pháp, chúng ta không ngoài Vũ Trụ Vạn Vật, Vũ Trụ Vạn Vật không ngoài chúng ta,

Cũng là:
“Cảnh vốn tự Không đâu cần hoại Tướng”
(Kinh Pháp Hoa)

(Mọi sắc tướng, vũ trụ vạn vật cũng như Thân Ngũ Uẩn của chúng ta tự là “KHÔNG” chứ không cần phải diệt rồi mới có “KHÔNG”)

Trong Động có Tịnh, trong Tịnh có Động. Động là Tịnh, Tịnh là Động, Động Tịnh Như Như, cho nên cái xao động và cái không xao động đều Như Như bình đẳng, thế mới thật là không xao động, như vậy mới trọn vẹn cả Trí lẫn Thân, thật là Vĩ Diệu.

Chú Ý: Mọi danh từ : Ngộ, Đắc, Phá, Di, Vé, tên của các Thừa và tên của bất cứ gì trong bài viết này đều là Giả Danh, đều là Phuơng Tiện!

Tỉnh Mộng

Đi Thôi,

Trở Về Nguồn

Không có một ai có thể chen vào những giấc
mộng của ai để mà khuyên bảo hay giải quyết gì được, mà
phải chính người ấy Tự Ngũ và Tự Tỉnh Mộng mà thôi.

Thật vậy, khi chúng ta đang Ngủ Mơ, Mơ những gì, dù là Giác Mơ đẹp nhất hay hãi hùng nhất thì người ngoài cũng không thể xen vào Giác Mộng ấy, để mà chia sẻ với chúng ta những cái hay, cái đẹp, hay để cứu chúng ta ra khỏi những nguy hiểm, tai biến khi chúng ta đang trong Con Mơ.

Qua những cơn Mộng Mơ ngắn hằng đêm áy, chúng ta còn có cơ hội tự tỉnh, tự thức dậy được vì đó chỉ là **Chiêm Bao Nhầm Mắt!** Còn Cơn Mộng dài vô cùng tận, khó mà chấm dứt, chúng ta phải giáp mặt, phải đối diện hằng ngày không thể tránh được; Đó là cuộc đời và đó cũng chính là **Cơn Trường Mộng**, Cơn Trường Mộng này không được nhầm mắt mà là **Cơn Trường Mộng Phải Mở Mắt.**

Khi **Chiêm Bao Nhầm Mắt** còn không ai có thể chen vào được để mà giúp chúng ta Tỉnh Thức thì hướng chi là **Chiêm Bao Mở Mắt!** Hay chính chúng ta đã Tự Mê thì cũng chính chúng ta phải Tự Tỉnh, không gì khác được!

Trong cơn Mộng Đời hay trong cơn **Mở Mắt** **Chiêm Bao** dài này hỏi có chi lạ? Và có cần phải Tỉnh Mộng để thoát ra ngoài nó không?

Xin thưa rằng cũng còn tùy: Vì có nhiều người rất ưa thích trò chơi Luân Hồi, sướng khổ của cuộc đời, trái lại cũng rất nhiều người chán ngán mọi phức tạp, khổ đau của Thế Giới Tương Đối này nên khi phải đối diện với nó đã nhận ra rằng: Cuộc đời không có cái gì ngoài sự tranh dành, hờn thua, buồn vui, yêu ghét, sang hèn, sinh tử..v...v...cho nên mới muôn được giải thoát ra ngoài **Còn Trường Mộng** hãi hùng áy!

Như đã nói ở trên cho dù là **Mộng Dài** hay **Mộng Ngắn**, đều phải do chính mình Tự Thúc Tỉnh, bởi thế nếu muốn **Tỉnh Giác Mộng Dài** đằng đẵng này thì chỉ có một cách duy nhất là chúng ta đang ở Thế Giới Tương Đối, hãy tạm tìm cho mình một phương tiện thích hợp nào đó để đi vào **Chân Lý Tuyệt Đối**. Chân Lý ấy đã sẵn có trong muôn loài, muôn vật chúng sinh chúng ta nhưng chỉ vì chúng ta Chấp Nhận Có Ngã, Thật Có Pháp và ham trò chơi Vô Minh, nên chúng ta mới quên mất nó! Nay tạm dùng phương tiện để quay lại với nó mới xong. Khi chúng ta xoay ngược được dòng đời để rồi trực nhận ra **Chân Tâm** của Chính Minh, thì cái giây phút trực nhận ra ấy gọi là Kiến Tính hay Giác Ngộ, và cũng là chúng ta đã tinh được “**Còn Trường Mộng Mở Mắt**” vô cùng điên đảo, phiền não đó.

Cái tạm gọi là **Chân Lý**, **Chân Tâm** ấy, nó không phải là Pháp Hữu Vi (Có) để cho chúng ta Tu Học được và nó cũng không phải là Pháp Vô Vi (Không) để chúng ta Chứng Diệt, vì nếu có Tu, có Chứng được thì Diệu Tính này chẳng phải Vốn Vô Vi, Vốn Vô Sinh; Cho nên còn Có Chứng, Có Đắc là còn Có Sinh. Chẳng Có Chứng, Có Đắc mới thật là Vô Sinh mà đã Vô Sinh là Vô Tử.

Chân Lý này Đức Phật tạm gọi là **Phật Tính** và mọi Tôn Giáo cũng đều có cái tên riêng để đặt và để gọi nó, nhưng dù đặt tên gì chăng nữa thì cũng không thể nào ra ngoài được cái Tướng mà Vô Tướng, Vô Tướng mà là Tướng, tức cái Thật Tướng của Bát Nhã, tự nó trọn vẹn :

- ❖ Trí Tuệ Vô Ngần Mé
- ❖ Lòng Từ Bi Vô Lượng
- ❖ Bình Dắng Tuyệt Đối

Trong thực tế chúng ta cũng nhận thấy rằng vì có Trí Tuệ mới có Từ Bi, Bình Dắng; Và có Từ Bi Bình Dắng

là có Trí Tuệ. Vậy thì **Trí Tuệ, Từ Bi, Bình Đẳng** là **MỘT**. Tạm gọi là Một thôi vì trong Chân Lý không có cái gì là Một, không có cái gì là Nhiều, và cũng không có cái gì là Thời Gian, Không Gian nhưng nó lại cũng không hề rời Vũ Trụ Vạn Vật bao giờ! Nó là Vô (Không) nên Vô Tướng, và vì Vô Tướng nên màu nhiệm thiêng liêng. Nó lại là Hữu (Có) nên vi diệu hiện tướng và thể hiện hữu dụng. Sở dĩ nó hiển hiện ra công dụng ở thế gian như thế chỉ vì **Bản Thể của nó Ân Mật!** Cho nên chúng ta gọi nó là Diệu Lý. Cái Diệu Lý Ân Ân Hiện Hiện này nó Phi Hữu, Phi Vô, cũng là Cội Gốc của Muôn Pháp trong Vũ Trụ Thế Gian này.

Sau đây tạm có 6 cách khá thực tế để chúng ta có thể tính được “**Cơn Trường Mộng Mở Mắt**” quá ư là phức tạp này :

1./ Chấp Nhận Sự Thật một cách chân thành và hiểu biết để rồi giải quyết trong an hòa, sáng suốt, không làm tổn thương ai, và không than trời, trách đất về mọi hoàn cảnh tốt, xấu đang diễn tiến ấy, vì đó là cái nghiệp quả do chính mình đã gieo nhân.

2./ Sám Hối về mọi sự việc, mọi hoàn cảnh tốt xấu

❖ **Sám Hối khi ở hoàn cảnh tốt :**

Sám hối cho thân, khẩu, ý trong từng giây, từng phút về những tội như: Chấp thật mình đẹp, mình cao sang hơn người về mọi mặt, để rồi ngạo mạn, vênh vang và nhìn đời bằng nửa con mắt! Thay vì làm cái việc ngắn, tội lỗi ấy thì chúng ta hãy dùng hoàn cảnh nhiều phước báu này làm bàn đạp để tu, để thăng hoa.

❖ Sám Hối khi ở hoàn cảnh xấu :

Xin Sám Trù cho thân, khẩu, ý trong từng sát na về những tội lỗi đã lỡ phạm từ Vô Thủy tới nay, và những lỗi sau nếu còn có ý tái phạm thì phải cải hối ngay để được tiêu tai nghiệp chướng. Thường thì hoàn cảnh xấu để dẫn chúng ta vào Đạo; Chúng ta hãy dùng hoàn cảnh xấu hiện tại đây để tiến tu, để được giải thoát mọi phiền não và sinh tử.

3./ Biết Ông : Hãy biết ơn trong mọi hoàn cảnh xấu cũng như tốt vì nhờ nó mà chúng ta được sáng mắt hơn, hiểu biết hơn và cũng vì nhờ nó mà chúng ta chịu tu hành, chịu buông bỏ mọi vướng mắc của đời để tiến tới **Chân, Thiện, Mỹ**.

❖ Biết ơn khi ở hoàn cảnh tốt :

Có rất nhiều người vì quá giàu sang, phú quý, quá đầy đủ, quá thành công ở đời, nên lại rất dễ buông xả mọi thứ ấy để tiến vào con đường Đạo.

❖ Biết ơn khi ở hoàn cảnh xấu:

Cũng có rất nhiều người vì cuộc đời quá đau khổ nên dễ chán nản, dễ buông bỏ cuộc đời để đi tìm Chân Lý Giải Thoát.

4./ Thề Bồi, Sửa Đổi : Nên thề bồi để sửa chữa mọi lỗi lầm, mọi thói hư, tật xấu của Thân, Khẩu, Ý trong từng giờ, từng phút, trong mọi sự việc, mọi hoàn cảnh xấu cũng như tốt. Vì có sự thề bồi là có phát nguyện, có mục đích;

Mà đã phát nguyện, đã thè bồi là đã có sự sơ hãi và khi có sơ hãi thì tự động sẽ dũng mãnh mà tu sửa.

5./ Ăn Chay, Ngồi Thiền, Công Phu :

❖ Ăn Chay :

Cho sức khỏe của chính mình và cũng là tinh thần thương sót chúng sinh.

❖ Ngồi Thiền :

- Thiên cho miên mật thì từ Tán Loạn Tâm sẽ về Nhất Tâm, rồi Vô Tâm, rồi vượt Vô Tâm, Hữu Tâm để tự động Siêu Thân tâm.
- Cũng là tự động nhỏ được tận gốc Tam Độc: Tham, Sân, Si.

❖ Công Phu :

Dùng Trì Chú, Niệm Phật, Tham Công Ăn, Tham Thoại Đầu làm công phu ngay cả những lúc đi, đứng, nằm, ngồi, làm việc, nghỉ ngơi v...v.... Khi công phu không buông lơi sẽ tự động tiến tới giai đoạn Vô Tham nghĩa là đang Tham một cách quá miên mật, đến nỗi tưởng như không Tham, lúc ấy sự Chú Tâm đã đến tột độ và nghi tình cũng đã thành khôi; Nếu chúng ta vẫn cứ tiếp tục với độ Tham ấy thì dù không muốn chúng ta cũng sẽ phải biết mình là ai và khi biết mình là ai, thì coi như đã đạt được mục đích, cũng là đã **Tỉnh Giác Chiêm Bao Mở Mắt** rồi.

6./ Tung Kinh hay Xem Kinh :

Sau khi đã Tỉnh Mộng thật sự, chúng ta vẫn giữ cách Chú Tâm áy mà đi vào Kinh Sách để sự Tỉnh Ngộ được Viên Mãn hơn vì trong Kinh Sách có cả triệu triệu, tỉ tỉ Công Án, Thoại Đầu mà chỉ có người đã mở Con Mắt Tâm mới có thể hiểu đúng nghĩa Chân Lý, và đó cũng là môi trường tuyệt diệu để chúng ta tiếp tục tinh tấn, sâu sắc hơn bằng những Kinh Sách, Công Án áy!

GHI CHÚ :

Nói đến Kinh là nói đến lời Phật giảng dậy trong 49 năm, nhiều vô cùng, vô tận...Kinh nào cũng hay, cũng rốt ráo tuyệt vời nhưng chúng ta có đọc trọn đời cũng không thể hết được! Do lẽ đó chỉ nên đọc và đi sâu vào một trong những Kinh có liên quan trực tiếp đến Pháp Môn chúng ta đang theo. Thí dụ như theo “Tổ Sư Thiền” Trực Chỉ Chân Tâm thì có 7 Bộ Kinh sau đây rất trực tiếp:

- 1./ Kinh Lăng Nghiêm
- 2./ Kinh Lăng Già
- 3./ Kinh Viên Giác
- 4./ Kinh Pháp Hoa
- 5./ Kinh Kim Cương
- 6./ Kinh Pháp Bảo Đàn (Lục Tổ Huệ Năng)
- 7./ Kinh Duy Ma Cật

Tỉnh Mộng Đì Thôi Trở Về Nguồn

Hàng sa kiếp rồi, mãi lẩn trôi
Cứ lạc loài thôi, quên hết lối về rồi
Ôi thương đau? Trở về mau
Nỗi trôi chi hoài, trong biển nước mắt thương
đau!

Sao mơ chi mãi? Tỉnh mộng đi thôi
Ôi tiền tài! Ôi danh vọng! Ôi sắc đẹp! Ôi cuộc
đời!
Dù lộng lẫy, huy hoàng như ánh sáng mặt trời
Cũng chỉ là bọt sóng, là sương sớm, là vọng lôi

Sao mơ chi mãi? Tỉnh mộng đi thôi
Mơ đến bao giờ mới nguôi?
Mơ suốt ngày đêm!
Mơ hết cả cuộc đời

Muôn kiếp người:
Có ai mà không khóc than?
Có ai mà không nát tan?
Mà không mất mát?
Có ai mà không hoạn nạn, điêu tàn?

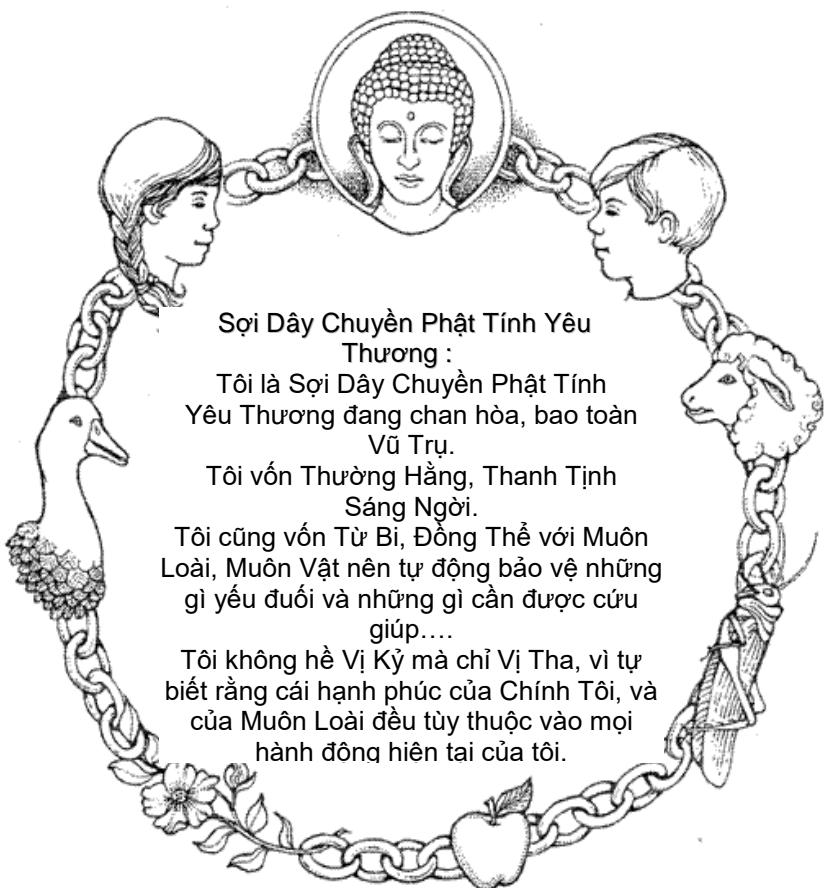
*Ôi làm sao?
Làm sao tinh mộng thật, cho hét chơi voi?
Làm sao biết đường nào về nguồn, về cội?
Làm sao hết vô minh? Không còn ngu tối?
Làm sao có tự tại, dứt sạch nghiệp luân hồi?*

Về:

*Cú Thiền đi sẽ biết đường về
Cú Thiền đi sẽ hết si mê
Thiền, cú Thiền không còn đau khổ
Thiền tu xong, trọn vẹn muôn bờ.*

Một Sự Thật

Phơi Bày



Sợi Dây Chuyền Phật Tính Yêu
Thương :

Tôi là Sợi Dây Chuyền Phật Tính
Yêu Thương đang chan hòa, bao toàn
Vũ Trụ.

Tôi vốn Thường Hằng, Thanh Tịnh
Sáng Ngời.

Tôi cũng vốn Từ Bi, Động Thể với Muôn
Loài, Muôn Vật nên tự động bảo vệ những
gì yếu đuối và những gì cần được cứu
giúp....

Tôi không hề Vị Kỷ mà chỉ Vị Tha, vì tự
biết rằng cái hạnh phúc của Chính Tôi, và
của Muôn Loài đều tùy thuộc vào mọi
hành động hiên tai của tôi.

*Nhất Tâm, Rỗng Không sao đầy sức sống
An Lạc, Nhiệm Mầu Chân Nghĩa Tính Không!*

Xin quý vị hãy ngắm nhìn thật kỹ bằng con mắt Bát Nhã, vô tư, không thành kiến, không phân biệt, không vướng mắc, thì ngay đây, trước mắt chúng ta, muôn loài, muôn vật, khắp vũ trụ bao la đều đang hiện hiện một sức sống thật sống động, thật thiêng liêng và huyền diệu, không thể nào giải thích hết bằng lời nói hay bằng văn tự cho được.

Toàn thể vũ trụ, vạn vật đang cùng chúng ta hòa nhịp điệu rất tự nhiên, từng giây, từng phút, không hề ngưng nghỉ và không có cái gì có thể tách rời khỏi cái gì được; Một Sức Sống Vi Diệu đang biểu lộ ngay nơi người, nơi vật, nơi muôn loài v...v... Có phải chúng ta đang cùng hư không, trời xanh, nước biếc, đất đá, núi đồi, hoa lá, cỏ cây, muôn loài hữu tình, vô tình, với muôn màu sắc, muôn hình dạng v...v... Tất cả đều sinh hoạt, đều cùng nhau đóng góp tài năng sẵn có, để cùng tô vẽ một bức tranh đầy sống động và vô cùng linh diệu tuyệt vời.

Đồng thời chúng ta cũng đang cùng nhau ca, cùng nhau hòa tấu và trình diễn một buổi : “Ca, Hòa Nhạc Sóng” dài vô cùng tận với những nhạc cụ sẵn có của chúng ta, được đem dùng một cách thật hài hòa, khéo léo, và thích hợp trong từng vị trí, từng môi trường; Kể cả những chú sâu, côn kiến, dù nhỏ, dù lớn, không một ai mà không làm trọn vẹn nhiệm vụ của mình trong từng vai trò không khác gì những vị nhạc sĩ, ca sĩ, Siêu Việt! Để cho khúc nhạc đời màu nhiệm với muôn vạn âm thanh nhịp nhàng, thánh thót kéo dài vô tận... Khúc nhạc đầy năng lực này, cũng khó diễn tả bằng ngọn bút và lời nói vì không thể nào tả cho siết được sự siêu việt tột cùng ấy! Thế mà lạ thay và hân hạnh biết bao! Là chính chúng ta đang hiện hữu và đang cùng sử dụng nguồn năng lực, nguồn sống chung sẵn có ấy.

Qua một chứng minh nhỏ dưới đây, sẽ thấy rõ hơn: Giữa chúng ta với vũ trụ, vạn vật đều nằm trong một trạng thái bắt buộc, nhưng lại rất tự nhiên là phải có sự liên hệ thật mật thiết, không thể nào thiếu nhau trong từng giây, từng phút; Có phải là đời sống của chúng ta:

- ✓ Không thể thiếu người trồng lúa, trồng rau, trồng hoa trái v...v...để có thức ăn hàng ngày.
- ✓ Không thể thiếu người dệt vải, làm quần áo để mặc.
- ✓ Không thể thiếu người chế muôn vật dụng cho nhu cầu cần thiết của cuộc sống chúng ta.
- ✓ Không thể sống ngoài các vị: Sĩ, Nông, Công, Thương. Lại cũng không thể thiếu người xây nhà để ở, người xây cầu cống, làm đường xá để đi.
- ✓ Không thể thiếu không khí, khoảng không gian rộng mênh mông, và cũng không thể thiếu bóng mặt trời, mặt trăng, đất nước v...v...

Tóm lại, chúng ta cần tất cả muôn loài, muôn vật quanh ta, nghĩa là cần toàn thể vũ trụ, vạn vật.

Đã không thể thiếu nhau, không thể xa nhau thì phải chăng chúng ta là đồng nhất, mà đã là đồng nhất thì chính chúng ta là muôn loài, là muôn vật, là đại vũ trụ không sai khác. Vậy :

“Một là tất cả, tất cả là Một.”

Đã là nhau, đã không ai có thể thiếu ai trong cuộc sống, thì tại sao chúng ta không kính trọng, trân quý,

thương yêu, và từ bi với nhau? Nếu đã hiểu và biết thương người như thương chính bản thân mình, thì đương nhiên là chẳng bao giờ chúng ta nỡ làm tổn thương bất cứ một vật gì đang hiện hữu và đang cùng ta góp mặt, cùng ta chung một sức sống, một năng lực bất khả thuyết này.

Khi đã hiểu, thì ai nỡ tị hiềm với ai? Ai nỡ ghen ghét với ai? Ai nỡ hận thù và trả thù ai? Ai nỡ tranh dành độc ác với ai? Và ai nỡ ăn thịt ai? Vậy thì chúng ta có nên đoạt mạng sống của loài vật mà ăn nữa không? Cũng nên biết đã là loài động vật (hữu tình) thì tất cả đều có bộ óc, đều có hệ thống thần kinh cùng khắp thân thể nên rất nhạy cảm. Khi một vật gì chạm mạnh vào thân một chút là đã đau đớn ngay, huống gì khi bị đổ máu thì thông khổ biết chừng nào !

Tại sao chúng ta luôn bảo vệ mạng sống của chính mình, luôn sợ đau đớn, sợ đổ máu, sợ chết mà chúng ta lại không nghĩ đến những loài vật cũng hết như ta, chúng cũng cần bảo vệ mạng sống, cũng đau đớn và sợ chết y như chúng ta vậy.

Tội nghiệp thay, chỉ vì nhân quả nghiệp báo, nên họ bị đọa đầy làm súc sinh, mà súc sinh thì vô minh nhiều hơn loài người và không nói được tiếng người; Bởi không thông minh, nên bị loài người bắt nạt, chúng ta đã dùng trí khôn ngoan và sự độc ác mà cướp đoạt mạng sống của họ để nuôi mạng sống của mình, nhưng có biết đâu rằng mọi sự tàn ác ấy, đều phải trả một giá tương ứng, có nghĩa là ăn một miếng thì phải trả lại một miếng.

Luật Nhân Quả và sự bình đẳng tuyệt đối trong Đạo Phật không bao giờ sai, ai gieo nhân nào thì sẽ gặt quả ấy, gieo nhân tốt như làm việc thiện thì sẽ gặt được quả thiện; Gieo nhân Dao Phủ, ăn thịt súc sinh, thì sẽ phải làm thân súc sinh để họ ăn lại chính mình. Chúng ta cứ ăn

nuốt lắn nhau mãi nêng vòng Luân Hồi cũng luân quẩn mãi không bao giờ dứt, vì nợ thân mạng của nhau!

Cũng chỉ vì vô minh không biết rõ sự thật, hoặc nếu có biết phần nào, thì lại không đủ can đảm để chấp nhận một sự thật đau lòng không thể tránh là: « Đã có ăn thì phải có trả! » ; Trong chúng ta, từ hằng hà sa số kiếp đến nay, hỏi có ai dám nói là:

« Mình chưa hề bao giờ ăn thịt chúng sinh ! »

Vậy đã biết rõ là ai cũng đã từng ăn thịt ai, và ai cũng đã từng làm súc sinh, rồi lại làm người, cứ loanh quanh như thế, thì trong đám súc vật đây, lẽ dĩ nhiên là có những người thân của mình, nếu họ chưa siêu thoát, và cũng rất có thể là có cả tổ tiên, ông bà, cha mẹ, anh chị em họ hàng nội ngoại, bạn bè v...v..., từ nhiều đời, nhiều kiếp của chúng ta cho đến nay, vẫn luân quẩn còn đó! Họ ngay đây, trước mắt chúng ta, và đang cho ta một chứng minh thật hãi hùng là đoàn súc sinh trước mắt đó là người thân của ta chứ ai đâu xa lạ gì! Vì chẳng có một ai dám bảo đảm là tất cả mọi người thân của chúng ta trong nhiều đời, nhiều kiếp tới nay đều đã siêu thoát !

Muốn chấm dứt một sự việc vô cùng phức tạp và nan giải này, thì qua Đạo Phật, chúng ta cũng đã hiểu sơ về Luật Nhân Quả, Nghiệp Báo. Qua đạo Phật, chúng ta cũng đã có đường lối Giác Ngộ, để giải thoát chính mình, và giải thoát toàn thể chúng sinh ra khỏi sự đọa đày này, thì chúng ta còn đợi gì mà không tu học, không thực hành để sửa chữa ngay những sai lầm vô minh ấy, để từ bi với chính thân tâm mình là không còn ăn mạng chúng sinh nữa :

Vì: **“Không ăn, thì không phải trả
Không vay nợ, thì không ai đòi”**

Được thê, thì chúng ta không còn tự tình-nghuyện làm những kiếp súc sinh, cũng không còn dùng chiếc bao tử của mình để làm cái nghĩa địa chôn vùi biết bao nhiêu thân mạng súc vật, trong đó có cả những người thân yêu của chính mình!

Nếu chúng ta từ chối không ăn mạng sống của chúng sinh nữa, thì đương nhiên ngoài chợ, trong các tiệm ăn, ngoài xã hội, không còn ai mua bán thân mạng hay giết chóc súc vật nữa và cũng đã chấm dứt được việc làm vô ý thức, là việc làm mà không cần sự đồng ý của nhân vật đang bị bắt nạt, đang bị lợi dụng, đang bị hy sinh vô lý cho cả kẻ bán lẫn người mua kia.

Từ chối ăn thịt để tỏ lòng từ bi đối với chính mình, và cũng là để tỏ lòng từ bi đối với muôn loài động vật hữu tình.

Nếu có thể, ta nên ăn chay, ăn càng nhiều càng tốt; Chúng ta tập ăn chay tối thiểu một tháng hai ngày, rồi bốn ngày, rồi tăng lên mười ngày và cứ tiếp tục tăng mãi cho đến khi ăn được trường chay. Ăn chay cũng bổ dưỡng y như ăn thịt cá, nếu chúng ta chịu khó tìm hiểu, thì trong mọi loại ngũ cốc, rau đậu, mọi thứ trái cây cũng có rất nhiều chất bổ dưỡng và vô cùng dồi dào năng lượng.

- ❖ Ăn chay ít bệnh tật
- ❖ Ăn chay tăng tuổi thọ
- ❖ Ăn chay trẻ trung dai
- ❖ Ăn chay thanh tịnh thân tâm.

Ăn chay đỡ tội lỗi hơn là ăn mạng sống, vì dù gì thì loài thực vật là loài vô tình không có bộ óc, không có hệ thống thần kinh nên sự nhạy cảm ít thì sự đau đớn cũng ít hơn, và chúng ta ăn loài thực vật cũng đỡ tội lỗi hơn.

Hãy kính cẩn chấp tay chiêm ngưỡng, tán thán và
biết ơn muôn loài, muôn vật, cùng toàn thể vũ trụ đang
hài hoà, đang cùng chúng ta hiển hiện một sức sống tuyệt
diệu và bất diệt; Đồng thời bằng một tâm thanh tịnh, thật
tự nhiên, và vô tư, không phán đoán, không phân biệt,
không vướng mắc, chúng ta nguyện thế luôn trân quý và
tri ân tất cả những gì đang hiện hữu quanh ta, những gì
chúng ta đang có, được như thế thì quả thật ngay đây
đúng là Cực Lạc, và cũng ngay đây chúng ta đã có Thế
Giới Hòa Bình, Muôn Dân An Lạc:

- Xin Kính Dâng lên mười phương Chư
Phật, Chư Bồ Tát, Chư Hiền, Thánh Tăng
- Kính Dâng lên Cha Mẹ Hiện Tiền, Cha
Mẹ nhiều đời, Cửu Huyền Thất Tổ từ Vô
Thủy.
- Kính Dâng lên Muôn Loài, Muôn Vật,
Toàn Thể Vũ Trụ, Kẻ Oán, Người Ân, các
Oan Hồn, các Anh Linh, Anh Hùng, Liệt
Sĩ, Anh Thư v...v... Âm Dương Đồng
Nhất.

Vu Lan

Nén Tâm Hương

Cũng Là Đoá Hoa Tâm

Phong tục, tập quán không thể thiếu, Phật Pháp không rời Pháp Thể Gian, nên mùa Vu Lan Báo Hiếu vô cùng quan trọng, nó mãi mãi trường tồn và bất diệt, vì Vu Lan là Đạo Hiếu, mà đã nói đến chữ “Hiếu”, thì không còn phân biệt tôn giáo, chủng tộc, màu sắc, thời gian, không gian. Thật vậy vì Vu Lan là Đạo Hiếu Hạnh, Vu Lan là Đạo khắc cốt, ghi ơn không những đối với các đấng sinh thành mà còn cả với muôn loài, muôn vật quanh ta. Vậy Vu Lan đây, Đạo Hiếu đây, Đạo Ghi Ân đây, không chỉ có một ngày, một mùa, mà chúng ta phải nói rằng Vu Lan đây trong từng phút, từng giây, từng sát na, có nghĩa là Vu Lan không bị giới hạn và dính dáng gì với thời gian! Như thế mới thật là nghĩa : “Vu Lan”.

Dù muốn, dù không, đã là con người chúng ta ai chẳng là con cái, ai chẳng là cha mẹ, ai chẳng là dâu rể, ai chẳng là chú bác, cô dì, ai chẳng là ông bà, nội ngoại và ai chẳng là họ hàng, bè bạn v...v...

Nhưng là con người đúng nghĩa thì chúng ta không một ai có thể xa rời lòng hiếu thảo và nếu đã hiếu thì lúc nào cũng hiếu, đâu phải chỉ hiếu trong một ngày Lễ Vu Lan! Tuy nhiên, để nhắc nhở con cháu , và

đồng thời, cũng là để nhắc nhở chính chúng ta về lòng hiếu thảo, sự Ghi Ân và Tạ Ơn vô cùng cần thiết, nên hàng năm chúng ta vẫn không thể nào thiếu được ngày Đại Lễ Vu Lan truyền thống này.

Ngày Lễ Vu Lan, chúng ta ai cũng có một cảm giác riêng: Kẻ vui, người buồn lẩn lộn, để rồi lòng chúng ta cùng chùng xuống, cùng bùi ngùi, xúc động, lắng nghe

những kỷ niệm, những công lao hiện tiền và quá khứ của chư Phật Tổ, của các vị ân sư, của Tổ Tiên, ông bà, cha mẹ cùng những người thân v...v...

Bằng một Tâm Thanh Tịnh và chân thành nhất, chúng ta làm đất chuyển, trời rung, sự chiêu cảm cũng sẽ vô cùng bén nhạy, bởi sự thiêng liêng của Âm Dương đồng nhất và Pháp Giới dung thông trong từng giây phút Vu Lan hiện hữu, và Vu Lan suốt cả cuộc đời...

Để cái gạch nối Vô Tướng, Hữu Tướng sâu đậm, trọng đại là chúng ta đây vừa cận kề biết ơn vừa liên hệ mật thiết với ông bà, cha mẹ, tổ tiên, ân sư, thầy tổ, họ hàng, bạn bè với muôn loài, muôn vật chúng sinh, là một đại gia đình, với gạch nối vô-hình và hữu-hình này trong nghĩa Sắc Không của Bát Nhã Tâm Kinh, thật đẹp vô ngàn vì nó trọn vẹn cả Đời lẫn Đạo, nếu chúng ta chịu suy tư để hiểu rõ ráo.

Còn gì tuyệt diệu, nhiệm mầu hơn, chúng ta đang hiển hiện nơi đây để cùng nhắc nhở nhau về tấm lòng hiếu thảo, nhắc nhở nhau về ơn nghĩa sinh thành để rồi cùng tán thán, cùng ghi ân và cùng tạ ơn trong buổi lễ Vu Lan này.

Vâng, để cùng nhắc nhở nhau về lòng hiếu thảo thì không thể nào chúng ta không nhắc đến đức Mục-Kiền-Liên thời Đức Phật, một gương đại hiếu, toàn vẹn cả về Đời lẫn Đạo, lòng cực hiếu-thảo ấy bất-diệt muôn thuở, đã và sẽ còn tồn-tại mãi mãi trong những người con có hiếu hoặc nếu không thì cũng noi theo gương tuyệt-vời ấy, thì mới mong trọn bè chũ hiếu được, tại sao vậy?

Chúng ta ai cũng thừa biết là: Ai cho thân mình, ai cho máu, cho thịt, cho xương, cho răng, cho tóc mình? Ai cho mình bú mớm, ai nuôi-nâng mình cực khổ trăm bề

cho đến khi khôn lớn, rồi lại vẫn còn phải lo làm sao cho mình có ăn, có học, có nghề và dựng vợ, gả chồng, thậm chí có những bậc cha mẹ đã tròn bốn-phận đói với con, lại tiếp-tục lo đến cháu...

Ôi bao mồ-hôi, bao nước mắt, bao xương máu, bao tiền bạc, bao sức-lực đã dốc hết cho con! Không ai trong chúng ta không biết rằng cha mẹ là những người chung-thủy, tân-tụy, bao-dung nhất trên đời, vì cha mẹ đã cho chúng ta hết và cho đến không còn gì để cho nữa.

Đã hiểu thế, đã thấy Đạo Hiếu ngay trước mắt, mà chúng ta không thể trọn vẹn được thì nói chi đến những chuyện mơ hồ, xa xôi kiêm Đạo gì? Và làm sao mà kiêm được!

Muốn trả hiếu, đèn ơn Cha Mẹ, chúng ta có chẽ thân, đót xác bao đời, bao kiếp cũng chẳng làm sao mà trả được cái công-ơn trời biển này, nếu nói xa rộng hơn thì việc Trả Hiếu riêng cho Cha Mẹ thôi vẫn chưa đủ, thế còn Ông Bà, Thầy Tổ, Đất Nước, Trời Phật và Muôn Loài Chúng Sinh Hữu Tình, Vô Tình trong đời này cũng như hằng-hà sa-số không đếm được Cha Mẹ, Cửu Huyền Thất Tổ v...v... của chúng ta trong quá khứ thì sao?

Thật là vô cùng nan-giải! Vì bằng bất cứ cách nào, chúng ta dùng để Trả Hiếu, Đền Ơn như: Trả bằng tiền tài, trả bằng danh vọng, trả bằng công lao, trả bằng lòng kính trọng, thương xót đến đâu chẳng nữa, cũng chỉ là trả được trong muôn một mà thôi.

Vậy muốn trọn vẹn chữ Hiếu cũng như muốn trả ơn được muôn loài thì chỉ có một cách là noi gương Đức Mục-Kiền-Liên mà Tu; Nói như thế không có nghĩa là tất cả mọi người trong chúng ta đều phải Xuất Gia Đì Tu, chỉ tùy hoàn cảnh mà Tu, Tu Hành có nhiều cách: Tu tại gia,

Tu xuất gia, chúng ta Tu cách nào cũng đều đạt được mục đích tối thượng là trọn vẹn cả hai mặt Đạo và Đời.

Để kết luận là chúng ta đang từ lòng hiếu thảo, nghĩa báo đền, nếu tiến lên một bước sâu sắc hơn là chúng ta biến Đạo Hiếu Vu Lan thành Đạo giải thoát. Đạo giải thoát là Đạo Giác Ngộ, muốn giác ngộ phải được mang thân con người, vì chỉ có thân người như chúng ta là có đầy đủ sáu căn: Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý nên mới có thể Tu Hành đến Giác Ngộ, Giải Thoát được. Vậy thì tại sao chúng ta không dùng ngay Thân này mà Tu ngay chứ còn chờ tới Kiếp nào mới được làm người có 6 Căn để mà Tu! Có nghĩa là dùng thân này để Tu Hành sao cho hết Vô Minh, vì hết Vô Minh là Giác Ngộ. Khi đã Giác Ngộ là đã Giải Thoát khỏi Phiên Não, Sinh Tử, là Giải Thoát được chính mình và sẽ Giải Thoát được người, trong đó đương nhiên có tất cả các Cha Mẹ và muôn loài... Bởi vì quốc độ của người Giác Ngộ, họ là Pháp Giới Dung Thông:

“ Một là tất cả, tất cả là Một”

Chúng ta với Nhất Tâm Thanh Tịnh Tuyệt Đôi chú Tâm là đang Chiêu Cảm, đang Dung Thông, hòa Đồng Pháp Giới, đang Đồng Nhất Âm Dương... Giây phút này, chính chúng ta là quá khứ, là hiện tại, là tương lai, là Nén Tâm Hương Vi Diệu và cũng là Đóa Hoa Tâm để kính dâng lên cho buổi Lễ Vu Lan Báo Hiếu ngày hôm nay và mãi mãi...

Đóa

Hoa

Cài

Ao

Chúng ta đang ở trong thế giới tương đối, thì đương nhiên phải bị ảnh hưởng với đời sống đầy khái niệm tương đối này, trong suốt cuộc đời.

Vì đang sống và đang chấp từng khái niệm với những cảnh giới hiện hữu, Tương Đối này là thật có, nên lúc nào chúng ta cũng đắm chìm trong ý niệm phân biệt hình tướng, danh từ, lời nói Nhị Biên; Vâng, suốt cả cuộc đời chúng ta hầu như hoàn toàn bị chi phối bởi cái ý niệm kiên cố Nhị Biên: tốt/xấu, có/không, cao/thấp, sang/hèn, yêu/ghét, sinh/tử.

Bởi chấp thật tất cả mọi vật, mọi sự, mọi hình tướng, mọi danh từ lời nói, mọi khái niệm đều là Tương Đối, nên mới có sinh, có tử, rồi ngay đến những bông hoa cũng bị liên hệ mang những nghĩa này, nghĩa kia! Vô tình chúng ta đã ngộ nhận Thật Tướng của vạn Pháp!

Nhưng sự thật trong Đạo Phật thâm sâu, Đệ Nhất Nghĩa thì sự mắt còn, chेत sống không ảnh hưởng gì đến Phật Pháp vì Chân Tâm, Phật Tính, không tùy thuộc vào sinh tử, nó siêu việt Nhị Biên Tương Đối, siêu việt vũ trụ vạn vật, nhưng nó lại không tách rời mọi hình tướng, muôn hình, vạn trạng của thế gian, vũ trụ này. Chân Tâm

Phật Tính đây, ngay nơi chúng ta, và ở ngay muôn loài, muôn vật.

Với sự thấu hiểu và niềm tin Tuyệt Đối như thế, nên chúng ta biết chắc rằng: Ông Bà, Cha Mẹ, Cửu Huyền, Thất Tổ và ngay cả những Đóa Hoa, cũng đều đang cùng một Lý Sự Vẹn Toàn. Bởi thế, chúng ta sẽ cùng đón nhận những bông hoa vi diệu muôn màu sắc và không màu sắc này để cài lên áo, để nhận ra rằng những **Đóa Hoa** mà chúng ta đang cài đó, nó chính là **Hoa**, nó chính là **chúng ta** và nó cũng chính là **Cha Mẹ, Cửu Huyền Thất Tổ**, vì **Pháp Giới Dung Thông, Sắc Không Đồng Nhất**, nên nó thiêng biến vạn hóa thế nào chăng nữa thì Chân Tính ấy vẫn không nhiễm bởi muôn cảnh, mà vẫn thường vắng lặng, thường chẳng động, thường tự tại, bởi thế nó không biến mất khi chúng ta chết, nó cũng không phải tái tạo khi chúng ta sinh ra, có nghĩa là nó bất biến thường hằng, cho nên nó không phải màu sắc của tang tóc hay không tang tóc.

Vu Lan

Vu Lan, Vu Lan, nghĩa thật thâm sâu

Vu Lan, Vu Lan, đẹp tựa ngọc châu

Vu lan biểu lộ :

*« Lòng hiếu thảo, dạ Ghi Ân Bát Diệt,
Ơn mười phương, có sức sống nhiệm màu »*

*Kìa « Toàn một năng lực linh thiêng vi diệu
Không Sắc, Sắc Không huyền diệu biết bao
nhiều! »*

*Muôn loài, muôn vật hòa nhịp sóng đáng yêu
Đông Tịnh, Âm Dương cùng thể, tuyệt mỹ miêu*

*Vu Lan dâng bông
Em cài đóa hồng
Anh cài bông Sắc
Chị cài bông Không*

*Vu Lan dâng bông
Bé cài bông vàng
Cô cài bông tím
Thầy cài bông xanh*

*Không là Sắc, Sắc chẳng khác Không
Hoa là Sắc, Sắc chính là Bông
Hoa là Không, Bông cũng là Sắc*

Sắc cùng Không đồng thể mênh mông

*Ô, «Phải chăng chỉ đồng một Đóa Chân Không? »
Ôi tuyệt vời thay Không, Sắc Dung Thông
Vũ Trụ ngay em, này : «Âm Dương Đồng Nhất »
Mẹ, Hoa, Em này: « cùng Thể thật mênh mông...»*

*Khắp chúng sinh cùng chung một “TÍNH”
Sắc với Không nào khác chi mình
Không và Sắc Dung Thông Siêu Thể
Mẹ, Hoa, Cha linh diệu Toàn Minh*

Này này :

*Dịu mát, chan hòa vi diệu thay!
Cành Hoa vẫn đây, ngay trên tay
Muôn màu sắc, và không màu sắc
Cha chăng đi đâu, cha vẫn đây*

*Mẹ chăng đi đâu, mẹ cũng đây
Ngay trên ngực áo, cài Hoa ấy
Hoa nào, màu nào mà chăng vây
Hóa hiện, Nhiệm Mầu, ai có hay?*

Phật

Đản

Sinh

Với Phật Pháp thì không có sinh không có diệt,
không có cái bắt đầu nên không có cái cuối cùng, bởi vậy
không có thời gian, cũng không có không gian.

Vì không có không gian, nên không có chỗ để chỉ.
Vì không có thời gian, nên không hề bị gián đoạn.

Nếu còn có chỗ chỉ định được thì còn có giới hạn
và gián đoạn là không hợp với chân lý Phật Pháp.

Để đúng với tinh thần Đạo Pháp, chúng ta chỉ có
thể tạm gọi là: Mừng Phật Thị Hiện Đản Sinh.

Tuy hiểu như vậy, nhưng chúng ta vẫn phải kính
trọng từ ngữ thế gian và truyền thống thế gian, nên vẫn
cần làm Lễ Mừng Phật Đản Sinh, mục đích để kỷ niệm,
để tán thán, để noi gương và để ghi ân công đức của Đấng
Tử Phụ Đại Giác Thích Ca Mâu Ni đã thị hiện Đản Sinh,
đã thiêu biến vạn hóa, để lại biết bao đường lối, không
ngoài một mục đích là thức tỉnh toàn thể chúng sinh
chúng ta làm sao ra khỏi được Cơn Trường Mộng Vô
Minh! Vì Vô Minh, chúng ta đắm chìm, trôi lẩn, phiền
não, sinh tử mãi mãi mà vẫn không hay biết gì cả!

Quả đúng như vậy, dù muốn hay không chúng ta
đều đang bị chơi với vô minh là chúng ta đang tự chấp
mọi thứ trên đời này, cái gì cũng là thật: Thân ta là thật,
gia đình của ta là thật, đất nước của ta là thật và v...v...

Vì chấp mọi sự vật là thật nên mới tư túi đủ thứ
nào danh vọng, nào tiền tài, nào ái dục, càng nhiều càng
tốt cho bản thân, cho gia đình, cứ như thế càng ngày càng
tham lam, càng ích kỷ để rồi có sự hơn thua, tranh đấu, đố
ky, ghét ghen..v...v...tất cả cũng chỉ vì quyền lợi riêng
tư! Vì vô minh như thế, chúng ta vô tình không biết là
mình đang bị khốn khổ phiền não trói buộc ngày lại ngày
càng thêm trầm trọng hơn.

Phúc đức thay cho những ai sớm nhận ra sự việc
ấy và đã chán chường cái trò chơi phiền não vô minh này,

nên tự mình đi kiếm đường lối để giải thoát, mà muốn giải thoát thì chỉ có một cách duy nhất là dùng một trong những pháp môn của Đức Phật để mà thực hành tu tập.

Tu làm sao cho nhận ra Bản Lai sẵn có của chúng ta, là cái cùng khắp không gian, thời gian đã nói ở trên. Cái ấy nó không hề bị giới hạn mà cũng không hề bị gián đoạn nên nó phải là cùng khắp, mà đã là cùng khắp thì quả đúng là Phật Pháp không rời Thế Gian Pháp; Nghĩa là Phật Pháp không rời vũ trụ vạn vật, cũng là không rời Chúng Sinh, cho nên không có Chúng Sinh thì làm sao có Phật Pháp! Phật Pháp chẳng ngoài Chúng Sinh và Chúng Sinh chẳng ngoài Phật Pháp, do lẽ đó mà ai tu hành nghiêm chỉnh cũng sẽ thành Phật.

Vậy chúng ta Tu Hành, Thực Tập làm sao để nhận ra được Tự Tính của chính mình thì cái giây phút nhận ra Tự Tính ấy mới đúng ý nghĩa: “Mừng Phật Đản Sinh”. Giây phút này thể hiện Phật Đản Sinh của chính chúng ta, đồng thời là lúc chúng ta đã báo hiếu được cha mẹ đời này, cả cha mẹ bao đời trước, và cũng là lúc chúng ta đã đền ơn Chư Phật, Tổ, các Thiện Trí Thức, các Thầy Cô, cùng toàn thể muôn loài, muôn vật v...v...

Mừng Phật Đản Sinh

Nhẹ nhàng ên lượn với mây bay
Thoang thoảng trầm hương, vi diệu thay!
Muôn loài hồn hơ, ô phô nguồn sống
Chào đón Đản Sinh, Đức Phật đây.

Chim hót ca, suối đàm hòa tav
Thác reo vui, hoa nở ngập trời...
Tràn màu sắc, tung tăng cá lội
Mừng Đản Sinh, Thê Tôn người oi!

Hào quang chói, mười phương, ba cõi
Tôi tăm nào chẳng được chiêu soi
Trường mộng mơ, giật mình tỉnh giấc
Chúng sinh thôi ngуп lặn luân hồi

Toàn vũ trụ nhiệm màu, vi diệu
Muôn loài chung sức sống đáng yêu
Chưa từng đi, làm sao có đến?
Năng lực này siêu việt, việt siêu!

*Đản sinh, ngày ghi ân, kỷ niệm
Đáng đại bi, trí tuệ vô biên
Hướng dạy em: “Vượt Mê, về Giác”
Giác xong thôi, on Phật em đèn*

*Thật nghĩa thâm sâu Phật Đản Sinh
Là nhận ra mình, hết điêu linh
Vượt vòng ràng buộc, siêu ba cõi
Là Phật ngay đây, Phật Đản Sinh*

*Mừng Phật ra đời, Phật Thích Ca
Phật vẫn nơi đây với chúng ta
Không trước, không sau, năm với tháng
Không bao Thé Kỷ, vẫn đây mà*

*Phật thật là đây, Phật Thích Ca
Không chi là gần, cũng không xa
Ân Phật thâm sâu hằng ngày trả
Phật, “tiếng cười vui” khắp mọi nhà...*

Lẽ

Mộc

Dục

(Lễ Tắm Phật)

Tầm Phật đây không có nghĩa thật là Tầm Phật,
vì Phật đây là Phật Tính, mà đã là Phật Tính thì tự nó đã
Thanh Tịnh, Trong Sạch Tuyệt Đôi rồi, chúng ta là những

kẻ phàm phu, đầy ô nhiễm, làm sao lại có thể Tắm cho
Phật được?

Nhưng để noi gương Đức Phật, Ngài đã Tu Hành
vô cùng gian lao, khổ cực, Ngài cũng hướng ngoại tìm
cầu, tầm sư học Đạo mãi mà không đạt được kết quả gì!
Cho đến một ngày, Ngài phải tọa Thiền và tự hướng vào
Nội Tâm mình, mới Giác Ngộ, là nhận ra Phật Tính sẵn
có nơi Ngài và Phật Tính ấy cũng sẵn có ở muôn loài
chúng sinh chúng ta.

Chúng ta cũng có Phật Tính, chỉ vì Vô Minh
Tham, Sân, Si che lấp mà thôi. Nay chúng ta chịu Tu
Hành, không cầu Phật bên ngoài mà tự hướng vào Nội
Tâm, Tu sao để ông Phật của chúng ta hiện ra cùng là sửa
đổi mọi thói hư, tật xấu, xả buông hết mọi tập khí: ích kỷ,
ngạo mạn, ghét ghen, độc ác..v..v..Thì đó là một cách Tu
đứng đắn nhất, đúng nghĩa nhất, và cũng chính là chúng ta
đang Tự Tắm, đang Tự Thanh Tịnh Thân Tâm chúng ta.

Để cho thật đúng với ý nghĩa Tắm Phật, chúng ta
hãy cố gắng thể hiện, và Thanh Tịnh Chính Thân Tâm
mình. Còn Lễ Mộc Dục đây chỉ là một lễ Nói Gương, Tán
Thán, và Tri Ân Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni mà thôi.

Chân Ngộ

Tà Ngộ

và Minh Sư

Tật vô cùng khó nói, khó giải thích và khó phán xét cho sự Giác Ngộ chân chính của mình và của người chỉ vì chúng ta đã hăng hà sa sô kiếp sống trong Nhị Biên (có không, thật giả, sang hèn, cao thấp, sinh tử ... cùng với những tập khí sâu dày ích kỷ, ghét ghen, tranh chấp, ác độc, hận thù, bắt buông, tư lợi...v...v...)

Cho nên về mặt đời: Lúc nào chúng ta cũng có thói quen nhận phần hay, phần phải về mình. Đôi với người nhiều khi ta hoàn toàn sai mà cũng cố biện minh, che đậy làm sao cho mình thắng mới thôi; Còn đối với chính bản

thân mình thì cũng vậy, tự mình đã rõ biết hết, nào: Phải/trái, đúng/sai, đẹp/xấu, nhưng lại cũng tự mình biện minh che đậy, tự mình giả dối với chính mình, tự mình dàn xếp lương tâm cho yên ổn để sống thoái mái, đôi khi có chút lương tri thì cũng bị dàn vặt một chút rồi lại quên đi! Cứ như thế hết lúc này đến lúc khác, đời này đến đời khác khó mà thay đổi để rồi tạo Nhân Quả và Nghiệp Báo sâu dày hơn; Những cái đó đều do Tâm, Ý, Ý Thức Ngã Chấp! (Chung qui chỉ vì chúng ta sống trong Thế Giới Nhị Biên, phân biệt từng giây, từng phút, mọi suy nghĩ, lời nói, hành động đều do Vọng Tâm Thức điều khiển và đều qua bộ óc).

Về mặt Đạo: Thì đại khái cũng như mặt Đời đã nói ở trên, chúng ta đã quen Chấp Ngã! Tất cả mọi người có thiên ý tu hành thì dù là Tu Sĩ hay Cư Sĩ, Nam hay Nữ, màu da nào, chủng tộc nào đều chung một mục đích là muôn thành thiện nhân, có hạnh phúc, đi sâu hơn nữa là muôn được Giác Ngộ giải thoát phiền não sinh tử. Nhưng có bao giờ chúng ta dám tự đối đầu với sự thật để tự phanh phui, phán xét chân thật hoàn toàn (100%) về con người của chính mình thì sẽ rõ như ban ngày. Có lẽ ai cũng đã tự hiểu về mình: Tu Hành ra sao? Đạo Đức thế nào? Tu lâu hay mau? Tu bao đời rồi? Có Tu đúng Chiùnh Pháp hay không? Có đi loanh quanh hay đi Trực Chỉ? Trình độ hiểu biết cỡ nào? Đã Giác Ngộ thật chưa hay chỉ là Giải Ngộ? v...v...

Cứ căn cứ vào hiện tại qua Hình Tướng Hiện Hữu cùng nhiều yếu tố thể hiện của chính mình và của từng cá nhân mà nhận xét. Chúng ta không thể chỉ nhận xét qua chiếc áo Tu đang mặc đời này, mà nên nhìn thâm sâu hơn, bình đẳng hơn bằng nhiều chi tiết vi tế nữa, do những nhân không Tu hay có Tu trong bao đời trước mà có cái quả tương ứng hiện tiền tại đời này về trí tuệ, về phúc báu, do đó chúng ta thấy rất rõ về ta và cũng thấy rất rõ về người :

Qua mặt Hình Tướng Hiện Hữu của Thân Tâm, qua cảnh huống liên hệ trong đời sống được tổng quát tạm vạch sau đây : Chúng ta đẹp hay xấu? Uy nghi hay không uy nghi? Tư cách hay không tư cách? Đạo đức hay không đạo đức? Chân thật hay xảo trá? Bao dung hay nhở nhen? Từ bi hay độc ác? Quân Tử hay Tiêu Nhân? Thông Minh hay Ngu Tối? Hoạt bát hay đần độn? Vật chất dư thừa hay nghèo đói? v....v....

Do những dữ kiện trên chúng ta tạm biết có Tu nhiều hay Tu ít? Tu bao đời và cũng tạm biết chúng ta đã đi được bao nhiêu bước hay là đời này mới chập chững đi những bước đầu tiên!

Và đây về Mặt Vô Tướng xin tạm mô tả để rõ phần nào cho sự Giác Ngộ Chân Lý của chính Thân Tâm Ta và của Người ở cõi nào, tầm mức nào? Qua nhiều điều không thể thiếu sau đây:

Liệu ta :

- Đã biết rõ Bộ Mặt Trước Khi Cha Mẹ Sinh Ra Ta chưa?
- Có Vô Tận Ý và Biện Tài Vô Ngại không?
(Không qua bộ óc mà là tự động)
- Có sống hợp với Chân Lý Đạo Đức không?
- Có tài Thiên Biến Vạn Hóa (Tùy Cơ Ứng Biến) một cách nhanh chóng và hợp Đạo Lý không?
- Có Thông Suốt Chân Lý, không còn nghi ngờ và đoán mò không?
- Có Quang Minh Chính Đại không?

- Có còn đủ loại Tập Khí không?
- Có còn Ghen Ghét, Tranh Chấp và Chấp Chuốc không?
- Có còn ăn gian, nói dối, ác độc không?
- Có còn dị đoan, bám víu thích thú những ma cản như: mùi thơm, vị ngọt, ánh sáng, nhìn thấy Phật, Bồ Tát, nghe thấy tiếng này, tiếng nọ không?
- Có Khiêm Cung, Từ Bi, Bình Đẳng không?
- Có lạnh lùng, kiêu mạn, chấp có Chứng Đắc không?
- Có siêng năng, cần mẫn làm việc không ngưng nghỉ không?
- Có còn Nhị Biên không?
- Có còn tư lợi vướng mắc danh, tài, ái dục không?
- Có còn thiên vị hay kỳ thị không?
- Có còn thù hận, nóng nảy, giận dữ không?
- Có ưa nịnh, quan liêu, hưởng thụ không?
- Có thích khoe khoang, kêu kiệu và chường mặt trước đám đông, trên màn ảnh, trên báo chí, truyền thanh, truyền hình không?

Nếu còn có những điều kể trên là còn vướng mắc, vẫn chưa phải là Giác Ngộ chân chính!

Thường thì những người Ngộ hay bị đi vào Chấp Có nên tưởng mình khác đời, khác mọi người, dù là có Thầy Ân Chứng hay tự mình Ân Chứng thì cũng thế, và còn tệ hại hơn nhiều! Lý thuyết phải hợp với lời nói và hành động mới đúng là Lý Sự Viên Dung. Lý Sự ấy có bao giờ sai khác được!

Trong Lăng Nghiêm Kinh (*Từ trang 793 đến 905 Quyển II, Dịch Giả Tâm Minh*) phần phân biệt các Âm Ma túc Ma Ngũ Âm của chính ta và cả Ma bên ngoài quấy phá (như người có ác ý, ghét ghen và quý thần, ma v...v...) Đức Phật đã vạch rõ, nếu Ngộ mà còn có tật này, tật kia là Tầu Hoả Nhập Ma, là Tà Ngộ.

Nếu là Tà Ngộ thì :

- ❖ Danh càng thêm Danh
- ❖ Dục càng thêm Dục
- ❖ Tài càng thêm Tài
- ❖ Ái càng thêm Ái
- ❖ Thích hưởng Thụ
- ❖ Ham kě hẫu, người hạ, lười biếng, vênh váo
- ❖ Kiêu hahn, lạnh lùng
- ❖ Quan liêu
- ❖ Lố lăng v...v...

Đều là Tầu Hoả Nhập Ma!

Nói tóm lại : Chân Lý là ra ngoài Nhị Biên, Chứng Đắc, lý luận, lời nói, màu da, chủng tộc, nam nữ, tên tuổi, thời gian, không gian v...v... thì còn làm gì có những thứ kẽ ở trên!

Vì :

“Vô Trụ mới thật là Thường Trụ”

Những danh từ Chân Lý, Phật, Bồ Tát hay Chúa đều là những danh từ tạm gọi thôi. Dù là Phật, Bồ Tát, Chúa hay gì gì chăng nữa cũng không thể ra ngoài những:

- ❖ Cái Thanh Tịnh Tuyệt Đôi
- ❖ Cái Trí Tuệ Vô Biên
- ❖ Cái Từ Bi Vô Lượng
- ❖ Và Sự Bình Đẳng Vô Ngàn Mé.

Những thứ này Vô Tướng mà lại không rời Hữu Tướng cũng như Phật Pháp chẳng rời Thế Gian Pháp bao giờ!

Căn cứ vào mọi lý lẽ kể trên chúng ta tạm rõ biết về ta, về người và cũng nên can đảm tự hỏi mình một cách chân thật rằng: “ Chỉ có 5 Giới thôi mà liệu ta đã giữ được thật chân chính hay chưa?” Để tự lên án, nhận xét và tự Án Chứng cho mình Ngộ Đạo ở cõi nào? Là Chân Ngộ hay là Tà Ngộ? Là Giải Ngộ hay có bị Tảu Hỏa Nhập Ma không? Và là Minh Sư hay không phải Minh Sư?

Chú Giải : Tâm Ý Thức Phân Biệt thì luôn tính toán, mưu mô, yêu ghét thích này thích kia.

Còn Chân Tính vốn Thanh Tịnh Tuyệt Đôi, ra ngoài mọi Nhị Biên Phân Biệt.

Năng Lực Vĩ Diệu

*Công năng tự động, tự hiện, vi diệu triền miên
Khắp muôn loài, ngay muôn vật, linh hoạt, hiển
nhiên
Toàn bộ sức sống nhiệm màu, rõ siêu Hình Tướng
Vô lượng, vô hình, mà sao tác dụng vô biên?*

Nhưng phải tu:

*“Tu, Tu sao Bát Thílc chuyển thôi, thành Tú Trí
Thì Thực Tướng phoi bày, toàn là Năng Dung,
Chân Không
Phải chính, chính em, chính cổ đại, chính bông
hồng?
Phải vũ trụ năng toàn, hằng hiển hiện, dung
thông?”*

*Lăng Nghiêm Kinh : “ Tính là Tướng, Tướng
cũng là Tính”
Bát Nhã Tâm Kinh: “ Không là Sắc, Sắc chẳng
khác Không”*

*Thực Thể, Hư Thể cùng rỗng lặng một Tính
Không
Hỏi: “Muời Phương còn khác? Và Chân Không
có đồng?”*

Vậy nếu còn:

*“ Chút vướng mắc gì cũng khó, khó vượt tử sinh
Dù bụi nhỏ như Hư Không, vẫn vương vướng mình
Làm sao mà hợp Giác Minh, Vạn Năng, Vạn Pháp?
Làm sao Siêu Thời Gian, Không Gian, Siêu Tướng,
Hình?”*

Chỗ

Một Niệm

Chưa Sinh,

Chưa Phải Là

Phật Tính

Nếu những ai Chấp vào Chỗ Một Niệm Chưa Sinh Khởi là Phật Tính, là Đạo, là Chân Như v...v...thì cũng hơi phiền một chút vì rằng Vô Minh của chúng sinh chúng ta sâu dày, Vọng Tưởng bời bời, Tập Khí ngắt trời, Tự Ngã cao hơn núi cùng với cái Tâm Thức Phân Biệt Nhị Biên Đối Đãi không bao giờ ngưng! Cho nên không dễ gì một sớm một chiều chúng ta vạch được Mây Vô Minh, dẹp được Tập Khí, hạ được Bản Ngã và tới ngay được cái Nguồn Gốc Ýù Thức là cái phiền não, phúc tạp đã ngăn che Chân Tâm, Phật Tính của chúng ta đê mà giải quyết và đạt tới mục đích chúng ta muôn.

Sau đây là tóm thu những trở ngại ngăn che làm chúng ta không nhận ra được Chân Tâm Phật Tiùnh của mình gồm: Ngũ Âm, Lục Nhập, Thập Nhị Xứ và Thập Bát Giới.

1./ Ngũ Âm: Là 5 cái ngăn che chúng ta không nhận được Tự Tiùnh :

❖ Ngăn che do **hình tướng** (thân và cảnh) thì gọi là **Sắc Âm**

- ❖ Ngăn che do *cảm giác* thì gọi là **Thọ Âm**
- ❖ Ngăn che do *tướng tượng* các danh tướng thì gọi là **Tướng Âm**
- ❖ Ngăn che do *tâm niệm* thay đổi bởi các sự vật hoặc đáp ứng với sự vật thì gọi là **Hành Âm**
- ❖ Ngăn che do những *tập quán* sai lầm chúa chấp trong tiềm thức thì gọi là **Thức Âm**

2./ Lục Nhập : Là 6 cách thu nạp Trần Cảnh (Tiền Cảnh) : Ngăn che Tự Tính:

- *Nhân Căn* thu nạp **Sắc Trần**
- *Nhĩ Căn* thu nạp **Thanh Trần**
- *Tỉ Căn* thu nạp **Hương Trần**
- *Thiệt Căn* thu nạp **Vị Trần**
- *Thân Căn* thu nạp **Xúc Trần**
- *Ý Căn* thu nạp **Pháp Trần**

3./ Thập Nhị Xứ: Là 12 chỗ sinh ra sự hay biết : Ngăn che Tự Tính:

- *Nhân Căn* với **Sắc Trần**
- *Nhĩ Căn* với **Thanh Trần**
- *Tỉ Căn* với **Hương Trần**
- *Thiệt Căn* với **Vị Trần**
- *Thân Căn* với **Xúc Trần**
- *Ý Căn* với **Pháp Trần**

4./ Thập Bát Giới : Là 18 cái riêng biệt giới hạn gồm:
6 Căn, 6 Trần sinh ra 6 Thức :
Ngăn che Tự Tính:

- ✓ **Nhân Căn** Với **Sắc Trần** Sinh ra **Nhân Thức**
- ✓ **Nhĩ Thức** Với **Thanh Trần** Sinh ra **Nhĩ Thức**
- ✓ **Tỉ Thức** Với **Hương Trần** Sinh ra **Tỉ Thức**
- ✓ **Thiệt Thức** Với **Vị Trần** Sinh ra **Thiệt Thức**
- ✓ **Thân Thức** Với **Xúc Trần** Sinh ra **Thân Thức**
- ✓ **Ý Thức** Với **Pháp Trần** Sinh ra **Ý Thức**

Nay qua nhiều Pháp Môn cũng là phương tiện giúp chúng ta thông qua được những chướng ngại quá khó khăn như đã kể trên, để sẽ thấy được ánh sáng mặt trời thật lòng lấp sắn có áy vẫn đang an nhiên hăng chiếu sáng.

Trước khi trở lại với đề mục trên chúng ta hãy tham khảo sơ lược nhưng cũng khá chi tiết về những đường lối, những phương tiện của những hành giả đi tìm Chân Lý.

Có rất nhiều phương tiện để chúng ta dùng làm bùa hộ mạng cho cuộc hành trình đầy gian khổ khi trở lại quê nhà, là mảnh đất Như Lai. Phương tiện nào cũng tốt cả vì cùng chung một mục đích nhưng có những phương tiện đi hơi lòng vòng và phức tạp tốn thời gian, có những phương tiện quá gián dị thì chưa được rốt ráo, cũng có những phương tiện chỉ như cắt đón ngọn cây còn gốc rễ lại để y nguyên, và cũng có những phương tiện rất rốt ráo nhưng lối của hành giả là khi đi chưa tới mà tự cho là đã tới!

Để đi vào những điều phải làm và phải xong của mục đích nêu trên qua các pháp môn, hãy tạm gọi chúng ta có 8 Thức : Tiền Ngũ Thức, Thức số 6, 7 và 8.

I.- Tu theo Tứ Thánh Đế : Nhiếp Lục Căn.

Tu Thiền “Chi” (Thùra Thanh Văn)

Pháp môn này hơi phức tạp và khó thực hiện vì nếu “Nhiếp” được 2 Căn thôi thì còn lại 4 Căn kia. Có đôi khi “Nhiếp” được Căn này thì lại phì ra Căn khác, mà cho dù có “Nhiếp” được cả 6 Căn đi chăng nữa thì kết quả cũng chỉ là diệt được cảm giác vì mới chỉ đi vào được 5 Thức đầu là Tiên Ngũ Thức mà thôi.

Mục đích của hành giả là **đoạn dứt** Lục Căn, diệt mọi cảm giác; Đi kiểm cái Tịnh sợ cái Động. Sợ cái Tướng đi tìm cái Vô Tướng. Bỏ cái Khổ đi tìm cái Vui; Những hành giả này **CHẤP THẬT CÓ NGA**. Thật có Vạn Vật. Giả sử họ có đoạn diệt được 6 Căn, dứt được mọi cảm giác chăng nữa cũng chỉ là nhất thời vì sự đè nén không phải tự nhiên cho nên khi Một trong Sáu Căn bị tiếp xúc lại với Một trong Sáu Trần thì Nhất Niệm Vô Minh lại hoạt động mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Như vậy là họ vẫn ở trong Nhất Niệm Vô Minh, vẫn trong Tương Đối, để chỉ suy tư về **Vật Luận (Duy Vật Luận)**. Chấp thật có Thân thì bị có Thân chướng ngại; Có Thân chướng ngại thì Chân Tính bị Thân khuất.

Cho nên :

- Đi kiểm Toàn Tịnh mà không có Động là chưa phải Chân Lý Tuyệt Đôi.
- Bỏ Tướng đi kiểm Vô Tướng cũng chưa đúng lắm vì Vô Tướng là Tướng, Tướng là Vô Tướng (*Sắc túc thị Không, Không túc thị Sắc*) vậy hủy bỏ Tướng để đi kiểm Vô Tướng cũng vẫn chưa phải là Chân Lý Tuyệt Đôi.

II.- Tu theo Thập Nhị Nhân Duyên.

Tu Thiền “Quán” : (Thùa Duyên Giác).

Pháp môn này cứ “Quán” hết Pháp này đến Pháp kia, sự việc này đến sự việc khác từ thô đến tinh theo Thập Nhị Nhân Duyên và vì “Quán” quá mức, vô tình Tâm lúc nào cũng quá bận rộn, căng thẳng để tư duy về **Tâm Luận (Duy Tâm Luận)** nên dù cho có đến được mục đích thì cũng chỉ mới đến được Thức Số 6, là vẫn ở trong Nhất Niệm Vô Minh, trong Tương Đối; còn về Vọng Tưởng thì chỉ tạm lặng, nhưng là lặng phía trên như kiệu đón cây mà chỉ cắt ngọn cây, còn chừa gốc lại! Tức là Thức Số 7 và 8; Đó là nguồn gốc của Ý Thức còn rất sâu ở phía dưới!

Kết quả : Không đoạn được Nhất Niệm Vô Minh và cũng không dứt được tư tưởng là mục đích của hành giả, vì chưa rốt ráo nên cứ loanh quanh bận rộn trong Vọng Thức để tư duy. Chấp thật có Tâm thì có Tâm chướng ngại; Có Tâm chướng ngại thì Chân Tính bị Niệm Phân Biệt che lấp; Bởi thế cho nên bên trong bị nhiễu loạn bởi lúc thì Ý Căn hay suy tư, lúc lại Ý Thức phân biệt! Còn bên ngoài Thân Căn luôn luôn bị Phan Duyên hoành hành liên tục do mệnh lệnh của Tâm Ý Thức! Mệt mỏi căng thẳng không ngừng nghỉ như thế thì làm sao mà Lý và Vật dung thông cho được!

Tâm Động quá hay Tịnh quá cũng là chưa rốt ráo vì vẫn trong Tương Đối là Chấp Động, Chấp Tịnh, Chấp Ngã, Chấp Pháp nên chưa hợp với Chân Lý.

III.- Tu theo Lục Độ Ba La Mật.

Tu Thiền “Chỉ, Quán Đồng Tu” : (Thùa Bồ Tát)

Là hạnh và con đường của Bồ Tát, vô cùng từ bi, hy sinh tột độ để phục vụ chúng sinh.

Theo pháp môn này thì khi Thiền mà “Quán” nhiều, căng thẳng quá thì trở về “Chỉ”. Và khi về “Chỉ” nó lại quá tịnh lặng thì lại về “Quán”. Cứ như thế thì Tâm và Vật hiệp nhất nhưng cũng vẫn trong phạm vi Tương Đối của Nhất Niệm Vô Minh hóa thân, nên lúc Tịnh lúc Động, lúc Vọng Tưởng lúc Không Vọng Tưởng, lúc thấy thanh thanh tịnh tịnh, lúc có hương thơm, lúc có vị ngọt, lúc thấy hào quang, thấy Phật, thấy Tổ v...v...thì lại tưởng là đã về đến mảnh đất Như Lai! Nhưng thực ra là Nhất Niệm Vô Minh vẫn đang trong phạm vi tương đối và nó đang ở trong Vô Thủy Vô Minh là nguồn gốc của Ý Thức. Tuy nhiên hành giả này đã vào đến Thức Số 7, và mon men chóm vào Thức Số 8 nhưng chưa vào được hẵn, mà mục đích của những hành giả này là làm sao phá được Vô Thủy Vô Minh nhưng chưa vào được hẵn thì làm sao mà pha,ù nên cứ loanh quanh mãi hét “Chỉ” lại “Quán” hét “Quán” lại “Chỉ” để lúc thì đập Ngã lúc lại đập Pháp, rút cuộc là đi vào **CHÁP KHÔNG!** Bó Tướng đi tìm Vô Tướng vì tưởng cái Vô Tướng là Niết Bàn! Dè đâu Phật Pháp không rời Thé Gian Pháp: Vô Tướng chính là Tướng mà Tướng chính là Vô Tướng: “*Sắc túc thị Không, Không túc thị Sắc*” cũng như Chấp Hữu Trí mà Vô Thân hay Hữu Thân mà Vô Trí đều chưa rõ ráo và chưa hợp với Chân Lý vậy.

IV.- Tu theo Tổ Sư Thiền: Tham Công Án, Thoại Đầu : (Phật Thừa)

Pháp môn : Không dứt, không bỏ, chỉ tự động chuyển mà thôi.

Vì năng lực của Phật Tính quá vi diệu và Siêu Việt nên tự chuyển hóa mọi phiền não, mọi phước tạp thành Phật Tính.

Do lẽ đó :

- Sáu Thức đầu không cần phải dứt bỏ.
- Thức số 7 không cần phải phá.

- Đi thẳng vào Thúc số 8 (A Lại Gia) để giải quyết.

Đó là pháp môn Trực Chỉ Chân Tâm, Giáo Ngoại Biệt Truyền, Niêm Hoa Thị Chứng của Đức Phật Thích Ca :

- Không Chấp Ngã, Không Chấp Pháp, Không Chấp Không, Không Chấp Tâm (Phi Tâm, Phi Vật)
- Không trong phạm vi Tương Đôi mà là Thật Tướng Tuyệt Đôi
- Kết cuộc là Vạn Đức Viên Mãn mà Vô Tu Vô Chứng (Vô Tu Vô Chứng mà Viên Mãn Vạn Đức)

Đây là một phương tiện rất rót ráo nhưng nó lại là con dao hai lưỡi vì nếu hành giả không chịu khó đi sâu và đi tới cùng thì cũng vô cùng nguy hiểm và vô tình sẽ rơi vào những trường hợp :

- Chưa tới đã cho là tới
- Chưa thâm nhập đã cho là thâm nhập, để roi vào hoàn cảnh dở dở ương ương v...v...
- Có người chấp ai cũng có Phật Tính rồi thì cứ thẳng tay vào chọc, đi làm việc thiện là xong!
- Có người lại chấp cái khoảng không nghĩ gì là Phật Tính!
- Và cũng có những người rất siêng năng, chịu mọi gian nan khổ cực, khăn gói hành trang đi ngược dòng đời để trở về nhà, nhưng vì sơ ý khi thấy ngôi

nhà mát khang trang giữa đường thì lại tưởng là đã đến nhà thật của mình, nên ngừng tại đó, thì cũng giống như những hành giả chấp chô một niệm chưa sinh khởi là Phật Tính thì chưa đúng lắm.

Lối Về Nguồn

Tám tư ngàn Pháp Môn, Khai Ngộ chúng sinh
Phương tiện Phật dậy, sao thoát khỏi điêu linh
Vì nghiệp chướng, căn, cơ, cao thấp chẳng đồng
đều
Nên thiên biến, vạn hóa, tùy duyên khéo độ
quán sinh

Chọn đúng lối về, nhanh, dễ, vẫn hơn
Mau, chậm về nguồn tùy ở Pháp Môn
Đừng Tu nhiều đời, loanh quanh luẩn quẩn
Đừng tồn thời gian trở lại cô thôn!

Dù Pháp Môn nao, dù Giáo Môn nào
Mục đích Giác Ngộ, giải thoát lao đao
Chuyển hóa Thúc Tâm, toàn Tri Kiến Phật
Sáng soi mặt trời! Tĩnh lặng làm sao!

Tứ Thánh Đế, Thập Nhị Nhân Duyên
Cả Ba Bảy Phẩm Trợ Đạo, đời hỏi thật chân
chuyên
Thiền : Chỉ, Quán, Giáo Môn, cùng hơi rắc rối
Quán, Chỉ thái quá nên chưa tròn viên.

*Tu theo : Tú Thánh Đέ
Tu Thiền : “Chi” (Thùa Thanh Văn)*

*Muốn xả Thọ, Tưởng nên nghiệp Lục Căn
Dứt Tư Tưởng, Diệt Cảm Giác khó khăn
Chỉ Tình, Vô Động là chưa thấy Tính
Tuy lăng bê mặt, sâu dưới còn nguyên*

*Tu theo : Thập Nhị Nhân Duyên
Tu Thiền : “Quán” (Thùa Duyên Giác)*

*Thiền Quán, Đoạn Diệt Nhất Niệm Vô Minh
Quán đi, Quán lại, cũng khó viên minh
Chỉ Động, Không Tịnh, cũng chưa thấy Tính
Chân Như, Niệm gì mà Diệt mà Sinh?*

*Tu theo : Lục Đô Ba La Mật
Thiền : “Chi, Quán Động Tu” (Thùa Bồ Tát)*

*Tâm Vật hiệp nhất, bi, lực hy sinh
Lục Đô, Thiền Quán, Phá Vô Thủ Vô Minh
Khi Quán, khi Chỉ sâu vào :
Một Thúc, một Trần, một Căn hay Đại
Thất Thúc chuyển thăng, thăng vào Bát Thúc
Áy vậy còn chưa Tự Định, Tự Minh !*

*Thanh Văn, Duyên Giác, phạm vi Tương Đối
“Ngã, Pháp” còn chấp, luân quẩn, lôi thôi
Động, Tình không đồng, sao hợp Diệu Tính!
Bồ Tát còn chưa viên trọn chưa rồi*

*Tổ Sư Thiền
Tham Thoại Đầu, Công Án
Vô Tu, Vô Chứng (Phật Thừa)*

*Không Vật, Không Tâm, dứt sạch nghiệp sâu
Thiền tham Công Án, hay tham Thoại Đầu
“Phật Thừa”, Chân Như là đây Tuyệt Đối
Viên mãn Thật Tướng, Vô Chứng, Vô Cầu*

*Chẳng Pháp Môn nào mà không nhiệm màu!
Khó, dễ, nhanh, chậm, thời gian bao lâu
Siêng năng, chân tu một đời là đủ
Công Án, Thoại Đầu, miên mật vè mau.*

TRỞ LẠI VÂN ĐÈ CHỖ MỘT NIỆM CHUA SINH KHỎI, CHUA PHẢI LÀ PHẬT TÍNH

Theo như:

- Lăng Nghiêm Kinh (trang 899 - 900)
- Lai Quá Thiền Sư, Thiền Thất Khai Thị Lục (trang 380 – 381)
- Thiền Sư Duy Lực, sách Duy Lực Ngũ Lực Quyển Thượng (trang 49 và 65)
- Thiền Sư Philip Kapleau , The Three Pillars of Zen, (trang 400)

Thì khi chúng ta Tham Công Án hay Tham Thoại Đầu mà đến được giai đoạn Nghi Tình Thành Khỏi thì cũng còn cách nhà xa lắm!

Nghi Tình Thành Khỏi cũng còn được gọi là:

- Đầu Sào Trăm Thước là đã đến được Thoại Đầu, chỗ Một Niệm Chua Sinh Khởi.

- Là Vô Thủy Vô Minh
- Là nguồn gốc Ý Thức còn gọi là Ô Tâm Ý Thức là Thức số 7 (Mạt Na Thức) và là Thức số 8 (A Lại Gia Thức)

Nếu công phu được miên mật mới có nghỉ tinh thành khói và đến được chỗ này rồi, mà tâm vẫn còn dính mắc với Ý Thức! nên phải tiến một bước nữa mới lìa khói Ý Thức Phân Biệt, giây phút lìa khói Ý Thức Phân Biệt gọi là Kiến Tính (Ý Thức là qua bộ óc: Ý thì suy nghĩ, còn Thức thì hiểu và phân biệt). Chân Tâm Phật Tiùnh thì không qua bộ óc.

Những tư duy, lý niệm này nọ không dứt của chúng ta đều là hóa thân của Nhất Niệm Vô Minh, cũng là tác dụng của bộ óc làm chúng ta phiền não và đau khổ trôi lăn trong hằng hà sa số kiếp, nay nhờ phương tiện rốt ráo này lấy độc trị độc là dùng ngay Nhất Niệm Vô Minh để tiến thẳng vào Tuyệt Đối; Nếu muốn được Tuyệt Đối áy mà không vào được Vô Thủy Vô Minh thì không làm sao phá được cái **CHẤP KHÔNG!** Và nếu không phá được cái **CHẤP KHÔNG** thì không thể thấy được Chân Tâm Phật Tính.

Tóm lại : Cái Tâm Ý Thức là Tâm biết khởi niệm phân biệt, đối đãi, luôn luôn làm việc không hề ngưng nghỉ, lúc nào cũng :

- ❖ Có/Không
- ❖ Niệm/Không Niệm
- ❖ Nghĩ/Không nghĩ

Chúng ta Thiên làm sao, tu làm sao cũng vẫn còn trong đồi đái và còn dính dáng đến cái Ý Thức dù cho có tiến được đến Vô Tâm thì vẫn còn Hữu Tâm là còn cách mặt trời rất xa, cho nên cái chỗ chưa Khởi Niệm này nếu gọi là con số Zero thì còn tạm chấp nhận được, chứ chỗ ấy mà cho là Chân Như thì rất dễ đi vào chỗ Không Ngo (Vô Ký Không).

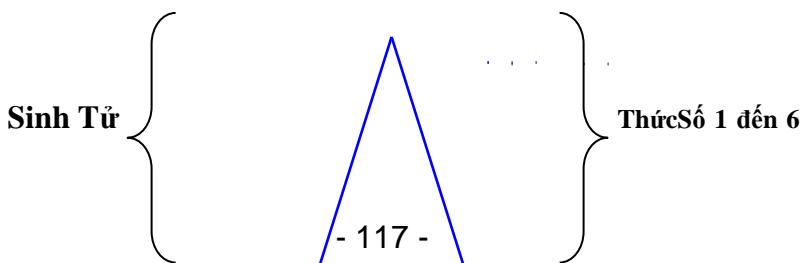
Vì :

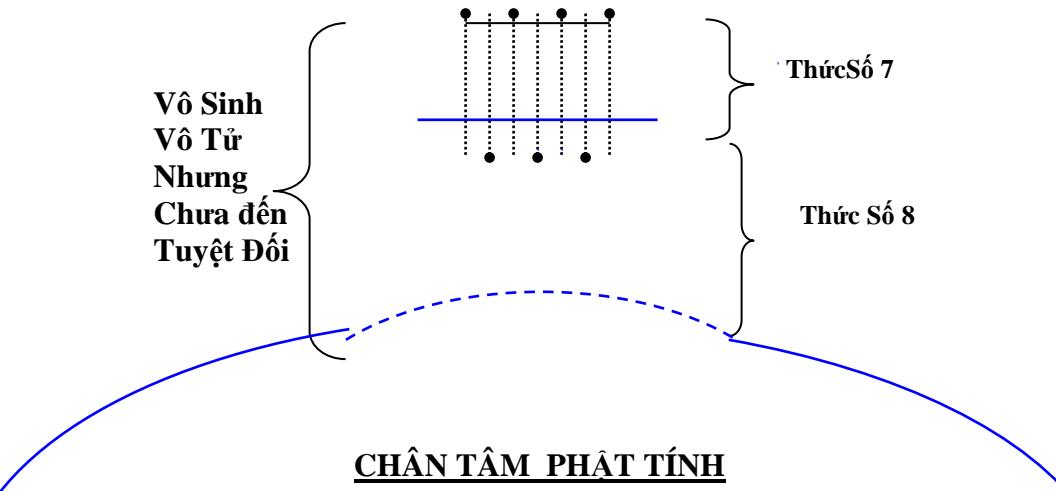
- Chưa Khởi/Khởi
- Vô Tâm/Hữu Tâm
- Vẫn còn là Nhị Biên Đồi Đái.

Nếu quả thật Chân Lý thì nó không hề bị đứt đoạn. Vì nó không có thời gian nên nó không bị đứt đoạn và nó cũng không có không gian nên nó không có chỗ cố định là ở chỗ này hay chỗ kia, mà nó là trường tồn như mặt trời luôn chiếu sáng, sở dĩ chúng ta nhìn nó lúc tối, lúc sáng là vì mây che mỏng hay dày, cũng như tâm phân biệt của chúng ta nhiều hay ít và tập khí sâu hay nông, mà tùy theo cho sự nhận ra Tự Tính nhanh hay chậm.

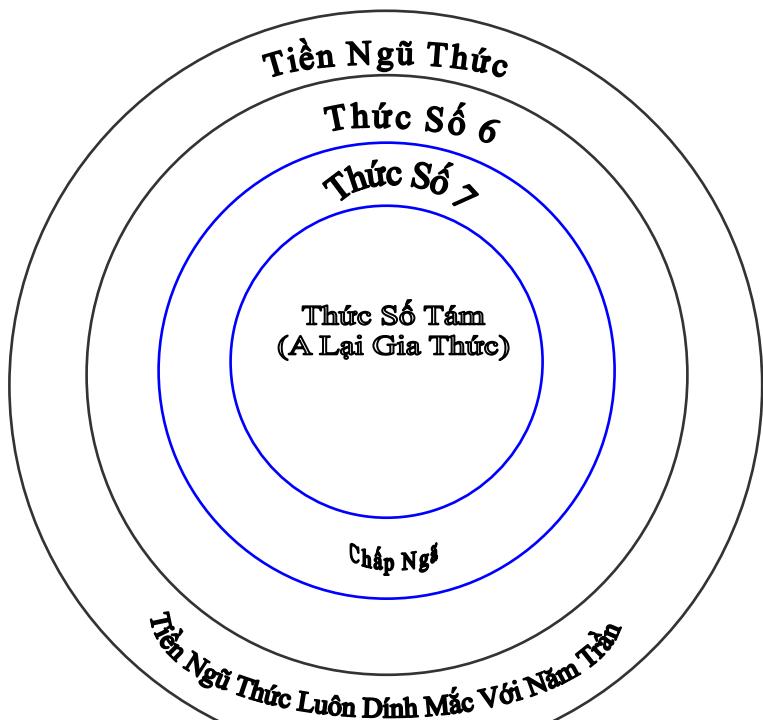
Bởi thế chúng ta nên rất cẩn thận để không rơi vào những trường hợp là chỉ mới đi có phân nửa đường, hay đôi khi mới có một phần trăm đường mà tưởng là đã về đến nhà rồi thì thật đáng buồn lắm thay!

Liên Hệ Tám Thức với Sinh-Tử, và Vô Sinh-Vô Tử





TÂM CHÚNG SINH

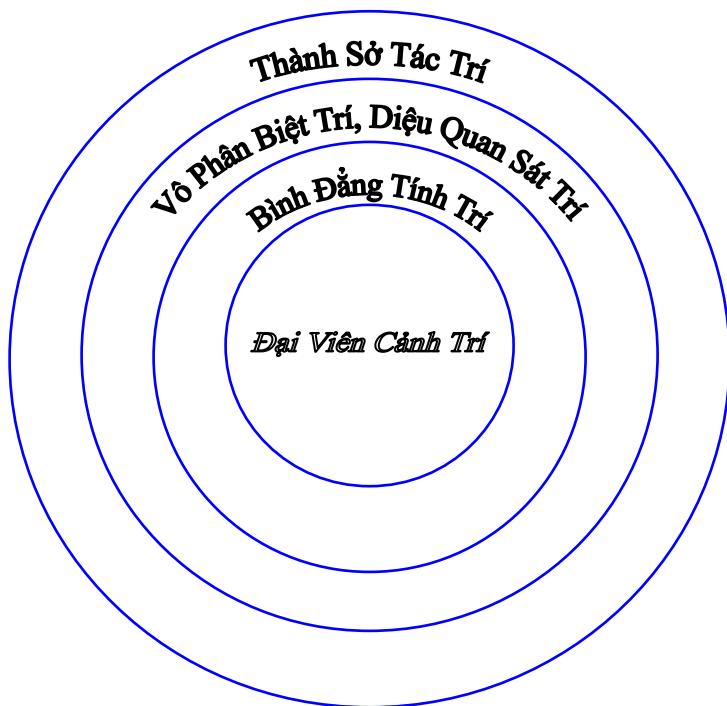


Thúc Nhị Biên Phân Biệt

5 TRẦN: SẮC, THANH, HƯƠNG, VỊ, XỨC

TÂM GIÁC NGỘ

(Khi đã Kiến Tính tự động Bát Thức chuyển thành Tứ Trí)



Chỗ Một Niệm Chưa sinh Khởi Chưa Phải là Phật Tính

Vong Tâm

Đây huyền hóa là trường mộng ảo
Vì mộng ảo, nên chẳng lý do
Căn, Trần, Thức Nhị Biên so đo
Chỗ nơi nào trong cơn mơ mộng?

Chân Tâm

Này Tà Niệm, này là Chính Niệm
Đó Nhị Biên vì đó “Có, Không”
Kia Hữu Tâm, kia đúng Vô Tâm
Đây Thoại Đầu, còn đây Thoại Vĩ

Tới thoại đầu, vô Tâm, còn Thírc
Vẫn cách xa như Đất với Trời
Đã không “không gian” làm sao có Chỗ?
Hỏi Chỗ nào khởi Niệm?
Và Chỗ nào là Chỗ một Niệm Chưa Sinh?

Chú Giải :

Những chữ: Phá Vô Thủy Vô Minh, Đập Ngã,
Đập Pháp hoặc Tiến lên một bước, Về Nhà

v...v... Mọi danh từ tạm dùng để diễn tả cho rõ nghĩa mà thôi, chứ thực ra chẳng có Đập, chẳng

có Phá, chẳng có Tiến và cũng không có cái gì gọi là Về Nhà. Cũng không có cái gì gọi là: Thanh Văn Thùra, Duyên Giác Thùra, Bồ Tát Thùra hay Tối Thương Thùra. Tất cả chỉ là muôn hành giả cứ liên tục Tham Thiền cho thật miên mật, đến được giai đoạn Vô Tham rồi thì Nghi Tình Sẽ Thành Khôi. Khi thành khôi là Đầu Sào Trăm Thước. Khi đến Đầu Sào Trăm Thước phải bước thêm một bước nữa mới hoàn thành mục đích. Khi một hành giả đã Kiến Tính thì Bát thức tự động chuyển thành Tứ Trí:

- 1./ Tiền Ngũ Thức chuyển thành Thành Sở Tác Trí
- 2./ Thức Số 6 chuyển thành Vô Phân Biệt Trí hay Diệu Quan Sát Trí
- 3./ Thức Số 7 (Mạt Na) chuyển thành Bình Đẳng Tính Trí
- 4./ Thức Số 8 (A Lại Gia) chuyển thành Đại Viên Cảnh Trí

Tên gọi của Tứ Trí này cũng đều là giả danh.

\|\|

Chết Đi Về Đâu?

Một đè tài vô cùng trọng đại và chẳng ai là không thắc mắc :

“Chết đi về đâu ? Chết còn hay mất?”

Có một vài giả thuyết :

Người thì cho rằng : Chết là hết, kẻ lại nghĩ rằng:
Chết vẫn còn.

Người không chấp nhận Thế Giới Vô Hình, kẻ lại chấp nhận là có cả Thế Giới Vô Hình lẫn Hữu Hình.

Nếu quả thật Chết là hết thì Thế Gian này biết bao người muốn Chết vì Sống quá khổ : Lạnh cũng khổ, nóng cũng khổ, đói cũng khổ, khát cũng khổ, sinh cũng khổ, già cũng khổ, bệnh tật cũng khổ, tham cũng khổ, ái cũng khổ, nghèo cũng khổ, giàu cũng vẫn khổ, có danh cũng khổ, không danh cũng khổ, giỏi cũng khổ, dốt cũng khổ, cái gì cũng khổ! Nếu chúng ta chịu suy tư một chút thì sẽ nhận rõ cuộc đời này gần như toàn phiền não, khổ đau... mà vui và hạnh phúc thì rất là ít (Đây không phải là quan niệm yếm thế mà chỉ là sự thật cho những ai đã nhảm chán trò chơi Vô Minh Sinh Tử).

❖ Những người chấp Chết là hết này, dĩ nhiên không tin là có Thế Giới Vô Hình mà chỉ chấp có Thế Giới Hữu Hình nên chấp thường, chấp đoạn, chấp còn, chấp mắt, nhưng sự thực thì nó lại không giản dị như thế! Có thật Chết là hết không? Theo Thuyết Luân Hồi Nhà Phật thì khi Chết không mang theo được cái gì mà chỉ mang theo một cái Nghiệp Lực để đi vào Lục Đạo, tùy theo Nghiệp riêng của từng người.

Chúng ta ai cũng đã biết không nhiều thì ít qua Giáo Lý Nhà Phật, mà đã nói đến Giáo Lý Nhà Phật thì không thể nào không nói đến Luân Hồi và Lục Đạo là : Trời, Người, A Tu La, Ngã Quiû, Súc Sinh, Địa Ngục; Vậy thì: “**Chết đi về đâu?**” Nếu không nói là tùy từng Nghiệp của từng người mà đi vào Sáu Nẻo này.

- ❖ Với người sâu sắc có những ưu tư, khắc khoải về cuộc đời, thường nghiên cứu về Phật Pháp thì chấp nhận Sáu Néo là sự thật.

Nếu quả như vậy, thì chúng ta nên kiểm điểm chính mình cũng sẽ tạm biết sau khi Chết đi về đâu vì chỉ cần căn cứ vào sự Tu Hành, Đạo Đức hay Không Đạo Đức của chính mình. Cũng như thế, ta căn cứ vào Đức Hạnh hay Không Đức Hạnh và sự Tu Hành của người, thì chúng ta cũng sẽ nhìn thấy mọi người đi về đâu sau khi Chết.

Vậy là chúng ta đã tạm biết sau khi Chết đi về đâu rồi; Xin nhắc lại, thường thì sau khi Chết chúng ta đi vào một trong Sáu Néo ấy, tuy nhiên, nếu chịu Tu Hành nghiêm chỉnh theo đúng đường lối, đúng Chính Pháp của Đức Phật qua 84 ngàn Pháp Môn, thì tùy căn cơ và trình độ hiểu biết của chúng ta mà tự chọn cho mình một đường lối thích hợp nhất để Tu, để Học, để Hiểu và quan trọng nhất là khi đã Hiểu thì phải Thực Hành. Được như thế thì chúng ta có thể vượt ra khỏi vòng Luân Hồi, Sinh Tử tức là thoát khỏi Lục Đạo; Vì có Tu là có Sứa mà có Sứa là có Chuyển. Chuyển cái gì? Chuyển Số Mạng, Tai Họa, Nhân Quả, và Giải Thoát Nghiệp Lực của chính mình để ra ngoài Bánh Xe Luân Hồi đang quay cuồng trong Lục Đạo.

Nói đến Giải Thoát Nghiệp Lực, chúng ta không thể nào không nói đến Thể Giới Hữu Hình và Vô Hình. Hữu Hình thì có Hình Tướng nên chúng ta nhìn thấy, còn Vô Hình Không Có Hình Tướng nên chúng ta Không Thể Nhìn Thấy bằng mắt, mà Nghiệp Lực thì Vô Hình Tướng. Xin mở một dấu ngoặc ở đây : “Để nhắc lại cái lý thuyết của nhiều người chấp thường, chấp đoạn, chấp Chết là

hết” Khi đã chấp Chết là hết thì dĩ nhiên họ không chấp nhận có Thế Giới Vô Hình, vậy xin hỏi rằng : “Nếu không có Thế Giới Vô Hình thì tại sao từ ngàn xưa đã có sự thờ cúng Ông Bà, Tổ Tiên, thờ cúng các vị Thần Linh, thờ Trời, thờ Phật, cụ thể nhất là nền khoa học văn minh hiện tại càng ngày càng tiến triển, mà các Tôn Giáo vẫn tồn tại và còn phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết?”

Nói sơ về cái Nghiệp Lực Vô Hình Tướng :

Nghiệp Lực cứ âm thầm dẫn dắt chúng ta trôi lăn trong Lục Đạo : mắt Thân này lại quay về đầu thai Thân Xác khác, cứ lẩn quẩn, loanh quanh không bao giờ chấm dứt được, chỉ vì chưa hiểu rõ về Chân Lý Tuyệt Đối, nên chúng ta cứ chấp chặt vào muôn hình vạn trạng của Thế Giới này là Thật, rồi bám víu vào Tên Tuổi, Thân Tâm của mình, của Người nên trong ngoài chướng ngại thì Lý Sự chẳng thông. Khi Lý Vật chẳng thông thì Vọng Niệm hồn độn thi nhau sinh khởi để tạo tác mọi hành động Thiện Ác, gây Nhân Quả, Nghiệp Báo và lưu chuyển Luân Hồi, do đó Chân Như Tịch Chiếu bị chìm sâu trong Vọng Tưởng! Nếu chúng ta không chịu Hiểu, không chịu Tu Hành thì không có cách gì thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn ấy! Muốn vượt thoát ra ngoài Sinh Tử như các bậc Bồ Tát, các Chư Phật Tổ, thì chúng ta cũng phải đi đúng đường lối như các Ngài là Tu sao cho Giác Ngộ, mà Giác Ngộ là gì? **Là hiểu và trực nhận ra Bản Thể của chính mình.** Khi đã Hiểu thì sẽ Hành. Hiểu-Hành không rời nhau, nếu đã Hiểu-Hành thật rốt ráo thì đương nhiên sẽ biết rõ **chết đi về đâu** của chính mình, của mọi người và ngay cả của các đấng Giác Ngộ.

Vì là đề tài quan trọng và khá phức tạp nên trước khi bàn luận về cái “**Chết đi về đâu?**” của các đấng Giác Ngộ, thì đây chúng ta hãy ôn sơ từ đâu và đi vào chi

tiết hơn cho toàn bộ. Xin nhắc lại về cái “**Chết đi về đâu?**” của chính chúng ta trước đây, rồi sẽ luận về cái “**Chết đi về đâu?**” của các đấng Giác Ngộ sau.

- ✓ Tùy theo sự Mê hay Ngộ để chúng ta tự xét mình và tự hỏi Sáu Néo Luân Hồi ấy ở đâu, mắt chúng ta có thể nhìn thấy không, và làm sao để chứng minh được rõ ràng?

Xin thưa rằng :

- ✓ Khi có Tu Hành mà chưa Tu đúng mức, thì chúng ta sẽ đi về một trong Sáu Néo như đã nói ở trên là : Trời, Người, A-Tu-La, Ngã Qui, Súc Sinh, Địa Ngục.
- ✓ Khi không chịu Tu Hành, thì đương nhiên là đi vào Sáu Néo vì Tập Khí thói quen cứ làm những điều dữ, để kết thành Nghiệp dữ, rồi tự Nghiệp cảm do những tội ấy đã gây ra mà tự có Nghiệp chiêu cảm trong Sáu Néo của chính mình, chứ không do ai tạo ra Sáu Néo ấy cả:
- ✓ Khi Mê thì Một cái Tâm mà chúng ta tự chia thành Sáu : Gọi là Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý, do đó mới có Sáu Néo Luân Hồi!

Khi Ngộ thì lại chẳng có Một mà cũng chẳng có Sáu, qua Bát Nhã Tâm Kinh :

“*Sắc bất di Không, Không bất di Sắc
Sắc túc thị Không, Không túc thị Sắc*”

Có nghĩa là:

“ Sắc chǎng khác Không, Không chǎng khác Sắc
Sắc chính là Không, Không chính là Sắc”

Qua Lăng Nghiêm Kinh :

“ Tính là Tướng, Tướng cũng là Tính ”

Do lẽ đó, phải chǎng Sáu Néo ấy cũng vẫn ở đây, ngay trước mắt, và **ngay Thân Tâm** của chúng ta; Dù Mê, dù Ngộ thì Tâm của chúng ta nó vẫn cứ bao trùm cả Thế Giới Vô Hình lẫn Hữu Hình.

- 1./ *Thế Giới Vô Hình* : Chỉ có “Một” vì không có Hình Tướng
- 2./ *Thế Giới Hữu Hình* : Thì có muôn hình vạn trạng Hình Tướng.
- 3./ *Nhưng Thế Giới Hữu Hình, Vô Hình lại là Một* (*Qua Bát Nhã Tâm Kinh*)

I./ Thế Giới Hữu Hình :

Vẫn theo Chân Lý Bát Nhã ở trên, chúng ta có thể nhìn thấy tất cả Thế Giới Hữu Hình một cách dễ dàng qua Vũ Trụ, Vạn Vật và Con Người ngay đây, thì Sáu Néo Luân Hồi cũng ngay đây.

Kìa trên muôn vạn nẻo đường, mười phương thế giới, toàn vũ trụ chỗ nào chǎng có Trời, i chỗ nào chǎng có Người, i chỗ nào chǎng có Súc Sinh, có Địa Ngục, có Ma, có Quiû, có đầy đủ Tứ Sinh : Thai Sinh, Noãn Sinh, Hóa Sinh, Tháp Sinh với rất nhiều bào thai khác nhau, lối sinh sản khác nhau đang chờ đợi chúng ta sau khi Chết, với muôn vàn Hình Tướng, bộ mặt khác nhau, trình độ

hiểu biết khác nhau, phong tục, tập quán khác nhau, tiếng nói khác nhau, xấu đẹp, sang hèn khác nhau..v..v...

Như vậy là khi còn Mê, chúng ta sẽ đi Thọ Thai sau khi Chết vào những Néo ấy, tùy theo cái Nghiệp Nhân đã gieo trong đời hiện tại rồi cũng chính cái Nhân này sẽ hội đủ Nhân Duyên, để Nghiệp Lực của chính chúng ta sẽ đưa dẫn đi Thọ cái Nghiệp Quả tương ứng với Nghiệp Nhân đã gieo trong này, như những trường hợp sau đây :

1) Trường hợp đi Thọ Thai rất nhanh và giản dị:

Cho những ai đã tạo cái Nhân Cực Thiện hay Cực Ác thì tự động người ấy sẽ đi Thọ Thai ngay lập tức, cùng với cái giây phút mới tắt thở (Chết).

- Nếu là Cực Thiện Nghiệp thì tự động người ấy sẽ đi Lêng ngay (sau khi Chết) vào một trong Ba Néo:

Trời, Người, A Tu La

- Nếu là Cực Ác Nghiệp thì tự động người ấy đi Xuồng ngay (sau khi Chết) vào một trong Ba Néo:

Ngã Quiû, Súc Sinh, Địa Ngục

2) Thân Trung Âm :

Rất hiếm người có Thân Trung Âm. Vì Thân Trung Âm là cái Thân Thiện, Ác bất phân (nửa Thiện, nửa Ác tức là 50 % Thiện, 50% Ác)

nên chỉ những ai đã tạo Thiện, Ác bằng nhau mới có Thân Trung Âm.

Để chắc chắn và không thiệt thòi cho những ai bị nằm trong trường hợp đó, nên đã có những buổi Cầu Siêu 7 tuần. Trong vòng 49 ngày này họ sẽ đi Thọ Thai bất cứ lúc nào tùy theo cái Phúc, cái Duyên, cái Nhân Quả, cái Nghiệp riêng, Nghiệp chung cùng sự Thông Minh, hiểu biết riêng rất liên hệ đến sự Tăng Lên hay Giảm Xuống của Thiện hay Ác mà đi Thọ thai như :

- Người nhẹ Nghiệp là người Tốt, có Tu Hành, có Phúc thì thế nào cũng có Nhân Duyên Tương Ứng với Nghiệp Nhân và Nghiệp Quả của người ấy để rồi sẽ gặp được Thiện Tri Thức cũng Tương Ứng như vậy đến để Khai Thị cho họ. Khi hiểu được lời Khai Thị thì ngay lúc đó Thiện Nghiệp tự động Tăng Lên, và cùng lúc đó họ được đi Thọ Thai liền vào những nơi tốt lành hơn, cao hơn.
- Người Nặng Nghiệp hơn, vì lúc Sinh Thời ít chịu Tu Hành nên Nhân Duyên chỉ gặp người Khai Thị Tương Ứng với cái Nhân Xấu do người ấy đã gieo trồng khi Sống, do đó Thiện Nghiệp đã Không Tăng mà trái lại còn bị Ác Nghiệp Tăng bởi nghe theo sự dẫn dắt sai đường của người Khai Thị! Hoặc lúc bấy giờ gặp những Trái Duyên do ai đó làm cho hoang mang, thì cái Ác Nghiệp cũng bị Tăng thêm, và cùng

lúc ấy người đó sẽ tự động phải đi Thọ Báo trong những Néo Ác.

3) Trường hợp hoi phúc tạp :

- *Những ai ở trường hợp Thiện trên mức trung bình : (51%, 55%, 62% v...v...)*

Nếu Thiện khá cao là tự động có sự định đoạt theo Nhân Quả Nghiệp Báo để đi Thọ Thai vào chỗ tốt đã có sẵn, nhưng vì họ chưa hiểu Phật Pháp rốt ráo nên chấp vào Thân Mạng, Tên Tuổi, Tiền Tài, Danh Vọng, Gia Đinh v...v... rồi bám víu, tiếc nuối! Lại thêm người thân khóc lóc, thương sót, níu kéo làm cho Người Chết hoang mang không đi siêu thoát dù có Thiện Tri Thức Khai Thị!

Nếu Tâm Thức Người Quá Cố tinh táo, bình thản, được gia đình hỗ trợ, được Thiện Tri Thức Khai Thị hướng dẫn thì Thiện Nghiệp cũng sẽ thay đổi tốt hơn để đi ngay vào những chỗ cao hơn.

- *Những ai ở trường hợp Thiện dưới mức trung bình (49%, 42%, 38% v...v...)*

Nếu là Thiện thấp thì cũng đã có sự định đoạt theo Nghiệp để đi Thọ Thai vào chỗ xấu đã định sẵn! Nhưng sẽ còn xấu hơn khi người đó đang tiếc Thân Mạng, Gia Đinh v...v...Lại thêm Người Thân khóc than, thương tiếc!

Nếu Tâm Thức Người Chết được bình tĩnh, không mê man, Gia Đinh ủng hộ trợ duyên, lại được Thiện Tri Thức Khai Thị dẫn dắt thì Thiện Nghiệp tự động sẽ Tăng và sẽ đi ngay vào chỗ tốt hơn.

➤ *Những ai ở vào trường hợp Ác trên trung bình hay dưới trung bình :*

Thì đại khái cũng như những trường hợp với mức Thiện trên trung bình hay mức Thiện dưới trung bình đã được mô tả ở trên thì với Ác cũng y như vậy, tùy theo:

Ác nhiều, Ác ít
Ác trên trung bình
Ác dưới trung bình

Tất cả đều đã có sự an bài về Nghiệp Báo, Nhân Quả của Ác Nghiệp, tuy nhiên còn tùy theo cái Thiện Duyên, Ác Duyên của Người Chết (như đã kể trên) để rồi phần Thiện tăng thí Ác giảm, phần Ác tăng thì Thiện giảm; phần nào nhiều hơn, mạnh hơn sẽ trợ Nghiệp Lực để đưa họ đi Thọ Thai vào chỗ tương ứng với tốt hay xấu.

4) Còn trường hợp nữa:

Những ai Chết trong hoàn cảnh, môi trường không có Nhân Duyên gì với Thiện Tri Thức như những vị không tin bất cứ Đạo Giáo gì, những vị Chết vô thừa nhận, hoặc những vị chết nơi chốn hẻo lánh xa xôi v.v.... nếu không có Thân Trung Âm thì Thiện Nghiệp và Ác Nghiệp của họ cũng theo như

những trường hợp kể trên; Còn nếu có Thân Trung Âm thì họ cũng phải chờ 7 tuần lễ (trong vòng 49 ngày) do một Nhân Duyên nào đó, hoàn cảnh nào đó,ù Thiện Tri Thức hay Bất Thiện Tri Thức nào đó,ù là bất cứ ai. . . hợp với Nghiệp Nhân, Nghiệp Quả, Nghiệp Thiện, Nghiệp Ác của họ để khiến có một câu nói hoặc làm một cái gì vu vơ cho dù có ý hay không có ý, cũng sẽ có ảnh hưởng cho Thiện Nghiệp hoặc Ác Nghiệp của họ Tăng Lên hay Giảm Xuống là tùy theo cái nào Tăng Nhiều sẽ Trợ Duyên Mạnh cho cái ấy để mà đi Thọ Thai.

*Bởi thế cho nên lúc Sóng nên Tu Hành
để hiểu rõ về Phật Pháp, vì sẽ tùy tầm mức hiểu biết
cỡ nào thì Sự Tỉnh Thức sẽ tương ứng cỡ đó, để
không đi vào hôn mê và dĩ nhiên không hoang mang
khi Chết; Đồng thời cũng yên tâm vì đã tạm hiểu
sau cái Chết mình sẽ đi về đâu và ở đâu, đó là Tự
Độ.*

*Còn cần tha độ thì người Chết cũng nên
hiểu thấu đáo cho phần mình là không chấp Thật,
không bám víu vào bất cứ cái gì. chỉ nghe theo
những lời Khai Thị, dẫn dắt nếu thật Chân Chính,
Trực Chỉ của Thiện Tri Thức để đi Thọ Thai cho
mau mà tránh mọi bất trắc!*

(Chú Ý : Tự Độ và Tha Độ ở đây là trong nghĩa hạn hẹp của Tương Đối; còn Tự Độ và Tha Độ của các Đẳng Giác Ngộ thì Tuyệt Đối)

Đám Ma

Buồn thảm ngậm ngùi trong Đám Ma!
Vợ Chồng, con cháu mẹ hay cha
Chị em, bạn hữu Ai nằm đây?
Quyền thuộc gần xa hay chính Ta?

Không biết đường về khó vượt qua
Chẳng Tu cho đúng, Ma không xa!
Lặng xǎng phí phạm năm, ngày, tháng
Sóng ngập Vô Minh, há khác Ma!

Chính Pháp Tu theo Ma ngán a!
Tu sao cho nhận ra thật TA
Về Nguồn, Ma, Người siêu việt hết
Phật, Ma chỉ khác trong Sát Na.

Chúng ta đã có khái niệm và đã hiểu sau khi Chết đi về đâu và ở đâu rồi. Böyle giờ sẽ đi vào Thế Giới của tất cả những ai đã Tu Hành rốt ráo hay là của những Đấng đã Giác Ngộ, và ngay cả của chúng ta nữa sau khi đã Giác Ngộ.

Đối với người đời, chúng ta chỉ quen nhìn bằng con mắt Hình Tướng qua muôn loài, muôn vật có Hình Tướng nên cái nhìn hơi nông cạn! Nay muốn biết sự **Chết** **Đi** **Về** **Đâu** **Của** **Các** **Đấng** **Giác** **Ngộ** thì chúng ta phải tập nhìn sâu sắc hơn, bằng con mắt Bát-Nhã là con mắt thông suốt **cả** **Thế** **Giới** **Hữu** **Hình** **lẫn** **Thế** **Giới** **Vô** **Hình**.

Sau đây, chúng ta hãy thử cùng đi sâu vào **Thế** **Giới** **Vô** **Hình**.

II./ Thế Giới Vô Hình :

Là Thế Giới vô cùng Vi Diệu, Nhiệm Mầu, Giản Dị nhưng rất khó hiểu.

Xin nhấn mạnh và nhắc lại một lần nữa qua Bát Nhã Tâm Kinh. Đức Phật dạy rất thâm sâu, nên chúng ta cũng phải hiểu và nhìn bằng con mắt thâm sâu của Bát Nhã là không hiểu một chiết :

“ Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc ”

“ Sắc túc thị Không, Không túc thị Sắc ”

Có nghĩa là :

“ Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc ”

Sắc chính là Không, Không chính là Sắc”

Vậy **Không**, **Sắc** là **Một** và **Không** ở đây không phải là Vô Ký Không; mà **Không** ở đây là : “**Tính Không**”, là “**Chân Không**”.

Khi đã hiểu được về **Sắc Không** một cách khá rót ráo thì chúng ta đã có câu trả lời về Sáu Néo Luân Hồi ở đâu? Cực Lạc ở đâu? Và cũng đã rõ sau khi chết đi về đâu của chúng ta, của các vị Tu Sĩ, của những ai Tu Hành một cách nghiêm chỉnh, rốt ráo và ngay cả của các Đáng Giác Ngộ.

Phải chăng là sau khi Chết mà ngay cả lúc đang sống, các vị Giác Ngộ này ở khắp Pháp-Giới, cùng tận Mười Phương, họ là Muôn Loài, Muôn Vật Hữu-Tinh, Vô-Tinh, Hữu-Tướng, Vô-Tướng, Sơn Hà Đại Địa, Núi Sông, Cây Cỏ, cả Người, cả Vật, chăng trong Tam Giới, chăng ngoài Tam Giới, chăng theo Sinh Tử, chăng trụ Niết-Bàn; **Một là tất cả, tất cả là Một**, đồng đều một Bản Thể, **Chân Như Diệu Tính** không thể nghĩ bàn!

Vẫn theo Bát Nhã Tâm Kinh để kết luận ngắn gọn hơn cho đề tài **Chết Di Về Đầu** này: Nếu thực sự cứ phải xác định rõ về Sự Sống và Sự Chết qua các danh từ, lời nói thì cũng xin tạm diễn tả:

Sự Sống và Sự Chết luôn luôn tiếp diễn không ngừng nghỉ. Cái Chết này có thể tạm nói là một sự tiếp nối của cái Sống; **Sức Sống** trường tồn đây tạm nói được chuyển đổi từ một hình dạng này sang một hình dạng khác, trong một trạng thái khác, một môi trường khác, một cuộc sống mới khác. **Sức Sống trường tồn** thì vẫn thế, không gì thay đổi, nó Bất Sinh Bất Diệt, Tính của nó

Trùng Trùng Duyên Khởi nén nó biến hóa khôn lường tùy theo Y Báo, Chính Báo của Chúng Sinh mà có những Hình Dạng khác nhau, nhưng Chân Tính thì không gì gọi là khác cả, nó Thanh Tịnh, Vắng Lặng Tuyệt Đồi, thường tự tại, thường chẳng động, không hề nhiễm ô bởi muôn cảnh, thế cho dù Hiện Tượng ra sao, Hình Dạng thế nào cũng không thể nào ra ngoài:

“ Cái Tướng mà là Vô Tướng,
Vô Tướng mà là Tướng”

Nói một cách khác thì cái đang Sóng là thể hiện cái đang Chết, và cái đang Chết là thể hiện cái đang Sóng (Sinh Diệt chính là Chân Lý Bất Biến, «Bất Sinh, Bất Diệt »). Sóng Chết Bình Đẳng (Bất Sinh, Bất Diệt), Siêu Việt Sóng/Chết, Siêu Việt Sinh/Tử.

Thí dụ : Cuộc đời của một cây nến; Sóng Chết Đồng Thời, Đồng Lúc, Sóng Chết Bình Đẳng nén Chẳng Sinh cũng Chẳng Diệt. Sóng Chết chính là **Pháp Tính** (cái ra ngoài, cái vượt Sóng Chết), **Pháp Giới Tính** là như thế đó nêu trong Bát Nhã Tâm Kinh :

“ Thị Chư Pháp Không Tướng, Bất Sinh, Bất Diệt”

Tức là :

“**Tất cả các Pháp trên Thế Gian này đều Không
Hình- Tướng, Chẳng Sinh cũng Chẳng Diệt**”

Với câu Kinh Bát Nhã ở trên, chúng ta không thể chỉ hiểu một chiềу là chỉ có các Pháp Không Có Hình Tướng mới Bất Sinh, Bất Diệt mà chúng ta nên lưu ý thêm một điểm vô cùng quan trọng nữa, cũng vẫn qua hai câu Kinh trong Bát Nhã Tâm Kinh được nhắc đi, nhắc lại nhiều lần:

“ **Sắc bất di** Không, Không **bất di** Sắc ”

“ Sắc túc thị Không, Không túc thị Sắc ”

Có nghĩa là :

“ Sắc Không chỉ là Một,
Hữu Hình Vô Hình chẳng phải là Hai ”

Có hiểu như thế mới là hiểu trọn vẹn về Chân Lý của Pháp Giới Tính, nhân đó chúng ta mới thấu rõ:

“ Sống Chết chẳng phải Hai,
Sinh Tử chỉ là Một”

Và cũng là đã rõ được cái Bất Sinh, Bất Diệt là gì để chẳng còn bị rơi vào tình trạng:

“ Hữu Trí Vô Thân
hay Hữu Thân Vô Trí! ”

Vô Thủ Vô Sinh

*Thời gian ra sao, trong Biển Không Hải mênh
mông?
Không gian nơi nào, trong rỗng lặng, lặng
Viên Thông
Về đâu, đi đâu, khi mười phương đồng Nhất Thể?
Sinh Tử có còn gì trong « Tuyệt Đối Chân Không? »*

Vướng mắc nơi nào, vì ta trụ nơi nao?

*Không chi ái nhiễm, hỏi : “Đã sạch Trần Lao”?
Không cột, chẳng trói, phải chăng là giải thoát?
“Diệu Hữu Chân Không” nào còn sợ Chiêm Bao?*

*Bất sinh, bất diệt, này : “Trường Mộng là đâu”?
Vô Thủ Vô Sinh làm sao có bắt đầu?
Rỗng không vô trụ, vậy “Ai người cột trói”?
Bất khứ vô lai phải “Ma Ni Bảo Châu”?*

**Phát Tang,
Để Tang,
Xả Tang**

Những sự xúc động, những tình cảm vui buồn bởi cách cư xử đối với nhau khó mà cảm nhận rõ ràng trong những lúc bình thường chưa có biến cố gì, hoặc nếu có chỉ sơ sơ thôi, thì cái tình thương yêu, lòng hiếu thảo, điều ân nghĩa, cùng mọi sự ăn năn, hối hận đối với người thân như cha mẹ, vợ chồng, con cháu, họ hàng, bạn bè v.v.. ít được tỏ rõ và ít mãnh liệt; Nhưng khi có biến cố như Sự Chết Chóc, thì những thứ tình cảm này được bộc lộ một cách mạnh mẽ, chân thành rõ rệt nhất qua những truyền thống và hình thức của các lễ Phát Tang, Đê Tang, Xá Tang và những buổi lễ lạy để cầu xin sự độ trì cho người quá cố, sở dĩ có những truyền thống này là để chúng ta có cơ hội tỏ lòng : Hiếu hạnh, yêu thương, biết ơn, luyến tiếc cũng như những sự hối hận, ăn năn đối với người đã chết.

Với truyền thống, hình thức của những Lễ Lạy ấy mặc dù chưa rốt ráo cho lắm, nhưng cũng là điều rất tốt để chúng ta có dịp nhóm họp đông đảo, để giúp đỡ, để hộ niệm, để tỏ lòng kính thương, tiếc nuối nhau đồng thời cũng là có dịp nói lên những điều suy tư hợp lý, hợp tình và hữu hiệu hơn cho việc Phát Tang, Đê Tang, Xá Tang này. Vậy trong lúc thi hành với những Truyền Thống Lễ Lạy của Tang lễ, hỏi chúng ta có một chút suy tư gì không? Hay chỉ tự động làm theo những tục lệ đã vạch sẵn, là khi sự việc xảy ra như thế thì phải làm

như thế là đã trọng vẹn mọi ân tình, mọi sự hiếu đế, sót thương đối với người thân yêu của chúng ta rồi! Trong thực tế liệu có đúng như vậy không? Hãy thử luận bàn,

vì trước khi làm một việc gì quan trọng, chúng ta không thể không tìm hiểu cho rõ ràng về việc đó.

Trước hết chúng ta hãy định nghĩa cho rõ ràng, khái triết hơn về việc Phát Tang, Đê Tang và Xả Tang này, rồi sau đó sẽ bàn sâu rộng hơn, trọn vẹn hơn về những việc báo hiếu, việc ân天堂, nghĩa trả cùng lòng kính trọng, tiếc thương đối với người quá cố.

Định nghĩa tổng quát:

- **Phát Tang:** là sự bắt đầu thi hành cho việc buồn thương, tiếc nuối người đã chết.
- **Đê Tang:** Đang thi hành nhiệm vụ và bỗn phận của sự buồn thương, nuối tiếc cũng là sự trả hiếu, trả ân nghĩa cho nhau trong một thời hạn cố định.
- **Xả Tang:** Thời hạn, nhiệm vụ và bỗn phận Đê Tang đã hoàn tất.

Tùy theo sự liên hệ gần hay xa đối với người chết mà có sự án định thời hạn Đê Tang

✓ **Nhu Đại Tang:** Là 3 năm (thực ra có 27 tháng)

1. Đê Tang Tú Thân Phụ Mẫu
2. Và đê Tang Vợ, Chồng

✓ **Còn Tiểu Tang:** Thời tính từng tháng cho đến tối đa là một năm

- 1./ Nhu Tang Anh Chị Em Ruột
- 2./ Và Tang Họ Hàng Nội Ngoại

Đi vào chi tiết hơn về việc Đê Tang, phải chăng khi đang Đê Tang là đang tỏ lòng thương sót, đang đèn bù, đang biết ơn, trả ơn, đang trả hiếu một cách vô cùng chân thành, nồng nhiệt.

- Của các con cháu hiếu hạnh đối với ông bà, cha mẹ, họ hàng
- Của những người vợ, người chồng có tình, có nghĩa
- Của họ hàng, bạn bè tốt đối với người thân thương.

Đồng thời cũng là:

- ❖ Của những người con, người cháu đã lỡ bất hiếu, bất mục, nay vì biến cố chết chóc này mà họ đang bắt đầu biết thương sót, biết ăn năn, hối hận đối với ông bà, cha mẹ, họ hàng...
- ❖ Của những người vợ, người chồng đã lỡ bội bạc, xấu xa nay vì biến cố chết chóc này mà họ đã bắt đầu biết ăn năn, hối hận, sót thương nhau.
- ❖ Và của tất cả những ai là người không tốt trong họ hàng, trong bạn bè v.v.. Nay vì biến cố chết chóc này họ cũng đã biết bắt đầu ân hận về cách cư xử không đẹp đối với người xấu sốù!

Chăng Là Đã Trễ ?

Đừng chờ khi chết mới trả hiếu cho nhau

Đừng chờ khi chết mới ân hận u sầu

Hồi dâng được chi khi mẹ cha đã chết

Để Tang được gì, thêm tủi nhục thương đau !

*Đừng chờ khi chết mới trả nghĩa cho nhau
Đừng chờ khi chết mới hối hận bắt đầu
Chà đạp nặng lời suốt cuộc đời chung sống
Để Tang làm gì thêm mai mỉa cho nhau!*

*Đừng chờ khi chết mới ân đèn cho nhau
Đừng chờ khi chết mới thức tỉnh quay đầu
Cho được cái chi khi thày tôi đã chết
Để Tang được gì hay đau lại thêm đau!*

*Đừng chờ khi chết mới sứ đẹp thương nhau
Sao trong khi sống lại tàn tệ thương đau
Cứ sứ hài hòa là để Tang khi sống
Chết còn Tang gì, thêm tủi hổ cho nhau!*

Chú Ý: Câu số 11 chúng ta có thể để anh, chị, em hay bất cứ tên ai

Một chút suy tư về Phát Tang, Để Tang và Xả Tang:

Về Mật Hình Tướng : Có bao giờ chúng ta thắc mắc về những việc Phát Tang, Để Tang, Xả Tang có hình thức, có cố định thời gian mà lại tổ cho đủ hết được lòng sót thương, hiếu hạnh, sự hối hận, ăn năn và sự đèn ơn đáp nghĩa? Liệu những hình thức ấy có thật là đã vẹn toàn cho những ý nghĩa linh thiêng này không? Hay là đã quá trễ, không thiết thực và cũng không ảnh hưởng gì cho người đã chết!

Tới đây tưởng cũng không cần có câu trả lời cho sự thắc mắc ở trên, vì mỗi người mỗi ý đều được tôn

trọng nhưng có lẽ đa số đều bất đồng với quan điểm không được rót ráo này.

Về Mất Vô Hình Tướng: Việc Phát Tang, Đê Tang, Xã Tang Vô Tướng đương nhiên là bao la, trọn vẹn và hợp lý hơn vì không có sự giới hạn, cố định thời gian nào cả.

Thực sự mà nói thì có cái gì có thể trả được hiếu, trả được ơn với những công lao trời biển của cha mẹ? Cũng như những ân tình giữa vợ chồng, gia đình, họ hàng v.v.. Thật khó mà đèn đáp cân xứng cho nhau, thế cho nên chúng ta đều bị lâm vào tình trạng là chẳng gì trả được và cũng không bao giờ trả xong!

- Tai sao chẳng gì trả được? Quý vị nào có con cái thì đã đều biết từ lúc người mẹ mang thai đến khi sinh nở, nuôi nấng con cực khổ tráms bè, hy sinh vô cùng tận cho đến khi con đã trưởng thành, đã thành đạt rồi mà cha mẹ cũng vẫn còn lo, thậm chí nhiều bậc cha mẹ đã lo xong cho con, lại tiếp tục lo cho cháu; Đây là trường hợp những đứa con lành lặn, thông minh, ngoan ngoãn; Còn những đứa con tật nguyền hoặc những đứa con hư hỏng, thì ôi thôi cha mẹ còn cực khổ tới đâu? Bút nào mà tả cho xiết được! Vậy thử hỏi chúng ta lấy gì mà trả hiếu cho đồng với công lao xương máu của cha mẹ?
- Tai sao không bao giờ trả xong? Theo thuyết nhà Phật thì gia đình vợ chồng, con cháu, cha mẹ, anh chị em đều vì nhân duyên mà hợp lại với nhau và đều có nguyên do là nợ nần, ân oán, duyên nợ trả vay; Việc vay trả ấy không bao giờ có thể

đồng đều, nên mới có sự luân quẩn loanh quanh, luân hồi, sinh tử không bao giờ dứt, và sự vay trả, trả vay cũng không bao giờ xong!

Để trả lại vấn đề báo hiếu, trả ân, trả nghĩa, phát tang, xả tang: Nhiều người sẽ nói rằng tổ tiên, cha mẹ đã sinh ra ta thì bỗn phận các ngài phải lo cho ta chứ đâu lại cần sự đền bù, trả đi, trả lại kỹ lưỡng đến thế! Xin thưa rằng :

- ✓ Về Phương Diện Hình Thức, Lý Lẽ của Thế Gian thì sự trả ơn, trả nghĩa cho nhau như thế là tạm đủ, hay đã đủ.
- ✓ Nhung về Phương Diện Đạo Lý có hơi khác vì nó sâu sắc hơn; Qua Giáo Lý nhà Phật thì Cái Nghiệp không hình, không tướng của chính chúng ta nó cứ âm thầm diễn tiến, âm thầm hành động chỉ vì sự vay trả, oán ân không đồng đều nên sự luân hồi, trôi lăn phải bị triền -miên! Do duyên này chưa kịp dứt thì chính chúng ta lại tạo thêm những nhân duyên mới để liên tiếp có nhân, có quả, có nghiệp riêng, nghiệp chung liên hệ với nhau về những ân oán, nợ nần, danh, tài, ái , dục, thân mạng v..v.. Tùy theo ít hay nhiều, sâu hay nông mà tương ứng thành duyên vợ chồng, cha mẹ, anh chị em, họ hàng hay bạn bè trong một thời gian dài, ngắn cũng tương ứng với sự hội tụ và chia lìa ấy. Chúng ta cứ luân quẩn, loanh quanh chằng chịt với nhau như thế vì nợ này chưa dứt lại vay nợ kia, do lẽ đó mà sự vay trả, trả vay không bao giờ có thể cân

bằng, nên cũng không bao giờ có thể trả xong để chấm dứt.

Sự việc vô cùng phức tạp, phiền não này cũng có thể giải quyết tuy là khó khăn nhưng cũng còn tùy từng quan niệm của từng cá nhân như :

- Người chấp nhận sự việc ấy thì lý luận rằng việc Luân Hồi, vay trả là trò chơi rất vui ...
- Người không chấp nhận thì lại khắc khoải, suy tư và nói rằng : “*Đó là một trò chơi vô minh đầy nực mắt!*” cần chấm dứt.

Để giải quyết vấn đề rắc rối, phức tạp này là làm sao có thể trả hiếu, trả nghĩa, trả ơn cho nhau được trọn vẹn, dứt được ân oán, nợ nần, ngoài vòng Sinh Tử Luân Hồi và cũng là đã Xả Tang. Thì ngay Đức Phật còn ngao ngán, suy tư và cuối cùng cũng phải có biện pháp là **Đi Tu rồi Giác Ngộ** mới thoát ra được cái vòng Luân Hồi rắc rối ấy.

Khi nói đến chữ Tu là ai cũng sợ hãi vô cùng vì tưởng Tu là phải ở chùa, phải xuống tóc, phải mặc áo Cà Sa, phải ăn chay và sống một cuộc đời thật kham khổ v.v... Thực ra thì không ắt hẳn là phải như thế; Dù Tu tại gia mà Tu cho thật nghiêm chỉnh, thì cũng đạt được mục đích y như những người xuất gia ở chùa không hơn không kém một mảy may nào hết, vì Đạo Phật là Đạo Trí Tuệ và Bình Đẳng, ai ăn nấy no, ai làm nấy được, miễn Tu cho đúng đường lối Chính Pháp, Tu sao cho Trực Chỉ để nhận ra được Bản Thể Sắn Có Của Mình là tự động giải thoát chính mình, giải thoát người và cũng là trọn vẹn việc ân天堂, nghĩa trả, việc Đề Tang và Xả Tang.

Bởi thế cho nên khi chúng ta bắt đầu Tu là bắt đầu trả ơn, đang Tu là đang trả ơn và khi Tu xong là đã trọn vẹn việc trả ơn cho mọi khía cạnh, dù phúc tạp đến đâu về Ân , Oán, Hiếu Đễ, Tình, Tiền, Danh -Vọng ngay cả về Thân Mạng ... Vấn đề Tu Hành dễ hay khó là do thật Tâm chúng ta có muôn hay không muôn mà thôi, nếu muôn thì dễ vô cùng mà không muôn thì lại cũng khó vô cùng!

Để cho những ai muốn Phát Tang, Đề Tang và Xả Tang một cách hợp lý rõ ráo cũng chính là sự Tu Trì Chân Chính và thiết thực nhất, thì tại sao chúng ta không Tu ngay bằng cách là thực hành cả Lý lẩn Sự (cả Hình Tướng lẩn Vô Hình Tướng) ngay trong đời sống hàng ngày của chúng ta? Nếu làm được thế thì đây là đường lối Tu Hành nhanh nhất đồng thời cũng là việc Phát Tang, Đề Tang, Xả Tang rất thực tế và tuyệt đối !

Thưa vâng, chỉ cần giản dị như thế này trong suốt quãng đời hiện sống:

Là hãy tự hỏi: Tại sao chúng ta không sót thương nhau, không kính trọng nhau, không nhường nhịn, giúp đỡ nhau, không tiếc thương nhau ngay từ bây giờ, tức là chúng ta đang Phát Tang, đang Đề Tang nhau khi còn đang sống, để sẽ không có những ân hận, hối tiếc cũng như những gì muôn chứng tỏ, muôn cho nhau không quá trễ! Lý do chúng ta nên thương tiếc nhau ngay, vì mọi Vô Thường, mọi mắt mắt, mọi tang tóc không ai tránh được! Nó sẽ xảy ra bất cứ lúc nào, cho nên khi thấy Sự Vô Thường hàng ngày ngay trước mắt , thì chúng ta cũng biết rằng tất cả mọi người thân thương quanh ta đều sẽ phải bỏ ta mà đi bất cứ lúc nào, ngay cả thân ta cũng vậy! Khi đã hiểu như thế thì chúng ta không nỡ nói hay làm những hành động gì không tốt đẹp đối với nhau, mà trái lại chúng ta biết trân quý, biết sót thương, biết ơn nhau

trong từng giây phút; Vì hiểu Vô Thường nên chúng ta sẽ tự động biết làm những cái hay, cái đẹp nhất cho nhau như :

- Chúng ta sẽ cư xử với nhau trong tình thương yêu chân thật
- Chúng ta sẽ thật nhã nhặn, khiêm cung, luôn chấp nhận mọi hoàn cảnh tốt, xấu, mọi thiệt thòi và mọi lỗi lầm trong sự hiểu biết Sáng Suốt, Từ Bi.
- Hiểu lẽ Vô Thường dĩ nhiên chúng ta sẽ luôn bao dung, độ lượng, hỷ xả cho nhau ngay cả với những người có tội, và chúng ta cũng sẽ biết hối hận, ăn năn ngay khi gây tội lỗi.
- Hiểu Vô Thường chúng ta sẽ hiểu hạnh từng sát na khi chúng ta còn được cận kề bên cha mẹ.
- Hiểu Vô Thường chúng ta cũng sẽ biết sôang trọn tình, trọn nghĩa, biết ơn đối với vợ chồng, con cháu, gia đình, họ hàng, bạn bè v...v...
- Và hiểu Vô Thường chúng ta còn biết ơn, biết trung thành với Quốc Gia, Xã Hội, cùng là yêu thương muôn loài, muôn vật v...v...

Nếu can đảm, kiên trì thực hành được như thế thì quả đúng là chúng ta đang Tu, đang Phát Tang, đang Đè Tang tất cả mọi người, đồng thời chúng ta đang Phát Tang, đang Đè Tang chính chúng ta trong suốt cuộc đời, không có hạn định, cố định thời gian, và cũng là chúng ta đang Sáng Suốt, Hài Hòa, Từ Bi vui sống trong Thực Hành Tu Trì như những gì đã kể ở trên, rồi lại còn tiếp tục

trau dồi để thăng hoa bằng cách là tham khảo, học hỏi, đi sâu vào Kinh -Điển; Dùng Kinh Điển làm Kim Chỉ Nam và dùng một trong 84 ngàn Pháp Môn của Đức Phật làm Công Phu thì lo gì Đạo Đời chẳng vẹn toàn và những việc Phát Tang, Đề Tang, Xá Tang cũng đã tự động được giải quyết xong xuôi.

Tôi Hết Đề Tang Tôi

*Tôi Đέå Tang tôi ngay từ lúc mới ra đời
Tôi sót thương tôi khó tránh khỏi tả voi
Tôi biết thân tôi như làn sóng chơi với
Tôi sợ cho tôi ngụp lặn mãi luân hồi*

*Tôi đέ tang tôi ôi suốt cả cuộc đời
Tôi lo tôi sẽ thành kẻ mồ côi
Tôi lo mất trọn, rồi mất cả thân tôi
Tôi có sao cho khỏi hối tiếc kịp thời*

*Tôi Đέå Tang tôi từ khi mới ra đời
Tôi muốn Vô Thường không khuất phục được
Tôi không muốn mất, và mất hết khơi khơi
Nên tôi là muôn loài, muôn vật tuyệt vời*

*Tôi đέ tang tôi ôi đã suốt cả cuộc đời
Minh chứng liên hồi, toàn sinh tử ly bô
Giả, chân, còn, mất toàn vọng niệm mà thôi
Đồng tịnh, tịnh đồng Tôi Hết Đề Tang Tôi*

*Chỉ vì Bản Ngã, tôi phân tích lôi thôi
Vì Vô Minh dày, tôi Nhị Biên Tương Đói
Ngã, Pháp, vỡ nhẽ, tôi vượt, tôi thay đổi
Dung thông Tịnh Đồng, Tôi Đã Xả Tang Tôi.*



Thú bút của Hòa Thượng Thích Tâm Châu

PHẬT GIÁO KỲ

Thơ: Tu Sĩ Thành Tinh Liên

Nhạc: Tuấn Khanh

Tempo di Marcia

The musical score consists of six staves of music in G major (two sharps) and common time. The lyrics are written below each staff in Vietnamese. The tempo is marked as 'Tempo di Marcia'.

Day Phat Giao ky tung bay phoi. Day anh dao
vàng soi sáng muôn nơi. Ấn Độ, Việt Nam hoàn cầu thé
giỏi. Chúng ta đón chào chân lý sáng ngồi. Chào Phat Giao
ky rực rỡ sáng tươi. Mừng đường giải thoát khổ đau luân
hồi. Ghi ân giáo pháp Đức Phat tuyệt vời. Quyết thê nỗi
buộc chân Ngài người ôi! Đây Phat Giao cõi tang bay trước

gio Vị diệu nhiệm mâu trước mắt ai ôi! Gió hát người
 ca vang tân chán trời. Linh diệu cõi người Đồng Một thê
 thôi. Cõi là cõi cõi bay. Cõi tung bay Cõi tung bay vui
 Cõi là cõi cõi bay. Cõi tung bay Cõi tung bay vui
 thay! Lễ đón chào uy nghi đến thế này. Phật Giáo
 ky cõi siêu việt hinh tướng. Phật phổi mà vua thanh tịnh siêu
 thay.

Sám Hối

Thơ : Tịnh Liên
Phạm Duy phổ nhạc

The musical score consists of six staves of music in G major, 2/4 time. The lyrics are written below each staff. The notes are labeled with letters corresponding to the piano-roll notation.

1. D D D D D D A Bm
Nhất (u) niêm vô minh, con lõ khôi (u) từ vô thủy (u)

5. D G A D G G D
Tâm độc sâu đầy con lõ tạo (u) tham sân si

9. D D Bm D D G Bm
Tâm, (u) Khẩu, Ý (y) con lõi làm tầy núi Tu Di

13. Bm Bm A D A A Bm
Lõ, lõ đại rồi con biết gì (i) ngoài sám hối

17. F# Bm F# Bm F# F# Bm
Nguyên sám hối mọi lầm lõ khôi từ vô minh

21. D D Bm D D A G Bm G
Nguyên chuyển vô minh thành trí tuệ từ bi Nguyên dứt hết

26. Bm G Bm D A F#m F#m
mọi tạp khí ba độc (với) tham sân si Sám hối, sám

f3

hối Sám hối, sám hối. Nguyễn cải hối tột cùng Chí tâm

thành Chân sám hối Sám hối, sám hối Sám hối, sám

hối. Vì tội từ tâm khởi (y), nên thân con phạm

lỗi Thật tâm sám hối rồi, con thanh tịnh thân

tâm Chỉ một giới thanh tịnh, con tiêu sạch lỗi lầm

Thanh tịnh thân tâm rồi tinh khiết ấy là con.

Dâng Hoa

Hoa này Con tặng Mẹ

*Cùng Bông ấy dâng Cha
Mẹ chính Hoa xinh đó
Cha chính Đài Bông nha*

*Con thường là Hoa ấy
Chúng ta chung một nhà
Vân Hoa này Con dâng
Dâng Thầy với non sông
Dâng đồng đều Pháp Giới
Dâng Vũ Trụ mênh mông
Con dâng cả Chân Không
Chúng Sinh mười phương Phật
Là Tuyệt Đối chân thật
Dâng trọn vẹn tay không
Cùng Thể, đồng dung thông*

*Người cưới Hoa chi lạ?
Dâng cho đã rồi KHÔNG
Con im lìm không nói
NHƯ LAI TẶNG SẮC KHÔNG*



Thiên viện SƯNG NGHIÊM
SUNG NGHIEM Zen Center